



Người ký: Huyện ủy Đơn Dương
Email: hudsonduong@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Lâm Đồng
Thời gian ký: 22.05.2023
17:11:52 +07:00

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG**

Số 270-GM/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2023

GIẤY MỜI

Thực hiện Quy chế làm việc toàn khóa, chương trình công tác năm 2023 và Chương trình công tác tháng 5 năm 2023 của Huyện ủy, trân trọng kính mời các đồng chí về dự Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm cụ thể như sau:

1. Nội dung

- Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).
- Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*UBKT Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

2. Thành phần

2.1. Cấp tỉnh

- Thường trực Tỉnh ủy (*có giấy mời riêng*),
- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương (*có giấy mời riêng*),
- Đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (*có giấy mời riêng*),
- Đại diện lãnh đạo các phòng trực thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương.

2.2. Cấp huyện

- Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XII),
- Trưởng, phó và Chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, phó các ban chuyên trách Hội đồng nhân dân huyện,
- Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở Đảng; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy,
- Chủ tịch HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn,
- Lãnh đạo các phòng, ban, ngành và đoàn thể chính trị - xã hội huyện,

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện,
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện (dự và đưa tin),
- Các tập thể, cá nhân được khen thưởng (theo danh sách gửi kèm).

(Các tổ chức cơ sở Đảng mời giúp các tập thể, cá nhân được khen thưởng và bố trí phương tiện đưa, đón các đồng chí về dự Hội nghị)

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **08 giờ, ngày 25/5/2023.**

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

Để hội nghị đạt kết quả, kính đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc về dự đúng thời gian và thành phần.

Yêu cầu:

- Các tổ chức cơ sở Đảng - đơn vị được phân công tham luận chuẩn bị tốt các nội dung theo Công văn số 699-CV/HU ngày 22/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tài liệu¹ phục vụ Hội nghị được gửi qua hệ thống thư điện tử công vụ và phần mềm IDOC của các cơ quan, đơn vị; đề nghị các đồng chí cập nhật đầy đủ các danh mục tài liệu để tham gia tham luận, thảo luận.

- Trang phục Hội nghị: Nam: Veston, sơ mi, cà vạt; Nữ: Áo dài truyền thống. Khuyến khích đại biểu là lực lượng vũ trang mặc trang phục ngành, đại biểu là dân tộc thiểu số mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Lưu VPHU.



Đinh Thị Mai

¹ (1) Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(2) Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(3) Tổng hợp các tham luận.



CHƯƠNG TRÌNH

Hội nghị Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025

(Ban hành kèm theo Giấy mời số 270-GM/HU, ngày 22/5/2023)

I. Chủ trì Hội nghị:

- Đồng chí Trương Văn Tùng, Tỉnh ủy viên – Bí thư Huyện ủy – Chủ tịch HĐND huyện,
- Đồng chí Đinh Thị Mai, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy,
- Đồng chí Dương Đức Đại, Phó Bí thư huyện ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

II. Chương trình làm việc của Hội nghị

STT	Nội dung	Thực hiện
1	Công tác tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
2	Phát biểu khai mạc Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
3	Hội nghị theo dõi Video clip qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện
4	Điều hành hội nghị thảo luận, tham luận	Chủ trì Hội nghị
5	Hội nghị giải lao	
6	Phát biểu chỉ đạo của cấp ủy cấp trên	Đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy
7	Đáp từ của lãnh đạo Huyện ủy	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
8	Tiến hành công tác khen thưởng	Phòng Nội vụ huyện
9	Kết luận, bế mạc Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy

BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ



Đơn Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2023

DANH SÁCH

Tập thể, cá nhân tổ chức khen thưởng tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

I. HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG

01. Đồng chí Trần Xuân Hồng - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện

02. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh - Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin

II. BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TẬP THỂ

01. Trường Tiểu học Quảng Lập

02. Trường Trung học cơ sở Đinh Tiên Hoàng

2. CÁ NHÂN

01. Đồng chí Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Mỹ

02. Đồng chí Dương Thị Thanh Tú - Bí thư Đảng ủy xã Ka Đơn

03. Đồng chí Nguyễn Văn Anh - Phó Chủ tịch UBMTTQ huyện

04. Đồng chí Thiều Cường - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện

05. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Trang - Phó Trưởng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội

III. BẢNG KHEN CỦA TỈNH ỦY

1. TẬP THỂ

01. Chi bộ Trường Tiểu học Lạc Viên, Đảng bộ cơ sở xã Lạc Xuân

2. CÁ NHÂN

01. Đồng chí Đinh Thị Mai - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy

02. Đồng chí Đào Ngọc Thành - Đảng viên, Đảng bộ cơ sở Công an huyện

03. Đồng chí Ha Huế - Đảng viên, Đảng bộ cơ sở xã Đa Ròn

04. Đồng chí Nguyễn Thị Sao - Đảng viên, Đảng bộ cơ sở xã Lạc Lâm

05. Đồng chí Đồng Quốc Nam - Đảng viên, Đảng bộ cơ sở xã Tu Tra

06. Đồng chí Lê Ngọc Hiếu - Đảng viên, Đảng bộ cơ sở thị trấn Thanh Mỹ

07. Đồng chí Dương Thị Phụng - Đảng viên, Đảng bộ cơ sở thị trấn Thanh Mỹ

08. Đồng chí Đỗ Văn Mạnh - Đảng viên, Chi bộ cơ sở Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

IV. CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH

01. Đồng chí Lê Đình Thủy - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

02. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh - Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

03. Đồng chí Nguyễn Danh Sinh - HUV, Trưởng Phòng Nội vụ huyện

04. Đồng chí Phạm Thị Thanh Dung - Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy

V. GIẤY KHEN CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

I. TẬP THỂ

01. Chi bộ thôn Nghĩa Hiệp 1, Đảng bộ xã Ka Đô

02. Chi bộ thôn Xuân Thượng, Đảng bộ xã Lạc Lâm

03. Chi bộ thôn Pro Kinh Tế, Đảng bộ xã Proh

04. Chi bộ thôn Lạc Trường, Đảng bộ xã Tu Tra

05. Chi bộ thôn Quảng Hiệp, Đảng bộ xã Quảng Lập

06. Chi bộ tổ dân phố Quảng Lạc, Đảng bộ thị trấn D'ran

07. Chi bộ thôn Ka Đơn, Đảng bộ xã Ka Đơn

08. Chi bộ tổ dân phố Nghĩa Lập 3, Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ

09. Chi bộ thôn 2, Đảng bộ xã Dạ Ròn

10. Chi bộ thôn Lạc Xuân 2, Đảng bộ xã Lạc Xuân

2. CÁ NHÂN

01. Đồng chí Võ Văn Hải - Phó Bí thư Chi bộ Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đơn Dương.

02. Đồng chí Nguyễn Duy Hào - Bí thư Chi bộ Viện Kiểm sát.

03. Đồng chí Trần Thị Tuyết Thanh - Phó Bí thư Chi bộ trường THPT Lê Lợi.

04. Đồng chí Võ Thị Minh Nhựt - Phó Chánh án Toà án Nhân dân

05. Đồng chí Nguyễn Hữu Mạnh - Đảng viên Chi bộ trường PTDTNT THCS Đơn Dương.

6. Đồng chí Nguyễn Thị Thuý Linh - Chi uỷ viên Chi bộ Thanh tra - Tư pháp.

7. Đồng chí Ha Drê - Đảng viên Chi bộ thôn Hamanhai 1, Đảng bộ xã Proh.

8. Đồng chí Lưu Hoàng Mẫn - Chi uỷ viên Chi bộ Nam Hiệp 1, Đảng bộ xã Ka Đô.

9. Đồng chí Đồng Thị Minh Hoài - Bí thư Chi bộ thôn 1, Đảng bộ xã Đa Ròn.
10. Đồng chí K' Bril - Bí thư chi bộ Kambutte thuộc Đảng bộ xã Tu Tra.
11. Đồng chí Thái Thị Thủy Tiên - Phó bí thư chi bộ thôn Quảng Lợi, Đảng bộ xã Quảng Lập
12. Đồng chí Nguyễn Tấn Hùng - Bí thư Chi bộ thôn Lạc Xuân 2 thuộc Đảng bộ xã Lạc Xuân
13. Đồng chí Lê Thị Kim Hoa - Đảng viên Chi bộ thôn Krănggo 2, Chủ tịch UBMTTQVN xã Ka Đơn
14. Đồng chí Huỳnh Ngọc Thận - Đảng viên Chi bộ Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.
15. Đồng chí Huỳnh Việt Hải - Bí Thư Chi bộ TDP Lạc Thiện 1, Đảng bộ thị trấn D'ran.
16. Đồng chí Nguyễn Thị Lệ Hằng - Bí thư Chi bộ Văn phòng Huyện ủy.

BÁO CÁO

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2020 – 2025

I. BỐI CẢNH CHUNG

Qua nửa nhiệm kỳ (từ năm 2020 - 2023), thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tình hình trong nước, tỉnh Lâm Đồng và trên địa bàn huyện bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn không ít khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, tốc độ tăng trưởng và đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao như thực phẩm, giá xăng, dầu, thức ăn gia súc, vật liệu xây dựng,... ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong huyện đã nỗ lực, quyết tâm cao, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII và các Chương trình hành động của Huyện ủy đạt nhiều kết quả quan trọng.

II. NHỮNG KẾT QUẢ NỬA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu lớn trong Nghị quyết Đại hội:
Cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội XII đề ra (*Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Kết quả thực hiện 5 chương trình trọng tâm:

(1) *chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh:* Đã tập trung lãnh đạo thực hiện tái cơ cấu, chuyển dịch kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh; sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, bền vững; tăng dần diện tích sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, phát triển sản xuất thông qua các chuỗi liên kết theo tiêu chuẩn Gap để đáp ứng yêu cầu của thị trường. Có 6/8 xã đạt chuẩn

NTM nâng cao. Có 03 xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Có 95% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (đối với rau, hoa) được ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Giá trị sản xuất bình quân 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 250 triệu/ha/năm. Có 03 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận. Có 10 doanh nghiệp tiêu biểu ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trong trồng trọt và chăn nuôi.

(2) *Chương trình phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp, củng cố HTX*: Được đẩy mạnh và chuyển dịch theo hướng nâng cao về chất lượng; nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ; các giải pháp về đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, các chính sách về tín dụng, kích cầu tiêu dùng đã kịp thời hỗ trợ, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp; thương mại dịch vụ tăng trưởng khá, nhất là hệ thống bán lẻ, kinh doanh, phân phối; các Hợp tác xã được quan tâm củng cố, kiện toàn chú trọng nâng cao năng lực quản trị, tổ chức hoạt động.

(3) *Chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao*: Công tác CCHC và chuyển đổi số trong giai đoạn 2020 – 2023 được đẩy mạnh và thực hiện quyết liệt; Huyện ủy, UBND huyện đã lãnh đạo thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số gắn với CCHC nhằm lãnh đạo, điều hành, quản lý xã hội bằng công nghệ số dựa trên cơ sở thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thứ bậc trong cải cách hành chính, sự hài lòng của người dân đối với giải quyết TTHC ngày càng nâng cao; các nhiệm vụ về chuyển đổi số xây dựng chính quyền điện tử đã được triển khai khẩn trương, đồng bộ theo Đề án 06, đề án đổi mới cơ chế một cửa một cửa liên thông, ứng dụng hệ thống xử lý văn bản điện tử, ứng dụng kết nối người dân với chính quyền - Đơn Dương trực tuyến, xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn về dân cư, hộ tịch, dữ liệu BHXH, y tế, giáo dục; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, quy hoạch đề tích hợp, kết nối trung tâm điều hành thông minh huyện Đơn Dương.

(4) *Chương trình phát triển du lịch, dịch vụ và văn hóa, thể thao*: Đã được lãnh đạo và triển khai đồng bộ, trọng tâm là gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số, xây dựng phát triển con người vùng đất Đơn Dương gắn với phát triển du lịch; bước đầu đã hình thành các điểm, tuyến du lịch canh nông, du lịch trải nghiệm, văn hóa bản địa... làm tiền đề tạo sự kết nối, khơi thông phát triển tiềm năng du lịch của huyện.

(5) *Chương trình phát triển kết cấu – hạ tầng đồng bộ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ xây dựng nông thôn mới*: Hệ thống cơ sở hạ tầng huyện có bước phát triển toàn diện, đặc biệt là hạ tầng giao thông đối nội, đối ngoại, thủy lợi, xây dựng các cơ sở y tế, trường học đạt chuẩn, hạ tầng văn hóa, thể dục thể thao được đầu tư nâng cấp hoàn thiện. Hạ tầng thương mại, dịch vụ, điện, viễn thông phát triển khá

nhanh, phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Công tác đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

3. Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm:

Huyện đã thành lập ban chỉ đạo để lãnh đạo thực hiện 06 công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội, cụ thể:

(1) *Trung tâm xử lý rau, quả sau thu hoạch gắn với chợ đầu mối nông sản hàng hóa*: Đã được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 05/5/2020, hiện nay còn khó khăn trong giải phóng mặt bằng nên chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia đầu tư (*dự kiến xây dựng tại Cụm Công nghiệp Ka Đô sau khi bồi thường, giải phóng mặt bằng*).

(2) *Nhà máy nước sạch*: Đến nay dự án tạm dừng do chưa thống nhất về mặt bằng thực hiện dự án hồ Ka Zam (*tiếp tục triển khai thực hiện sau khi hoàn thành lấy đất tại vị trí bãi vật liệu số 01 thuộc dự án xây dựng hồ chứa nước Ka Zam – nhà đầu tư đã thống nhất*).

(3) *Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thanh Mỹ - đường tránh Thanh Mỹ*: Hiện nay đang thực hiện điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án và tiếp tục thực hiện công tác GPMB, dự kiến khởi công tháng 6/2023.

(4) *Hồ chứa nước Ka zam*: Đang hoàn thành các thủ tục, công tác giải phóng mặt bằng, dự kiến khởi công tháng 6/2023.

(5) *Công trình đường ĐT 729*: Dự án do Sở Giao thông và Vận tải làm chủ đầu tư thuộc huyện Đơn Dương - Đức Trọng nối với QL 28, riêng địa bàn huyện Đơn Dương dài 25km đã thực hiện cải tạo, nâng cấp. Còn lại khoảng 3,0 km đang đề xuất tiếp tục xin đầu tư.

(6) *Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn Thanh Mỹ*: Dự án đang hoàn thiện trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn Thanh Mỹ để làm cơ sở triển khai đầu tư trong giai đoạn 2023 - 2025.

Bên cạnh các công trình trọng điểm trên, trong lãnh đạo triển khai thực hiện Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thảo luận thống nhất bổ sung các công trình lớn khác như: (1) Công viên 2 tháng 4: đã cơ bản hoàn thành và khánh thành sử dụng trong tháng 6/2023, (2) Đường ĐH 11, ĐH 12. (3) Đề án khai thác quỹ đất đầu tư cơ sở hạ tầng tại thị trấn Thanh Mỹ; (4) Đề xuất và được tỉnh thống nhất cho chủ trương xây dựng nhà văn hóa thiếu nhi. Bên cạnh đó, hiện nay Sở GTVT đã khảo sát phương án đường nối đô thị thị trấn Thanh Mỹ và thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng; Cục đường bộ Việt Nam và UBND tỉnh thống nhất phương án triển khai thi công hệ thống mương thoát nước để chống ngập úng Quốc lộ 27 đoạn qua xã Lạc Lâm. Huyện cũng đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải thống nhất chủ trương mở rộng đường QL27 qua địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025.

4. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực kinh tế:

4.1. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 06/10/2021 của Huyện ủy về “*phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030*”, huyện đã chỉ đạo thực hiện đạt được những kết quả tích cực¹. Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định và phát triển. Tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trên thị trường tương đối ổn định, các mặt hàng nông sản đều được tiêu thụ, không có mặt hàng bị tồn đọng; ở một số thời điểm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giá một số mặt hàng nông sản tương đối thấp, một số diện tích sản xuất gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm; các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường. Tình hình sâu bệnh hại không lây lan trên diện rộng. Đàn gia súc gia cầm phát triển ổn định², công tác phòng chống dịch bệnh động vật được quan tâm triển khai thực hiện hàng năm; thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc thực hiện công tác tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng.

Công tác phòng, chống thiên tai được tập trung thực hiện. Huyện đã chỉ đạo triển khai các giải pháp phòng, chống, ứng cứu, khắc phục hậu quả; rà soát, báo cáo cụ thể tình hình thiệt hại và hỗ trợ cho người dân. Các hồ, đập thủy lợi vận hành an toàn, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất³.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền triển khai đồng bộ với các chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực sự trở thành phong trào sâu rộng; ý thức tự giác của người dân, vai trò chủ thể người dân trong xây dựng nông thôn mới được khẳng định; kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện, diện mạo nông thôn khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân nâng lên đáng kể; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững. Qua nửa nhiệm kỳ, Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó đạt và vượt 8/8 mục tiêu giai đoạn 1⁴.

¹ Tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm, thủy sản năm 2023 ước đạt 8,81%, bình quân giai đoạn 2020 – 2023 ước đạt 6,9%; cơ cấu kinh tế khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 62,7% trong nền kinh tế. Ưu tiên giảm tỷ trọng nông nghiệp từ năm 2021 là 65,3%, năm 2022 là 63,7% và năm 2023 là 62,7%.

² Đàn trâu 2.470 con, tăng 2,9%; bò sữa 16.592 con, tăng 10,4%; bò thịt 13.150 con, tăng 1,2%; heo 8.000 con, giảm 20%; gia cầm 183.000 con, tăng 22%.

³ Năm 2020, UBND huyện bố trí 3,389 tỷ đồng, năm 2021 là 9,264 đồng, đầu năm 2023 là 2,489 tỷ đồng, tổng số chiều dài kênh được kiên cố hóa (tính đến hết năm 2022) lên 107,41/124,48 km, đạt 86,29 %.

⁴ (1) Có 6/8 xã đạt chuẩn NTM nâng cao. (2) Có 03 xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. (3) Có 95% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (đối với rau, hoa) được ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. (4) Giá trị sản xuất bình quân 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 250 triệu/ha/năm. (5) Có 03 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận. (6) Mỗi xã có ít nhất 01 HTX nông nghiệp ứng dụng CNC hoạt động có hiệu quả. (7) Có 10 doanh nghiệp tiêu biểu ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trong trồng trọt và chăn nuôi. (8) Thu nhập bình quân đầu người vượt kế hoạch đề ra.

4.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy⁵. Khu vực công nghiệp xây dựng: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 tăng 11,3%; cơ cấu kinh tế ngành này có sự chuyển dịch đáng kể (*năm 2022 là 16,7%; năm 2023 là 16,8%*). Khu vực Dịch vụ: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 chỉ tăng 8,8% (*do ảnh hưởng của dịch Covid 19 làm cho khu vực này năm 2021 chỉ đạt 98,4%*). Cơ cấu kinh tế đến năm 2023 cũng có sự chuyển dịch tích cực (*năm 2022 chiếm 19,6%; năm 2023 chiếm 20,5%*).

Hoạt động thương mại dịch vụ phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch covid 19; triển khai nhiều mô hình, mở nhiều tour, tuyến, điểm du lịch, đã hình thành một số điểm du lịch canh nông trên địa bàn huyện; một số di tích, di chỉ lịch sử văn hóa đang được bảo tồn, tôn tạo hướng tới phục vụ phát triển du lịch sẽ đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội những năm tới. Điểm tham quan Samten Hills đi vào hoạt động đã thu hút một lượng lớn khách tham quan, du lịch; do đó các loại hình dịch vụ, vận tải hành khách tăng đáng kể. Hàng hóa, nhu yếu phẩm trên địa bàn huyện phong phú, giá cả ổn định; điện sáng, nước sạch, thông tin liên lạc, giao thông vận tải đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các dự án sản xuất, chế biến các sản phẩm phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến các mặt hàng nông sản; hỗ trợ tạo điều kiện cho các ngành, nghề sản xuất phụ trợ và chế biến có sử dụng sản phẩm, nguyên liệu tại địa phương, phục vụ phát triển các ngành nghề ở nông thôn và đề án xây dựng nông thôn mới. Các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vẫn duy trì được kế hoạch sản xuất, đầu ra sản phẩm luôn ổn định và có chiều hướng phát triển.

4.3. Đầu tư công; xây dựng; quy hoạch; thu hút đầu tư

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy về công tác đầu tư công, xây dựng, quy hoạch và thu hút đầu tư⁶.

- *Đầu tư công*: Ban hành Kế hoạch chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát các danh mục công trình xây dựng trên địa bàn huyện, lập kế hoạch xây dựng cơ bản và phân bổ vốn đầu tư theo hướng kế hoạch trung hạn⁷. Tranh thủ huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, nhất

⁵ Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 13/9/2021 về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 13/9/2021 về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030

⁶ Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 13/9/2021 “về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 06/10/2021 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và quản lý trật tự đô thị trên địa bàn huyện.

⁷ Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025 của huyện đã được phê duyệt: 410.298 triệu đồng, bố trí cho 68 công trình, dự án. Đến năm 2023, đã triển khai thi công 43 công trình với tổng kế hoạch vốn đã bố trí là 205.180 triệu đồng.

là các khu vực, lĩnh vực có tiềm năng. Xúc tiến đầu tư và huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

- *Quản lý trật tự xây dựng*: Lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 502/KH-UBND ngày 01/4/2022 về việc lập lại lộ giới, trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn huyện Đơn Dương. Đến nay, trên các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ người dân đã tự tháo dỡ công trình đạt tỷ lệ trên 90%. Đang tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tháo dỡ các công trình, nhà ở chưa thực hiện xong theo cam kết và các tuyến đường khác theo kế hoạch.

- *Quy hoạch*: Tiếp tục thực hiện lập Đồ án quy hoạch vùng huyện Đơn Dương đến 2040; lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Finôm – Thạnh Mỹ (*ranh giới hành chính xã Đa Ròn và thị trấn Thạnh Mỹ*); Quy hoạch chung xây dựng nông thôn của các xã giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn năm 2040; hoàn thành Quy hoạch chung xây dựng thị trấn D’Ran; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Thạnh Mỹ tỉ lệ 1/500 với quy mô 407ha; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư trung tâm thị trấn D’Ran.

- *Thu hút đầu tư*: Thường xuyên làm việc với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để xúc tiến đầu tư các dự án. Tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện để doanh nghiệp khảo sát đầu tư các dự án trọng tâm trên địa bàn huyện⁸.

4.4. Quản lý, điều hành ngân sách

Công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước bám sát các quy định Luật Ngân sách Nhà nước, các chủ trương, nghị quyết, chính sách Trung ương, Chính phủ ban hành và Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, huyện hàng năm. Các địa phương, Phòng Tài chính – kế hoạch, ngành thuế có nhiều nỗ lực, cố gắng quản lý nguồn thu, chống thất thu thuế; điều hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu công. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2020 thực hiện 189 tỷ 727 triệu đồng; năm 2021 thực hiện 219 tỷ 795 triệu đồng; năm 2022 thực hiện 292 tỷ 115 triệu đồng; năm 2023 ước thực hiện 308 tỷ 900 triệu đồng; tăng bình quân hàng năm 18,2%. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, cơ bản đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

4.5. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

Tình hình phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể trên địa bàn đạt được nhiều kết quả tích cực. Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể có xu hướng giảm; số doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp hoạt động trở lại, tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động sau đăng ký kinh doanh và tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh có lãi

⁸ Nhà máy nước sạch, khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp D’Ran; khu đô thị mới thị trấn Thạnh Mỹ; nhà máy điện gió Đơn Dương, chợ đầu mối nông sản,...

tăng lên, từng bước ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương⁹.

4.6. Quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy¹⁰. Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch sử dụng đất các giai đoạn, quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt; chỉ đạo UBND huyện thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm để quản lý tài nguyên đất theo quy hoạch và kế hoạch¹¹. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản được quan tâm; việc thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót và xử lý nhiều vụ việc vi phạm, hạn chế thất thoát tài nguyên khoáng sản, hủy hoại môi trường sinh thái. Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Chỉ đạo thực hiện quy hoạch hệ thống nhà kính, nhà lưới, trồng cây phân tán trong sản xuất nông nghiệp. Chỉ đạo phòng chống thiên tai, bão lũ, kịp thời cảnh báo, khắc phục thiệt hại xảy ra, ổn định đời sống, sản xuất.

Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyên biến tích cực, hệ thống chính trị các cấp đã có sự quan tâm vào cuộc quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện nghiêm các chỉ thị của Ban bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chủ trương Chính phủ về đóng cửa rừng tự nhiên. Nhiều chỉ tiêu về trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán, khoán bảo vệ rừng đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ che phủ rừng hiện nay đạt 59,5%; tăng 0,34% so với đầu nhiệm kỳ (59,16%).

5. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

5.1. Văn hóa; thông tin, truyền thông; khoa học – công nghệ

Thực hiện đảm bảo phục vụ các nhiệm vụ chính trị của huyện, tạo môi trường văn hóa lành mạnh nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Hoạt động thể dục thể thao có nhiều tiến bộ, thể thao quần chúng phát triển; thể dục thể thao thành tích cao ở một số bộ môn được quan tâm.

Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh.

⁹ Từ đầu nhiệm kỳ, có 161 DN đăng ký thành lập mới với tổng số vốn điều lệ là 1.156 tỷ 588 triệu đồng, giải thể 25 doanh nghiệp, tạm dừng hoạt động 14 doanh nghiệp; có 1.119 hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới với tổng số vốn điều lệ là 635 tỷ 584 triệu đồng, 82 hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động. Lũy kế số DN còn tư cách pháp nhân trên địa bàn huyện đến nay là 435 doanh nghiệp với tổng số vốn điều lệ là hơn 5.634 tỷ 021 triệu đồng; lũy kế số hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn huyện là 4.170 hộ, chấm dứt hoạt động 2.782 hộ kinh doanh; thành lập mới 10 hợp tác xã với tổng số vốn điều lệ là 40 tỷ 180 triệu đồng, giải thể 07 hợp tác xã; tổng số đến nay có 32 hợp tác xã với tổng số vốn điều lệ là 74 tỷ 845,4 triệu đồng, trong đó có 09 hợp tác xã không hoạt động.

¹⁰ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 15/3/2021 “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Đơn Dương giai đoạn 2021-2025”; Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 05/9/2022 về quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên khoáng sản gắn bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đến 2025, tầm nhìn 2030.

¹¹ Cấp quyền sử dụng đất ở đô thị từ năm 2020 đến tháng 3/2023 là 2,5308 ha/62 giấy, quyền sử dụng đất ở nông thôn và đất sản xuất nông nghiệp 362,5078 ha/1.380 giấy.

Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, hiện đại¹². Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc bản địa; công tác thông tin, tuyên truyền cổ động, biểu diễn nghệ thuật phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa lớn, thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.

Khoa học công nghệ bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xác định các sản phẩm có tiềm năng của địa phương để đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tiên tiến vào quản lý, sản xuất, nhất là ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp; tăng cường phối hợp với chuyên gia các viện, trường đại học trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực, lợi thế của địa phương.

5.2. Y tế; giáo dục; an sinh xã hội

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai quyết liệt, kịp thời; dịch bệnh được kiểm soát tốt. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân thường xuyên được quan tâm; chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được nâng lên. Thực hiện tốt lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; tăng cường các hoạt động y tế dự phòng. Chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống các loại dịch bệnh nguy hiểm. Các Chương trình mục tiêu y tế được thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Giáo dục, đào tạo trong nửa nhiệm kỳ đạt được những kết quả tích cực¹³. Hệ thống trường, lớp các cấp học được xây dựng hoàn thiện. Chất lượng giáo dục từng bước ổn định và nâng cao. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp tăng hàng năm, có xu hướng tăng cao.

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới; việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo trợ xã hội triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Các hộ nghèo được quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện và từng bước cải thiện cuộc sống, từng bước vươn lên để thoát nghèo bền vững¹⁴. Các Chương trình chính sách đầu tư hỗ trợ cho vùng DTTS tiếp tục được triển khai thực hiện.

6. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

¹² 100% số xã đều đạt chỉ tiêu có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

¹³ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 (phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2, xóa mù chữ đạt mức độ 2. Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia 47/54 trường, đạt tỉ lệ 87% (tăng 03 trường so với đầu nhiệm kỳ); trong đó: MN: 12/15, TH: 20/21, THCS: 13/14, THPT: 2/4. Dự kiến đến cuối năm 2023 có 49/54 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 90,74%.

¹⁴ Ước tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện giảm còn 1,19%, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc giảm còn 2,16%. Dự báo đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện giảm còn 0,9%; trong đó hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 1,51%.

6.1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của địa phương trong tình hình mới¹⁵. Triển khai, thực hiện tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả¹⁶. Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo số lượng, chất lượng theo phương châm “*vững mạnh, toàn diện*”. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu số lượng và chất lượng.

Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, các đối tượng chống đối chính trị, số hoạt động cực đoan trong tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện phức tạp... An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được đảm bảo. Lực lượng công an từ huyện đến các xã, thị trấn đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thường xuyên mở các đợt cao điểm trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao... tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm trên cả 3 mặt.

Các ngành, các cấp đã chủ động tập trung xử lý, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Trên địa bàn huyện không có đơn thư đông người phức tạp.

6.2. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được chú trọng, đẩy mạnh, tạo môi trường thuận lợi huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của địa phương. Tập trung thu hút các dự án đầu tư nước ngoài; quan tâm hỗ trợ doanh nhân, trí thức kiều bào về đầu tư và làm việc tại địa phương. Chú trọng tuyên truyền Hiệp định thương mại tự do và các thông tin để nâng cao năng lực hội nhập. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, kiến thức về bán hàng thông minh, thương mại điện tử, kết nối giao thương, tìm kiếm thị trường xuất khẩu hàng hóa ...

7. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

7.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

¹⁵ Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”; Kết luận số 44-KL/TW, ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, giai đoạn 2019 - 2022”

¹⁶ Năm 2021: Ka Đô, Quảng lập, Proh. Năm 2022: Thạnh Mỹ, Tu Tra, Ka Đơn, Đa Ròn

- Công tác tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận chuyên đề của các kỳ Hội nghị Trung ương (khóa XIII) từ Hội nghị Trung ương 3, 4 đến Hội nghị Trung ương 6; các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy; Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 20-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã được triển khai một cách nghiêm túc, có chất lượng¹⁷. Bên cạnh việc tổ chức mở lớp quán triệt, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn được thực hiện lồng ghép thông qua các buổi sinh hoạt tư tưởng dưới cờ sáng thứ 2 hàng tuần tại các cơ quan đơn vị, trường học và thứ hai tuần đầu tháng tại các thôn, tổ dân phố; thông qua các lớp học bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ tại Trung tâm Chính trị huyện cho hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội¹⁸. Năm 2020, huyện đã tổ chức Hội thi “*tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025*” đã tạo sức lan tỏa sâu rộng, đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống một cách hiệu quả, thiết thực hơn.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể đảng viên trong toàn đảng bộ huyện đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, “tự soi, tự sửa” góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên. Đồng thời, khắc phục tình trạng “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương khóa XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch số 45-KH/HU ngày 15/02/2022 “*về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, giai đoạn 2021 – 2025*” và cụ thể hoá các nghị quyết, kết luận, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy đảng tập trung bám sát quy chế làm việc, các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Chú trọng đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đồng thời nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; tiếp tục rà soát, sàng lọc đưa những

¹⁷ Tổng số 106 lớp, với 21.943 lượt CBĐV, CCVC, đoàn viên, hội viên tham gia.

¹⁸ Tổng số 35 lớp, với 2.014 học viên tham gia.

đảng viên không còn tư cách ra khỏi đảng¹⁹. Cụ thể hoá các văn bản của Trung ương, Tỉnh uỷ về kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cấp.

Quan tâm công tác quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định; cán bộ được điều động, luân chuyển phát huy năng lực, kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại cơ sở. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng luôn được các cấp uỷ đảng chú trọng thực hiện; kịp thời rà soát, xác minh, làm rõ và kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay.

Tính đến ngày 31/03/2023, Đảng bộ huyện Đơn Dương có 44 TCCSĐ, giảm 01 TCCSĐ (*Chuyển giao chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn về Đảng bộ khối doanh nghiệp Trung ương*); trong đó có 30 chi bộ cơ sở và 14 Đảng bộ cơ sở (*10 Đảng bộ xã, thị trấn, 02 Đảng bộ lực lượng vũ trang, 01 đảng bộ đơn vị sự nghiệp và 01 Đảng bộ Cơ quan hành chính*); có 195 chi bộ trực thuộc 14 Đảng bộ cơ sở, trong đó: Lực lượng vũ trang có 12 chi bộ, đơn vị sự nghiệp 05 chi bộ, khối xã, thị trấn có 173 chi bộ, đơn vị cơ quan hành chính có 05 chi bộ. Có 104/104 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập. Có 92/195 chi bộ trực thuộc có chi ủy, trong đó 50/104 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi ủy; 32/47 chi bộ trường học trực thuộc có chi ủy. Toàn Đảng bộ có 2.608 đảng viên, trong đó đảng viên nữ là 1.156, đảng viên dân tộc thiểu số là 312, đảng viên có đạo là 590.

7.2. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Cấp uỷ, UBKT các cấp thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; kịp thời xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, vấn đề đột xuất đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát bám sát chương trình và sự chỉ đạo của UBKT Trung ương, Tỉnh uỷ, tập trung thực hiện nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW Bộ Chính trị, Chỉ thị số 10-CT/TW Ban Bí thư, công tác cán bộ, chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, nổi cộm, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện các nguyên tắc của Đảng...; qua đó kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm, tạo sự chuyển biến tích cực mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là cấp uỷ các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cấp uỷ đảng. Từ đó tập trung lãnh

¹⁹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay kết nạp 162 đảng viên, cho ra khỏi đảng và xoá tên 13 đảng viên.

đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Ban Thường vụ Huyện uỷ thường xuyên chỉ đạo UBKT Huyện uỷ chủ động, đề xuất xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ, các ngành chức năng triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

7.3. Công tác dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện, hệ thống dân vận từ huyện đến cơ sở đã chủ động tham mưu cho cấp uỷ, phối hợp với chính quyền và các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đạt nhiều kết quả thiết thực. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về công tác dân vận²⁰, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; từ đó tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ, tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân, làm cho Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ của Nhân dân với Đảng và Nhà nước, làm chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện công tác dân vận trong hệ thống chính trị của huyện.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là dân chủ ở địa bàn dân cư được thực hiện theo hướng thực chất, hiệu quả hơn; Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, tổ hòa giải ở cơ sở nhiều nơi hoạt động hiệu quả, phát huy được dân chủ trực tiếp của nhân dân tại địa bàn dân cư. Thực hiện dân chủ trong các cơ quan nhà nước có nhiều tiến bộ, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu; Thực hiện dân chủ trong các doanh nghiệp được quan tâm nhiều hơn, cải thiện môi trường làm việc, phòng ngừa tranh chấp lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa và tiến bộ.

Tình hình dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng cơ bản ổn định, các chức sắc, tín đồ tôn giáo, bà con đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, sống tốt đời đẹp đạo,

²⁰ Kế hoạch số 03-KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về phát động phong trào ngày chủ nhật xanh, sạch, đẹp; Kế hoạch số 11-KH/HU ngày 08/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị và phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 213-CV/HU ngày 01/6/2021 của Huyện uỷ về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua dân vận khéo giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 08-CT/HU ngày 29/4/2021 của Huyện uỷ về tiếp tục lãnh đạo xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng khu dân cư kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 126-QĐ/HU ngày 30/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện Đơn Dương...

tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh.

Công tác phản biện xã hội được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện một cách thường xuyên. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện phối hợp tổ chức phản biện các chỉ thị, nghị quyết của huyện trên các lĩnh vực, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025²¹. Công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân được duy trì thường xuyên, được tổ chức từ huyện đến cơ sở và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả, nội dung đối thoại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân quan tâm đồng tình ủng hộ.

Các phong trào thi đua yêu nước được quan tâm tổ chức phát động với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng thành phần xã hội, từng vùng và địa bàn dân cư. Triển khai các mô hình phân công cán bộ, đảng viên công chức, viên chức, người lao động tham gia hoạt động ra quân thực hiện “Ngày Chủ nhật xanh - sạch - đẹp” hàng tháng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện”; mô hình trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; mô hình khu dân cư kiểu mẫu; nhân rộng mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”.

7.4. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy đã có những bước đột phá trong việc chỉ đạo đổi mới việc học tập, quán triệt, đa dạng hóa các hình thức, chú trọng hình thức học tập trực tuyến; nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đồng chí bí thư cấp ủy trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Đổi mới việc ban hành và thực hiện nghị quyết của Đảng, nhằm tạo thuận lợi nhất cho quá trình triển khai đưa chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả hơn. Đồng thời, nâng cao năng lực dự báo, đánh giá tình hình, năng lực cụ thể hóa để bảo đảm việc tổ chức thực hiện phải phù hợp với đặc điểm, với địa bàn, với từng đơn vị, cơ quan, tổ chức khác nhau; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong Đảng.

Đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, Huyện ủy luôn xem đây là nhiệm vụ then chốt trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. "Cán bộ nào thì phong trào đó"; để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, Huyện ủy đã xây dựng đội ngũ cán bộ xứng tầm, được bố trí đúng năng lực, sở trường, chuyên môn. Đồng thời đổi

²¹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức 04 hội nghị phản biện dự thảo nghị quyết của huyện, có 138 người tham dự với 31 lượt ý kiến.

mới phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng, nói đi đôi với làm, làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở, gần bó với Nhân dân, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào công tác lãnh đạo.

7.5. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

Lãnh đạo HĐND đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và giám sát những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm; kịp thời thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; tăng cường công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo. Công tác quản lý điều hành và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ngày càng năng động, hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới trong việc ra Nghị quyết để quyết định những vấn đề quan trọng, bức xúc của địa phương; chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân, của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tuân thủ đảm bảo theo các quy định của pháp luật.

Bộ máy chính quyền được sắp xếp, kiện toàn, năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả cao²². Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức được quan tâm thường xuyên; trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý Nhà nước, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên.

Tăng cường công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền các cấp *“liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân”*. Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản của Tỉnh về cải cách hành chính và chuyển đổi số²³, để đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng chính quyền số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ thuận tiện mọi lúc, mọi nơi.

7.6. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

²² Để chuẩn bị cho công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND huyện giám 01 Phó Chủ tịch HĐND huyện nhiệm kỳ 2016- 2021; đã kiện toàn tập thể lãnh đạo UBND cấp xã, thị trấn nhiệm kỳ 2016 - 2021. Sau bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026: Đối với HĐND cấp huyện đồng chí Bí thư Huyện ủy kiêm Chủ tịch HĐND; đối với cấp xã, thị trấn đã kiện toàn 06/10 xã, thị trấn là Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND

²³ Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số.

Trên cơ sở các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định và tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực²⁴, Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện, đồng thời ban hành nhiều văn²⁵ để chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, tiến hành phân công, giao trách nhiệm cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách địa bàn để theo dõi, lãnh đạo kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực. Ngoài ra, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các các Tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm. Qua đó, giúp cho các tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về sự nguy hại của tệ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giúp cho công tác lãnh đạo chặt chẽ, quản lý cán bộ, đảng viên sâu sát hơn, nêu cao tính nêu gương của đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, đi đầu trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định đây là nhiệm vụ có tính cấp bách và lâu dài, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Chỉ đạo UBND huyện tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản quy định, các biện pháp phòng chống tham nhũng như: Công khai, minh bạch trong các hoạt động

²⁴ Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “*Tăng cường lãnh đạo, của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25 tháng 5 năm 2012 của BCH Trung ương Đảng khóa XI; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 26/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

²⁵ Kế hoạch số 13-KH/HU, ngày 24/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về khắc phục khuyết điểm theo Thông báo kết luận kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1115-CV/HU, ngày 28/4/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Công văn số 265-CV/HU, ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “về việc chấn chỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng”; Công văn số 265-CV/HU, ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Kết luận của Ban Bí thư và Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 22-KH/HU, ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU “về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”; Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 04/02/2021 của Huyện ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện Đơn Dương”; Chỉ thị số 16-CT/HU, ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án kinh tế, chức vụ tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện Đơn Dương*”; Công văn số 565-CV/HU, ngày 13/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc “*khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*”; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 21/02/2022 của UBND huyện “thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022”; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 14/4/2023 của UBND huyện “thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023”; Kế hoạch số 92-KH/HU, ngày 27/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy “về thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023”.

quản lý của các cơ quan, đơn vị; xây dựng và thực hiện nghiêm các chế độ, định mức chi tiêu; xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; triển khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập hằng năm; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán. Qua công tác kiểm tra, từ đầu nhiệm kỳ đến nay trên địa bàn huyện chưa có vụ việc nào nghiêm trọng liên quan đến trách nhiệm của cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và cấp cơ sở phải xử lý vi phạm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT:

1. Ưu điểm:

Qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, mặc dù gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19; tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và sự đồng thuận của Nhân dân, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt; tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả tích cực; các hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh mẽ; phương án sản xuất đảm bảo an toàn, thích ứng trước diễn biến dịch bệnh Covid-19; các chương trình kinh tế trọng tâm và các công trình xây dựng trọng điểm được quan tâm triển khai thực hiện. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo nông thôn, nông nghiệp và đô thị có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội, văn hóa, thể thao... không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân. Các hoạt động thu hút đầu tư được đẩy mạnh; nhiều doanh nghiệp đã quan tâm, đến khảo sát và đề nghị đầu tư các dự án trọng tâm trọng điểm trên địa bàn huyện. Duy trì các chỉ tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới và hướng tới đạt kiểu mẫu. Một số chỉ tiêu quan trọng đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành vượt mức so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, ổn định. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực; triển khai thực hiện kịp thời các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; chấn chỉnh hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Những hạn chế, khuyết điểm

- Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế, thiếu tính bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của huyện. Tỷ trọng cơ cấu ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ cao, trên 50%; cơ cấu ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất trong Nhân dân chưa đồng đều; việc liên kết theo

chuỗi giá trị để nâng cao sức cạnh tranh về chất lượng và giá cả nông sản còn chậm và chưa bền vững; công nghiệp chế biến chậm phát triển, nhất là lĩnh vực chế biến tinh và sâu các nông sản chủ lực đặc hữu của địa phương. Tình trạng vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng, san lấp mặt bằng, khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra. Công tác lập quy hoạch của huyện và các xã, thị trấn còn chậm; một số dự án đầu tư, chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm còn chưa triển khai hoặc chậm triển khai do các khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, chậm trễ về thủ tục, quy trình, năng lực đơn vị tư vấn hạn chế, và tình hình trượt giá, khan hiếm vật liệu dẫn đến tiến độ thi công, giải ngân chưa đạt kế hoạch đề ra. Chưa phát huy hết hiệu quả, công năng các thiết chế văn hóa ở cơ sở; việc đầu tư cho công tác bảo tồn các di sản văn hóa còn hạn chế nhất định, chưa thúc đẩy được các hoạt động sưu tầm, khai thác. Kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân vùng đồng bào DTTS còn gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ, thiếu hiệu quả. Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là tội phạm ma túy, tín dụng đen, đánh bạc, tội phạm công nghệ cao, gây rối trật tự công cộng, trọng án có chiều hướng gia tăng; tình trạng sử dụng ma túy, tai nạn giao thông vẫn còn nhiều yếu tố phức tạp. Tình hình vi phạm an ninh trật tự trong đối tượng thanh, thiếu niên đang có chiều hướng gia tăng.

- Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực ở một số địa phương, đơn vị chưa có sự chuyển biến rõ nét, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Chưa phát huy tốt vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức Đảng chuyển biến chưa mạnh, tính chủ động, sáng tạo chưa cao. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa phát huy tốt vai trò nêu gương; tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Việc đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ một số nơi chưa được chú trọng, nội dung sinh hoạt chi bộ còn đơn điệu. Việc cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch còn hạn chế. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở một số TCCSĐ, nhất là ở địa bàn thôn, tổ dân phố, các đối tượng là thanh niên, vùng có đạo còn nhiều khó khăn. Nắm bắt tình hình nhân dân, tư tưởng, đời sống ở vùng đồng bào DTTS có lúc, có nơi chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát chỉ mới tập trung vào một số lĩnh vực, chưa đi sâu kiểm tra được nhiều lĩnh

vực nhạy cảm dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực như: Xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý tài chính, tài sản, công tác tuyển dụng cán bộ... Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội một số nơi hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân ưu điểm

Tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã đoàn kết, thống nhất, chấp hành nghiêm quy chế làm việc và các nguyên tắc của Đảng; có nhiều đổi mới, sáng tạo, trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu, phân công rõ trách nhiệm, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, tạo niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành chủ động triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII thành chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế.

3.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Ngoài những nguyên nhân khách quan do tác động của dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao..., còn có các nguyên nhân chủ quan như:

- Việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa sâu kỹ nên việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết còn chung chung, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Khả năng, nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số đơn vị, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự là hạt nhân chính trị. Vai trò người đứng đầu chưa được phát huy, thiếu năng động, sáng tạo, quyết liệt.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương đôi lúc chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Công tác tham mưu của một số cơ quan, đơn vị, ban, ngành có lúc, có nơi còn hạn chế, lúng túng, chưa kịp thời. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế, chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Phát huy tính năng động, sáng tạo, quyết liệt trong quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; chủ động các nguồn lực, tiềm năng của địa

phương, huy động các nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn lực trong Nhân dân cho đầu tư phát triển. Kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo nguyên tắc, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức đảng. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Nghị quyết của Đảng.

3. Phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc của Nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

4. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; chú trọng tuyển chọn, phân công, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc; khuyến khích đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

5. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy tính chủ động sáng tạo trong hoạt động của Nhà nước, phát huy vai trò vận động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong những năm tới, dự báo tình hình quốc tế, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, sẽ có nhiều khó khăn, thách thức. Huyện có lợi thế so sánh về tiềm năng, đất đai, khí hậu, đội ngũ cán bộ công chức và Nhân dân trong huyện đoàn kết, đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, các chính sách của Nhà nước. Tình hình kinh tế - xã hội của huyện đạt được những kết quả tích cực, là điều kiện, động lực cho phát triển của giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, dịch bệnh truyền nhiễm, nhất là nguy cơ xuất hiện biến chủng mới

Covid-19 lây lan nhanh hơn, phức tạp và nguy hiểm hơn; kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhưng chưa đồng đều và bền vững; tác động bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, những hạn chế, tồn tại nếu không khắc phục kịp thời sẽ là lực cản cho sự phát triển, nhất là, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế còn thấp. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ huyện, các cấp chính quyền phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất, tiếp tục nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn trong quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đã đề ra

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; đẩy mạnh thu hút đầu tư; huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, toàn diện, bền vững, đi đôi với phát huy các giá trị văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy hoạch phù hợp với thực tế; triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch huyện Đơn Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy nhanh thực hiện các dự án, các công trình trọng điểm, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đô thị đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, đô thị văn minh. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ cương, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kinh tế - xã hội

** Lĩnh vực kinh tế*

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021- 2025 đạt 8,4% (tốc độ tăng trưởng năm 2023 đạt 11,07%, năm 2024 đạt 9%, năm 2025 đạt 8,97%); trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 7,4%; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 10,1%; khu vực dịch vụ tăng 10%

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025 theo giá trị sản xuất: Nông, lâm, thủy sản 61,8%; công nghiệp, xây dựng 17,3%; dịch vụ 20,8% .

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 90,6 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách Nhà nước bình quân năm tăng 13,6%; trong đó thu thuế, phí bình quân hàng năm tăng 15,7%.

** Lĩnh vực Văn hóa – xã hội*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 79,3%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2025 dưới 1%.
- Phấn đấu đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 0,9%, trong đó hộ đồng bào dân tộc còn 1,51% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025).

- Đến năm 2025, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; trên 94,4% trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2025, 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, có từ 7,5 - 8 bác sĩ/vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% trở lên.

- Đến năm 2025, có 97% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 99% thôn, tổ dân đạt chuẩn văn hóa; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 100% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

** Lĩnh vực môi trường*

- Đến năm 2025, 95% trở lên rác thải đô thị, trên 95% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98% trở lên;

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt trên 60%.

** Lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*

Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh. 100% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.2. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh

(1) Giữ vững ổn định an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh.

(2) Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm.

2.3. Chỉ tiêu xây dựng Đảng - hệ thống chính trị

(1) Hàng năm có từ 90% trở lên các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý đăng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị, trong đó có từ 25% cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân có sản phẩm cụ thể được đánh giá cấp độ “Đạt” theo yêu cầu.

(2) Hàng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(3) Hàng năm có 90% tổ chức chính quyền, mặt trận và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(4) Phần đầu toàn Đảng bộ kết nạp từ 170 đảng viên trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội

1.1. Lĩnh vực kinh tế

1.1.1. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

Lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ-HU ngày 06/10/2021 của Huyện ủy về việc “phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ để làm nòng cốt trong việc liên kết và hình thành mạng lưới phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hộ nông dân liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và thành lập mới doanh nghiệp trong nông nghiệp. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về sắp xếp, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lợi thế của từng địa phương để tạo ra sản phẩm nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao, đáp ứng thị trường, gia tăng thu nhập trên đơn vị diện tích, phát triển theo chuỗi giá trị, tăng cường liên kết trong sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh quảng bá, phát triển mạnh mẽ thương hiệu nông sản của địa phương và nhãn hiệu “*Đà Lạt – kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”. Thực hiện quản lý, phát triển sản xuất nông nghiệp trong nhà kính, nhà lưới phù hợp quy hoạch và các tiêu chuẩn theo quy định của UBND tỉnh hướng tới nông nghiệp xanh, hài hòa, bền vững, thân thiện môi trường. Phát triển chăn nuôi phù hợp với lợi thế từng vùng, phù hợp quy hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường. Thực hiện các quy trình chăn nuôi tốt; phát triển các trang trại chăn nuôi tập trung, xử lý chất thải đảm bảo môi trường. Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hướng đến nông thôn mới kiểu mẫu. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới; huy động hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tập trung củng cố nâng cao các tiêu chí đã đạt, xây dựng lộ trình thực hiện các tiêu chí còn lại, đảm bảo thực chất không chạy theo thành tích; chú trọng thực hiện tiêu chí về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, đảm bảo vệ sinh môi trường; đẩy mạnh xây dựng xã NTM kiểu mẫu. Xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn huyện NTM kiểu mẫu vào năm 2025.

1.1.2. Về phát triển công nghiệp, xây dựng

Triển khai kế hoạch về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn

2021 - 2025²⁶. Trọng tâm là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp phụ trợ ngành nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh. Xây dựng chỉ tiêu hàng năm về tỷ lệ nông sản qua chế biến trước khi tiêu thụ và xuất khẩu. Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp chế biến hàng nông, lâm sản, công nghệ sau thu hoạch, vật liệu mới. Triển khai các bước lập quy hoạch, thủ tục bán đấu giá nhà, đất công theo phương án đã được phê duyệt để có nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng tại Cụm Công nghiệp Ka Đô phục vụ thu hút đầu tư.

Trên cơ sở Quy hoạch nhiệm kỳ về phát triển ngành công nghiệp của huyện, rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới của các xã phù hợp với tình hình hiện nay cũng như xu hướng phát triển đến năm 2030. Thực hiện dự án nghiên cứu, điều tra, đánh giá hoạt động ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp nhằm định hướng, triển khai các kế hoạch, giải pháp phát triển các ngành nghề công nghiệp có thể phát triển gắn với vùng nguyên vật liệu tại huyện, cũng như nâng cao thu nhập của người dân, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, phát triển đô thị, bảo đảm các mục tiêu phát triển, hài hòa giữa các địa phương và tăng hiệu quả liên kết vùng. Ưu tiên phân bổ các nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, các công trình cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình xây dựng nông thôn mới, công trình đã được phê duyệt trong danh mục đầu tư công trung hạn, hàng năm. Quản lý, khai thác có hiệu quả kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã đầu tư. Thường xuyên rà soát, sửa chữa, nâng cấp các công trình hư hỏng, xuống cấp. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư công; có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

1.1.3. Phát triển thương mại, du lịch và dịch vụ

Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thương mại; tăng cường các chương trình hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp của huyện tham gia hội chợ thương mại, giới thiệu, quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý thị trường chống và xử lý nghiêm việc kinh doanh trái phép, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Cung ứng đầy đủ các mặt hàng thiết yếu cho Nhân dân. Mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn, xây dựng các chợ nông thôn

²⁶ Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/HU ngày 13/9/2023 của Huyện ủy về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 33-CTr/HU ngày 28/10/2022 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về “phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

nhằm tạo điều kiện cho người sản xuất giao lưu buôn bán. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và Chương trình hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”. Phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội, phát triển mạnh thương mại điện tử, phát triển các ngành dịch vụ, logistics dựa trên nền tảng số. Chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và chỉ dẫn địa lý đối với các loại sản phẩm đặc trưng của huyện. Tăng cường giới thiệu, quảng bá các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế về rau, hoa và sữa để phát triển thương hiệu nông sản của huyện và nhãn hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Lãnh đạo và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 13/9/2021 của vụ Huyện ủy “về phát triển Thương mại - Dịch vụ - Du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Tập trung phát triển ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; chú trọng quy hoạch và phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn tôn tạo cảnh quan thiên nhiên để hình thành và phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch. Xây dựng các mô hình du lịch canh nông, du lịch sinh thái, tâm linh; tiếp tục khảo sát hỗ trợ xây dựng các làng nghề truyền thống, xây dựng mô hình các Khu dân cư đô thị xanh. Phát triển các loại hình dịch vụ viễn thông; đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

Từ ngày 27/02/2023 đến ngày 12/3/2023, chuỗi sự kiện khánh thành khu tham quan du lịch văn hoá tâm linh Samten Hills Đà Lạt chính thức diễn ra với hàng loạt lễ hội và hoạt động quy mô lớn. Trong đó, nổi bật nhất là 2 sự kiện Lễ khánh thành Drigung Kagyu Samten Ling Vietnam tại Samten Hills Đà Lạt diễn ra vào ngày 07/3/2023 và Lễ khánh thành và đón nhận kỷ lục Guinness Thế Giới của Đại bảo tháp Kinh luân “Drigung Kagyu Rinchen Khorchen Khorwe Go Gek” diễn ra vào ngày 11/3/2023. Điểm tham quan Samten Hills đi vào hoạt động đã thu hút một lượng khách tới tham quan, du lịch kéo theo dịch vụ vận tải hành khách tăng đáng kể, các hoạt động dịch vụ quanh khu vực sôi động hẳn lên so với năm trước... làm tiền đề tạo sự kết nối, khơi thông phát triển tiềm năng du lịch của huyện.

1.1.4. Quản lý, điều hành ngân sách

Thực hiện tốt Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng “về việc phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 – 2025”. Đồng bộ các giải pháp thu ngân sách; chú trọng khai thác các nguồn thu mới, thu hồi nợ đọng thuế; xử lý nghiêm các hành vi gian lận thuế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Đề án chống thất thu thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, hoạt động kinh doanh chuyển nhượng bất động sản

và hoạt động kinh doanh vận tải,... Đảm bảo cơ cấu thu, tăng thu trên lĩnh vực thuế, phí; phấn đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm. Phấn đấu thực hiện phương án, lộ trình tự chủ ngân sách giai đoạn 2022 - 2026 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và phương án, lộ trình huyện đã xây dựng; triệt để thực hiện tiết kiệm chi ngân sách, chống lãng phí.

1.1.5. Công tác quy hoạch, đầu tư và phát triển hạ tầng

Triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng xã, thị trấn; tăng cường liên kết, liên vùng giữa các xã, thị trấn để tạo ra sự đồng bộ chung của nền kinh tế huyện. Phát triển mạnh đô thị, liên kết đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng; xây dựng 2 thị trấn và các trung tâm xã hiện đại, văn minh. Tăng cường lãnh đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 13/9/2021 của Huyện ủy “về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục đôn đốc triển khai quyết liệt Kế hoạch số 502/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện “về việc lập lại lộ giới, trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn huyện Đơn Dương”.

Thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư nhằm khai thác, tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có, tạo nguồn lực, động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện và xây dựng Chương trình nông thôn mới. Trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đến khảo sát, đầu tư các công trình, dự án trọng điểm của huyện đã xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và các công trình dự án trong Kế hoạch 1811/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện về thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn huyện Đơn Dương.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để sớm khởi công một số công trình trọng điểm của huyện. Chú trọng đánh giá năng lực nhà đầu tư; kiên quyết thu hồi dự án chậm tiến độ, nhà đầu tư không đủ năng lực. Tăng cường hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo huyện với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh và công khai các dự án kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm của huyện.

1.1.6. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

Khuyến khích khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác nhất là các tổ chức trong các lĩnh vực, chế biến, sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh; đẩy mạnh thông tin, truyền thông, giải quyết nhanh thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX tiếp cận thông tin về kế hoạch đầu tư phát triển và các chính sách ưu đãi đầu tư của huyện, tiếp cận thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế...với mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh

doanh. Chú trọng phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, hình thành các chuỗi giá trị gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

1.2. Phát triển văn hóa, xã hội

1.2.1. Về văn hóa, giáo dục - đào tạo; khoa học công nghệ

Quan tâm xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa vật thể và phi vật thể các dân tộc, văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Quản lý tốt các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật; phát huy, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao đặc biệt là ở vùng nông thôn. Tiếp tục thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm, xây dựng, nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ hiệu quả, chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội. Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy tốt nhất tiềm năng, kỹ năng sống, khả năng sáng tạo, trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả cho học sinh; tăng cường công tác phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội xâm nhập học đường; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tăng cường công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ. Thực hiện tốt Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đào tạo, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng 2030. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề và thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ, chất lượng lao động qua đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu áp dụng khoa học công nghệ.

Tăng cường triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao các công nghệ mới, tiên tiến; đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các viện, trường, doanh nghiệp khoa học công nghệ góp phần nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tăng cường hợp tác nghiên cứu triển khai giải pháp, đề tài khoa học phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

1.2.2. Về y tế; đảm bảo an sinh, công bằng xã hội

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Chủ động, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh. Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường; Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường y tế dự phòng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện hiệu quả đề án xã hội hóa trên lĩnh vực y tế.

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo các tiêu chí của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, ưu tiên nguồn lực phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; có giải pháp tích cực, cụ thể giúp đỡ các hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả các chính sách bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

1.3 Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai. Thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng và xử lý các loại hóa chất, chất thải gây ô nhiễm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sạch, bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường sinh thái, thực hiện hiệu quả quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2030.

Chú trọng đưa hoạt động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên, đất, nước, rừng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khai thác tài nguyên khoáng sản phù hợp; đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực này để có giải pháp quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, đạt mục tiêu nâng cao độ che phủ rừng và diện tích rừng theo quy hoạch, kế hoạch. Tập trung thực hiện trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng cây nhân dân, chú ý chọn lựa các loại cây phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, dễ chăm sóc, quản lý, đạt tỷ lệ sống cao, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp thân thiện, bền vững.

2. Đảm bảo quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc

tế

2.1. Về quốc phòng - an ninh; nội chính

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tập trung chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã cho 02 xã, 01 thị trấn trong năm 2023 (Lạc Xuân, Lạc Lâm, Dran) và diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2024 đạt kết quả. Triển khai công tác tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đúng luật, đảm bảo chỉ tiêu toàn huyện. Chỉ đạo các xã, thị trấn, đơn vị tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đơn vị dự bị động viên. Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng theo đúng kế hoạch. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất sẵn sàng ứng phó các sự cố thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện.

Tiếp tục giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập; đẩy mạnh thực hiện Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan tư pháp, thi hành án trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba mặt. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đề cao trách nhiệm lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh điểm nóng; xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

2.2. Về hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của chính quyền đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đổi mới hình thức và nội dung công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương. Tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, đẩy mạnh thu hút nguồn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường đối ngoại nhân dân; vận động kiều bào ở nước ngoài về đầu tư tại huyện nhà.

3. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chính trị, tư tưởng; tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền sâu rộng Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 20-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Kế hoạch số 36-KH/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị, bằng các nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả, đi vào chiều sâu, nhằm nâng cao nhận thức, tự giác làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục khẳng định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt cả nhiệm kỳ và là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả công tác nắm bắt dư luận xã hội; chú ý đến những lĩnh vực nhạy cảm, những địa bàn phức tạp; tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng, luôn đi trước một bước, từ đó tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

3.2. Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận 21-KL/TW (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và Quy định 47 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 02/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng về yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng trong xây dựng, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, phương pháp, tác phong, văn hóa Đảng.

3.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; bám sát quy chế làm việc, nguyên tắc, quy trình của Đảng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của

Tỉnh uỷ Lâm Đồng về “*tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*” và Kế hoạch số 84-KH/HU, ngày 02/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

3.4. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, nhất là bí thư cấp uỷ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Tạo môi trường, khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thông qua sản phẩm, hiệu quả công việc. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; chú trọng tuyển chọn, phân công, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức chạy quyền theo Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị; ngăn chặn đẩy lùi những tiêu cực trong công tác cán bộ.

Thực hiện nghiêm Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/2/2021 của Bộ Chính trị “Về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” nhằm phục vụ cho công tác bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ và công tác phát triển đảng viên mới. Phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến vấn đề chính trị nội bộ của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các quy định về nhiệm vụ của đảng viên, công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài.

3.5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, Ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát các nghị quyết của Đảng có ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm.

Các cấp uỷ đảng, Ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác nắm tình hình, tổ chức quản lý hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những khuyết điểm, sai phạm; tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để xử lý nghiêm minh, đúng quy định của

Đảng. Nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật Đảng.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn. xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên nghiệp hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.6. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; kịp thời nắm tình hình, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ chính quyền xem xét, giải quyết. Phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ngay từ cơ sở.

Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp, hướng về cơ sở, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, giảm nghèo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Phát huy vai trò MTTQ và các đoàn thể trong xây dựng Đảng, chính quyền. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Phát huy dân chủ, tranh thủ ý kiến các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội đối với các chủ trương phát triển mới của địa phương.

Đẩy mạnh, phát huy hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, chú trọng phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; quan tâm xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, “*Dân vận khéo*” tiêu biểu tạo sức lan tỏa trong các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là địa bàn khu dân cư. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo phong trào thi đua sôi nổi, quyết tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3.7. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

Tăng cường hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, tiếp tục lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp và phát huy vai trò của HĐND các cấp trong ban hành cơ chế, chính sách; đa dạng các hoạt động tiếp xúc cử tri thực hiện tốt chức năng giám sát, thẩm định. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số nhằm xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo Kế hoạch. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực,

đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/HU ngày 26/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chế độ công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện”.

3.8. Công tác, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, chú trọng tuyên truyền đi vào chiều sâu, có trọng tâm, có định hướng. Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, những vi phạm, tiêu cực và trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách, quản lý, xem đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, lâu dài trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Nguyễn Trọng Ánh Đông - UVBTV TU-
Trưởng BTC TU, phụ trách huyện,
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND - UBND, UBMTTQVN
huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Trương Văn Tùng

**BẢNG 1: BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KTXH
GIAI ĐOẠN 2020 – 2023**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	ƯỚC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020-2023	MỤC TIÊU NQDH	DỰ ƯỚC ĐẾN 2025
I	Về phát triển kinh tế				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	8,0	7,6	8,4
	- Khu vực nông lâm thủy	%	6,9	6,8	7,4
	- Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	11,3	9,3	10,1
	- Khu vực thương mại - dịch vụ	%	8,8	9,4	10,0
2	Cơ cấu kinh tế				
	- Khu vực nông lâm thủy	%	62,7	48,3	61,8
	- Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	16,8	15,4	17,3
	- Khu vực thương mại - dịch vụ	%	20,5	36,3	20,8
3	Thu nhập bình quân đầu người	tr.đồng	72	Trên 120	90,6
4	Tổng thu ngân sách nhà nước	%	18,2	11-12	13,6
	Thu thuế, phí	%	18,8	12-14	15,7
II	Về Văn hóa - Xã hội				
5	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,02	Dưới 1,0	Dưới 1,0
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	78,3	47,5 - 48	79,3
	Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ	%	29,45	40	29,75
7	Tỷ lệ thất nghiệp	%	0,46		0,46

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	ƯỚC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020-2023	MỤC TIÊU NQĐH	DỰ ƯỚC ĐẾN 2025
	<i>Trong đó khu vực thành thị</i>	%	0,54		0,54
8	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm	%	1,19		0,90
	Trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS	%	2,16		1,51
9	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	90,74	Trên 94,4	Trên 94,4
10	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100
	Số bác sĩ/vạn dân	bác sĩ	5,79	7,5-8	7,5-8
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh/vạn dân	12,75	24-25	14,8
11	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	96	97	97
	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa	%	99	98	99
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	100	100	100
	Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	%	0	100	100
12	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	97	98	98
	Xã, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao	%	100		100
	Thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	%	100		100
13	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	95,06	98	98

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	ƯỚC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020-2023	MỤC TIÊU NQĐH	DỰ ƯỚC ĐẾN 2025
III	Về môi trường				
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	59,5	Trên 60	Trên 60
15	Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý	%	93,5	95	95
	Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom và xử lý	%	93,5	Trên 95	Trên 95
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%	96	98	98
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	96,15	98	98
	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	50		51
IV	Về xây dựng nông thôn mới				
17	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	25		100
	Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	75	62,5	75
	Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	0		25
18	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	Trên 99		Trên 99
V	Về xây dựng Đảng				
19	Kết nạp đảng viên	Đảng viên	162		332

BÁO CÁO

**Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng
giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025**

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG GIỮA NHIỆM KỲ 2020-2025.

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Đảng bộ Huyện Đơn Dương đến ngày 10 tháng 5 năm 2023 có 2.619 đảng viên; trong đó đảng viên nữ 1.158 đồng chí, đảng viên người dân tộc thiểu số 313 đồng chí, đảng viên là người có đạo 592 đồng chí. Toàn Đảng bộ có 51 tổ chức cơ sở Đảng, trong đó: Có 13 Đảng bộ cơ sở (10 Đảng bộ xã, thị trấn; 02 Đảng bộ lực lượng vũ trang; 01 Đảng bộ đơn vị sự nghiệp) và 38 chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện nay gồm 07 thành viên: 05 ủy viên chuyên trách (01 Chủ nhiệm, 01 Phó Chủ nhiệm, 03 ủy viên) và 02 ủy viên kiêm chức (Chánh Thanh tra huyện và Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy). Bộ phận chuyên trách của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy gồm 05 đồng chí (01 Chủ nhiệm, 01 Phó Chủ nhiệm, 03 ủy viên).

Trong 51 Tổ chức cơ sở Đảng có 13 UBKT Đảng ủy cơ sở với 44 Ủy viên, trong đó có 10 UBKT Đảng ủy xã - thị trấn, 02 UBKT Đảng ủy khối Lực lượng vũ trang, 01 UBKT Đảng ủy đơn vị sự nghiệp. Các Tổ chức cơ sở Đảng còn lại do đồng chí Phó Bí thư chi bộ hoặc chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra của Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ 2020-2025, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có nhiều thuận lợi song cũng gặp một số khó khăn nhất định như: Sự tác động của cơ chế thị trường đã tác động nhất định đến một bộ phận cán bộ đảng viên; tình trạng tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu gương cho quần chúng học tập noi theo; một bộ phận cán bộ đảng viên còn có biểu hiện nể nang, né tránh không dám đấu tranh trước những hành vi sai trái tiêu cực, chưa thể hiện là hạt nhân đoàn kết trong nội bộ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở một số Tổ chức cơ sở Đảng thường xuyên thay đổi; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm, trách nhiệm chưa thật sự đồng đều.

Tuy nhiên, được sự quan tâm thường xuyên của Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các Tổ chức cơ sở Đảng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy triển khai thực hiện hoàn thành tốt chương trình, kế hoạch đề

ra. Kết quả hoạt động trong nửa đầu nhiệm kỳ đã thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định của Điều lệ Đảng. Cấp ủy, UBKT các cấp trong Huyện triển khai thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu về công tác kiểm tra, giám sát, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp

Xác định công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng có tầm quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy các cấp thường xuyên chỉ đạo việc triển khai, quán triệt các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đến toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện như: Điều lệ Đảng; Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên; Quy định số 01-QĐi/TW, ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quy định 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của BCH Trung ương “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm...

Qua quá trình tổ chức học tập, quán triệt đa số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức về tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Qua đó nâng cao ý thức trong việc chấp hành nghiêm những quy định về những điều đảng viên không được làm và giúp cho Tổ chức Đảng, đảng viên nắm vững những hướng dẫn trong việc thi hành Điều lệ Đảng, góp phần tích cực trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện nói chung cũng như xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh nói riêng.

1.2. Công tác tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao của Ủy ban Kiểm tra các cấp

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã tham mưu cho cấp ủy ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời ban hành Quy chế làm việc của UBKT nhiệm kỳ 2020-2025 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung, quy định cho phù hợp với các Quy định mới và tình hình thực tế. Chỉ đạo các Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở trong toàn Đảng bộ căn cứ vào Quy chế, Chương trình, Kế hoạch của cấp ủy để xây dựng các văn bản có liên quan phù hợp với cấp mình và tổ chức thực hiện đạt kết quả.

Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đã tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025 và được cụ thể hóa bằng Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm. Đó là căn cứ để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao về kiểm tra, giám sát đối với tổ chức Đảng và đảng viên bảo đảm nội dung, thời gian theo kế hoạch đề ra. Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các Tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XII. Trên cơ sở đó các Tổ chức cơ sở Đảng căn cứ vào Quy chế, Chương trình, Kế hoạch của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để xây dựng các văn bản có liên quan phù hợp với đơn vị, Tổ chức Đảng và tổ chức thực hiện đạt kết quả.

1.3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp

Nhằm đánh giá công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng, UBKT Huyện ủy tổ chức hội nghị giao ban với các Tổ chức cơ sở Đảng định kỳ 6 tháng, năm theo Quy chế đề ra để trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ; nắm tình hình đảng viên, Tổ chức Đảng ở cơ sở cũng như nắm bắt một số vướng mắc trong công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở để kịp thời có phương án giải quyết, xử lý. Định kỳ 6 tháng, năm, tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy nội dung tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng, gắn với sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ huyện.

Nhìn chung trong thời gian qua công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy, tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; thường xuyên đổi mới, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát. Xác định kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Tổ chức Đảng, đảng viên phải nghiêm túc phục tùng kỷ luật của Đảng. Tổ chức Đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT các cấp bảo đảm hiệu lực, hiệu quả theo phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước như quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm; công tác quản lý, sử dụng đất đai; công tác quản lý tài chính; đoàn kết nội bộ, nguyên tắc tập trung dân chủ... Kiểm tra, giám sát người đứng đầu trong cơ quan Đảng, chính quyền, các đoàn thể về phẩm chất đạo đức, phong cách và tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp thường xuyên được củng cố tăng cường; UBKT các cấp đã có nhiều cố gắng trong tham mưu cho cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát; từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện; góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; ngăn ngừa vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ Đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

2.1. Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên

a) Cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên

- *Kiểm tra tổ chức đảng theo Điều 30 - Điều lệ Đảng*: Trong nửa đầu nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ Huyện đã triển khai kiểm tra được **137 lượt tổ chức đảng**. Trong đó:

+ Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng triển khai tổ chức kiểm tra được **44 lượt Tổ chức Đảng (29 Đảng ủy cơ sở, 15 Chi bộ)**.

+ Đảng ủy cơ sở xây dựng triển khai tổ chức kiểm tra đối với **93 lượt tổ chức đảng**.

Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng **137**; Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước **70**; việc chấp hành các nguyên tắc và tổ chức hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng **100**; Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên **04**; Công tác cán bộ **15**; Nội dung khác **70**.

Kết quả kiểm tra: Qua kiểm tra **137** tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung kiểm tra.

- *Kiểm tra đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng:* Trong nửa đầu nhiệm kỳ toàn Đảng bộ huyện kiểm tra **1.974 lượt đảng viên**. Trong đó:

+ Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra: **12 đảng viên** (trong đó: 03 Huyện ủy viên; 09 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý),

+ Đảng ủy cơ sở kiểm tra: **37 lượt đảng viên**.

+ Chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở kiểm tra: **1.925 lượt đảng viên**.

Nội dung kiểm tra: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp uỷ viên **12** đảng viên; Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước **1974** đảng viên; Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác **212**; Tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, trách nhiệm nêu gương **300** đảng viên; Nội dung khác **1925** đảng viên.

Kết quả kiểm tra: Qua kiểm tra **1970** đảng viên thực hiện tốt; **04** đảng viên chưa thực hiện tốt nội dung kiểm tra nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật.

b) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên

- *Đối với Tổ chức Đảng:* Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với **02 Tổ chức Đảng**.

+ *Nội dung kiểm tra:* Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Quyết định, Quy chế, Kết luận của Đảng **02** tổ chức đảng; Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước **01** tổ chức đảng; việc chấp hành các nguyên tắc và tổ chức hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng **02** tổ chức đảng.

+ *Kết quả kiểm tra:* Qua kiểm tra, **02** Tổ chức Đảng có vi phạm, tuy nhiên mức độ vi phạm chưa đến mức phải xử lý kỷ luật; vì vậy Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy yêu cầu các Tổ chức Đảng nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

- *Đối với đảng viên:* Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong toàn đảng bộ huyện đã tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với **08 đảng viên**, trong đó:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với **07 đảng viên**, trong đó **05 đảng viên** là cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, **02 đảng viên** do cấp cơ sở quản lý.

+ Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với **01 đảng viên**.

+ *Nội dung kiểm tra:* Những điều đảng viên không được làm 06 trường hợp Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước 02 trường hợp.

+ *Kết quả kiểm tra:* Qua kiểm tra, 07 đảng viên có vi phạm, trong đó 02 đảng viên vi phạm chưa đến mức phải xử lý kỷ luật, 05 đảng viên vi phạm phải thi hành kỷ luật. Đã thi hành kỷ luật 05 đảng viên.

Sau kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra các cấp cũng đã yêu cầu đảng viên vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật phải nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

c) Ủy ban Kiểm tra các cấp kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBKT các cấp trong toàn Đảng bộ huyện đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 74 lượt Tổ chức Đảng và 04 UBKT Đảng ủy. Trong đó:

- UBKT Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 04 Đảng ủy, 04 UBKT Đảng ủy và 07 chi bộ.

- UBKT Đảng ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 63 lượt chi bộ.

Qua kiểm tra nhận thấy, đa số Tổ chức Đảng được kiểm tra đều có xây dựng Quy chế làm việc nhiệm kỳ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm và toàn khóa. Nhìn chung, các Tổ chức Đảng có quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra; thực hiện công tác thi hành kỷ luật Đảng cơ bản đảm bảo theo phương hướng, phương châm của Đảng.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện theo chương trình kế hoạch đề ra chưa đầy đủ, kịp thời và nội dung chưa toàn diện. Việc lập và lưu trữ hồ sơ kỷ luật chưa đảm bảo khoa học. Một số Đảng ủy chưa nghiên cứu kỹ các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương nên chưa thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục thi hành kỷ luật trong Đảng. Một số Chi bộ trực thuộc tổ chức kiểm tra đảng viên chấp hành chưa đảm bảo về mặt quy trình và nội dung.

d) Ủy ban Kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra tài chính đảng đối với 11 tổ chức đảng và kiểm tra về thu nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 74 tổ chức đảng. Trong đó:

- UBKT Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra tài chính cấp ủy đối với 11 cấp ủy; kiểm tra việc thu nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 22 lượt tổ chức đảng.

- UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra việc thu nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 52 lượt tổ chức đảng.

Qua kiểm tra nhận thấy: Các cấp ủy, Tổ chức Đảng thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính đảng cơ bản theo đúng quy định. Tuy nhiên, bên cạnh đó một số Tổ chức Đảng nộp báo cáo thu nộp Đảng phí, thu chi tài chính lên cấp ủy cấp trên còn chậm; báo cáo còn nhiều sai sót, tẩy xóa và chỉnh sửa, không đúng mẫu quy định... Một số chi bộ trực thuộc Đảng ủy thu đảng phí của Đảng viên chưa đảm bảo theo quy định như: Tính thu nhập tính đóng đảng phí chưa đúng, đảng viên chưa ký nộp đầy đủ. Một số chứng từ thanh toán, nội dung chi chưa đảm bảo quy định. Qua kiểm tra, UBKT Huyện ủy đã đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền: 25.613.000 đồng; giao đơn vị xử lý 800.000 đồng.

2.2. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên

a) Giám sát thường xuyên và nắm tình hình địa bàn

- Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách địa bàn thường xuyên chủ động nắm bắt tình hình tại cơ sở. Đặc biệt, tổ chức giám sát thường xuyên một số chuyên đề về công tác xây dựng Đảng như: Công tác phát triển Đảng ở các chi bộ thôn, tổ dân phố; giám sát về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, chú trọng về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện nền nếp, nội dung, chất lượng, chế độ sinh hoạt Đảng theo Điều lệ Đảng quy định.

- Ngoài ra, hàng năm Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Tổ công tác của Ban Thường vụ thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên việc tổ chức thực hiện tinh thần Chỉ thị 10-CT/TW, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Chỉ thị số 20-CT/HU, ngày 30/12/2018 (nay là Chỉ thị số 18-CT/HU, ngày 26/9/2022) của Ban Thường vụ Huyện ủy “*về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chế độ công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang*” đối với Tổ chức Đảng, đảng viên và một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn Huyện.

- Cán bộ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong từng lĩnh vực, cũng như phụ trách, theo dõi địa bàn chủ động và tham gia tiếp công dân; đồng thời, triển khai thực hiện tốt công tác tham mưu, kịp thời nắm tình hình của các Tổ chức Đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

b) Giám sát chuyên đề

- *Giám sát Tổ chức Đảng theo Điều 30 Điều lệ Đảng:* Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ Huyện đã triển khai giám sát được 59 lượt tổ chức đảng; Trong đó:

+ Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Quyết định, kế hoạch triển khai tổ chức giám sát được 18 lượt Tổ chức Đảng (10 Đảng ủy cơ sở, 08 Chi bộ).

+ Đảng ủy cơ sở xây dựng Quyết định, kế hoạch triển khai tổ chức giám sát đối với 41 lượt Tổ chức Đảng.

Nội dung giám sát: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng 59; Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước 08; Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; quản lý rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên 06; Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp ủy giao 10; Nội dung khác 41.

Kết quả giám sát: Qua giám sát 59 tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung giám sát.

- Giám sát đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng: Trong nhiệm kỳ toàn Đảng bộ huyện giám sát 47 đảng viên, trong đó:

+ Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát: 14 đảng viên (trong đó: 06 Huyện ủy viên; 08 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý).

+ Đảng ủy cơ sở giám sát: 33 đảng viên.

Nội dung giám sát: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên 14 đảng viên; Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước 47 đảng viên; Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác 47; Nội dung khác 33 đảng viên.

Kết quả giám sát: Qua giám sát 47 đảng viên thực hiện tốt nội dung giám sát, chưa phát hiện có DHVP.

- Giám sát Tổ chức Đảng theo Điều 32 Điều lệ Đảng: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBKT các cấp trong toàn Đảng bộ huyện triển khai giám sát chuyên đề đối với 32 lượt Tổ chức Đảng (02 Đảng ủy cơ sở, 30 chi bộ), trong đó:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành giám sát chuyên đề đối với 10 Tổ chức Đảng (02 Đảng ủy cơ sở và 08 chi bộ),

+ Ủy ban Kiểm tra cơ sở tiến hành giám sát chuyên đề đối với 22 lượt chi bộ.

Nội dung giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên 32 tổ chức đảng; Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước 10 tổ chức đảng; Nội dung khác 22 tổ chức đảng.

Kết quả giám sát: Có 32 *Tổ chức Đảng* thực hiện tốt nội dung giám sát. Ủy ban Kiểm tra đã theo dõi, giúp đỡ, hướng dẫn cho *Tổ chức Đảng* kịp thời khắc phục những hạn chế; Đoàn giám sát đã đề nghị đối tượng được giám sát nghiêm túc rút kinh nghiệm và triển khai thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- *Giám sát Đảng viên theo Điều 32 Điều lệ Đảng*: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBKT các cấp trong toàn Đảng bộ huyện triển khai giám sát chuyên đề đối với 24 *lượt đảng viên*, trong đó:

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành giám sát chuyên đề đối với 08 *đảng viên* là cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; trong đó 02 *Huyện ủy viên* và 06 *đảng viên* là cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Ủy ban Kiểm tra cơ sở tiến hành giám sát chuyên đề đối với 16 *lượt đảng viên*.

Nội dung giám sát: Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên 24 *đảng viên*; tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức lối sống và trách nhiệm nêu gương 08 *đảng viên*; việc thực hiện nhiệm vụ *đảng viên*, nhiệm vụ cấp ủy viên 08 *đảng viên*; nội dung khác 16 *đảng viên*.

Kết quả giám sát: Đa số các đồng chí *đảng viên* được giám sát cơ bản thực hiện tốt nội dung giám sát, phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo *Tổ chức Đảng* thực hiện nhiệm vụ cũng như nhiệm vụ bản thân được phân công. Tuy nhiên, có lúc, có nơi việc thực hiện nhiệm vụ được phân công còn chưa đầy đủ theo đúng quy định. Qua giám sát, Ủy ban Kiểm tra cũng đã kịp thời nhắc nhở, đối với tổ chức *đảng*, *đảng viên*.

2.3. Thi hành kỷ luật đảng tổ chức đảng, đảng viên

Thi hành kỷ luật cấp ủy các cấp và chi bộ: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tổng số *đảng viên* do Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy cơ sở và chi bộ thi hành kỷ luật là: 31 *đảng viên*; trong đó

- Hình thức kỷ luật: Cách chức 01 *đảng viên*; Khiển trách 22 *đảng viên*, cảnh cáo 08 *đảng viên*.

- Cấp thi hành kỷ luật: Huyện ủy 01 *đảng viên*; Đảng ủy cơ sở 04 *đảng viên*; chi bộ 26 *đảng viên*.

- Nội dung vi phạm: Những điều *đảng viên* không được làm 09 trường hợp; Việc chấp hành Nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước 15 trường hợp; Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương 04 trường hợp; nội dung khác 04 trường hợp.

- Đảng viên ở các lĩnh vực: Đảng 02; Hành chính, Nhà nước 15; Đoàn thể 04; Lực lượng vũ trang 04; Lĩnh vực khác 06.

Thi hành kỷ luật đảng viên của Ủy ban Kiểm tra: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật đối với **07 đảng viên**. Với các hình thức kỷ luật: Khiển trách 01 trường hợp; Cảnh cáo 05 trường hợp; Khai trừ 01 trường hợp.

- Đảng viên thuộc lĩnh vực: Đảng 01 trường hợp; hành chính, Nhà nước 04 trường hợp; lực lượng vũ trang 01 trường hợp; Lĩnh vực khác 01 trường hợp.

- Nội dung vi phạm: Những điều đảng viên không được làm 07 trường hợp.

2.4. Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên

a) Giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp trên địa bàn huyện không nhận đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

b) Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy các cấp không nhận đơn của đảng viên khiếu nại đối với các quyết định kỷ luật Đảng.

c) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh: Trong năm 2021, UBKT Huyện ủy tiếp nhận **23 đơn**, trong đó:

- 01 đơn tố cáo đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của UBKT Đảng ủy cơ sở. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đã thụ lý giải quyết đảm bảo theo quy trình. Kết quả giải quyết: Đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật.

- 22 đơn còn lại chủ yếu là đơn kiến nghị, tranh chấp đất đai... không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBKT Huyện ủy nên đã ban hành văn bản chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý, giải quyết.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, ngay từ đầu nhiệm kỳ UBKT Huyện ủy đã tham mưu xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và từng năm; xác định được nội dung và đối tượng kiểm tra, giám sát phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương và đơn vị. Qua đó thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị đã đề ra và công tác xây dựng Đảng.

Hướng dẫn UBKT các Đảng ủy, cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra của các Chi bộ phát huy trách nhiệm, tích cực trong công tác tham mưu, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định. Qua đó đã tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng ở cơ sở.

Chủ động, đề xuất, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các Cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, các ngành chức năng triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát mà Ban Thường vụ Huyện ủy đã đề ra. Các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Quy trình thực hiện nhiệm vụ, công tác cập nhật, lưu trữ hồ sơ được chú trọng và chặt chẽ hơn, việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn ngày càng được quan tâm. Việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra theo Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy và Chương trình của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức UBKT Huyện ủy trong từng lĩnh vực phù hợp với năng lực, sở trường, tăng cường công tác nắm tình hình của các Tổ chức Đảng và đảng viên trong Đảng bộ huyện. UBKT Huyện ủy, UBKT các Đảng ủy, cấp ủy viên phụ trách công tác kiểm tra của các chi bộ phát huy trách nhiệm, tích cực trong công tác tham mưu, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng quy định. Hoạt động của UBKT Huyện ủy luôn thể hiện sự công khai, minh bạch, rõ ràng; sau các cuộc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật các nội dung kết luận, quyết định đều được chỉ đạo thông báo bằng văn bản đến các cá nhân, Tổ chức Đảng có liên quan biết và thực hiện. Qua đó đã tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng.

Thường xuyên phối hợp tốt với các Cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và một số nhiệm vụ khác do Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy phân công. Tham mưu cho Huyện ủy giao cho các cơ quan ban ngành của Huyện chủ trì tiến hành một số cuộc kiểm tra, giám sát phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị. Cũng như phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy trong công tác thẩm định, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các ngành trong khối Nội chính, với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Trên cơ sở Quy chế, các cơ quan thường xuyên duy trì mối quan liên hệ công tác để nắm bắt tình hình đảng viên và Tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các Cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy, cấp ủy và lãnh đạo các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị trong

Huyện trong việc giải quyết đơn thư tố cáo có liên quan đến đảng viên và Tổ chức Đảng vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra và Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã cho ý kiến và thống nhất hiệp y, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kịp thời, công tâm, thận trọng và chặt chẽ. Tham gia tiếp công dân theo Quy chế, Kế hoạch của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện. Từ đó, nắm bắt thêm tình hình của đảng viên, Tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ huyện.

Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Đảng, kết quả thực hiện hằng năm đều đạt và vượt so với chỉ tiêu của UBKT Tỉnh ủy giao. Trong công tác tham mưu và thực hiện nhiệm vụ do cấp ủy giao, UBKT Huyện ủy luôn có sự chủ động, đề xuất, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng triển khai thực hiện hoàn thành tốt Chương trình kiểm tra, giám sát mà Huyện ủy đã đề ra. Các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Quy trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, công tác cập nhật lưu trữ hồ sơ được chú trọng và chặt chẽ hơn; việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn ngày càng được quan tâm.

Việc phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức UBKT Huyện ủy trong từng lĩnh vực, cũng như phụ trách, theo dõi địa bàn và tham gia tiếp công dân tại cơ sở, Nhà tiếp dân huyện theo kế hoạch của UBND Huyện đã giúp cho UBKT Huyện ủy triển khai thực hiện tốt công tác tham mưu, kịp thời nắm tình hình của các Tổ chức Đảng và đảng viên trong Đảng bộ huyện.

Qua những kết quả hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp từ Huyện đến cơ sở trong nửa đầu nhiệm kỳ qua từng bước góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực; góp phần bảo vệ đường lối, quan điểm, các nguyên tắc của Đảng, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Hạn chế, tồn tại

- Công tác quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng có thực hiện thường xuyên, nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao. Vì vậy việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại một số Tổ chức Đảng còn mang tính hình thức, hành chính, hiệu quả chưa cao; vẫn còn đảng viên vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước phải tiến hành xem xét xử lý kỷ luật.

- Công tác kiểm tra, giám sát hiện nay chưa thật sự đổi mới, cũng chỉ mới tập trung vào một số lĩnh vực, chưa đi sâu kiểm tra được nhiều lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực như: Xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý tài chính, tài sản, công tác tuyển dụng cán bộ...

- Một số cấp ủy, Tổ chức Đảng đôi lúc, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát một cách toàn diện. Một số đồng chí phụ trách chưa đầu tư thời gian nghiên cứu các Quy định, Hướng dẫn của cấp trên một cách sâu kỹ, từ đó tham mưu chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và xây dựng Chương trình của UBKT cơ sở nội dung còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

- Một số cấp ủy cơ sở chưa thường xuyên nắm bắt tình hình tại địa phương, đơn vị để chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra Tổ chức Đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; số vụ việc phát hiện, kiểm tra, xử lý còn chậm. Chưa thật sự phát huy hiệu quả nhiệm vụ giám sát tổ chức Đảng, đảng viên để qua đó kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh những khuyết điểm vi phạm nhỏ, hạn chế tình trạng vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật.

- Đội ngũ cán bộ làm công kiểm tra từ Huyện đến cơ sở tuy đã được bổ sung, củng cố nhưng chất lượng hoạt động chưa thật sự đồng đều; vẫn còn tình trạng ngại va chạm, nể nang trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chưa mạnh dạn, quyết liệt trong đấu tranh khi phát hiện có khuyết điểm của tổ chức Đảng, đảng viên; công tác tham mưu cho cấp ủy triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đôi lúc hiệu quả chưa cao, chưa thật sự toàn diện trên các lĩnh vực.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Chương trình Kiểm tra, giám sát toàn khóa của UBKT Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Nghị quyết của Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị hàng năm đã đề ra cũng như những yêu cầu, định hướng tại Nghị quyết, Chỉ thị của cấp ủy cấp trên và Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ như sau:

1. Tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đến tổ chức Đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện. Qua đó nâng cao nhận thức của cấp ủy

Đảng, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong công tác Xây dựng Đảng.

2. Chỉ đạo các Tổ chức cơ sở Đảng, UBKT Đảng ủy tiếp tục triển khai quán triệt và thực hiện các văn bản, quy định của Trung ương, của Tỉnh và của Huyện về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Từ đó nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng của toàn Đảng bộ huyện.

3. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy trong công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý bảo đảm quy trình, tiêu chuẩn; củng cố kiện toàn nhân sự UBKT từ Huyện đến cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu.

4. Chủ động tham mưu cho cấp ủy xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy và của Ủy ban Kiểm tra, đảm bảo toàn diện và hiệu quả; quan tâm thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, chú trọng vào một số chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng cấp mình; công tác cán bộ; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Thực hiện giám sát chuyên đề mở rộng ở tất cả các cấp và các đối tượng theo quy định.

5. Tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy, UBKT các cấp trong Huyện tăng cường công tác nắm tình hình, tổ chức quản lý hoạt động của đảng viên và Tổ chức Đảng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những khuyết điểm; tổ chức kiểm tra đảng viên và Tổ chức Đảng khi có dấu hiệu vi phạm để xử lý nghiêm minh, đúng quy định của Đảng.

6. Ủy ban Kiểm tra các cấp chủ động phối hợp với các ngành chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát về phòng chống tham nhũng, lãng phí; kê khai tài sản; phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí kịp thời và hiệu quả. Sơ kết việc thực hiện các quy chế phối hợp; tham mưu giúp cấp ủy chuẩn bị thành lập các Tiểu ban phục vụ Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng kế hoạch tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XII và Quy chế làm việc nhiệm kỳ...

7. Tiếp tục củng cố, kiện toàn nhân sự UBKT Huyện ủy dựa trên đề án vị trí việc làm theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo Đảng ủy cơ sở củng cố đội ngũ cán bộ UBKT Đảng ủy cơ sở đảm bảo chất lượng.

8. Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các Tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên tiếp tục thực hiện tốt tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

9. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan, ban ngành tham gia tiếp công dân đảm bảo theo Kế hoạch của Huyện ủy và UBND huyện. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp với các cơ quan, ban ngành nhằm nắm thêm thông tin, tình hình trong Đảng bộ huyện để có hướng xử lý kịp thời, ngăn chặn một số vi phạm có chiều hướng phức tạp và nghiêm trọng xảy ra.

10. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư. Phối hợp với các Cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ Huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng giữa nhiệm kỳ và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đơn Dương./-

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (b/c),
- Phòng NV 1 - UBKT Tỉnh ủy (b/c),
- TT Huyện ủy (b/c),
- Lưu UBKTHU.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Lưu Đảng



(ĐVT: Đồng viên)

TT	Đảng viên được kiểm tra	Tổng số đảng viên được kiểm tra	Cấp kiểm tra									Nội dung kiểm tra									Kết luận				
			BCHTW, BCT, Ban Bí thư	Các CQ tham mưu, của TW	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	Các CQ tham mưu, của cấp ủy tỉnh và tương đương	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	Các CQ tham mưu, của cấp ủy huyện và tương đương	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	Đảng ủy bộ phận	Chi bộ	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Kể khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt	Trong đó			
																						Có vi phạm, khuyết điểm, chưa đến mức phải kỷ luật	Phải thi hành kỷ luật	Đã thi hành kỷ luật	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
I	Cấp quản lý đảng viên	1974	0	0	0	0	12	0	37	0	1925	0	0	12	1974	212	300	0	1925	1970	4	4	0	0	
a	Trung ương	0																		0	0				
b	Cấp tỉnh và tương đương	0																		0	0				
c	Cấp huyện và tương đương	12					12							12	12	12				12	0				
d	Cấp cơ sở	1962							37		1925				1962	200	300		1925	1958	4	4			
II	Là cấp ủy viên các cấp	330	0	0	0	0	12	0	37	0	281	0	0	12	321	12	0	0	302	330	0	0	0	0	
đ	Ủy viên Trung ương	0																		0	0				
e	Tỉnh ủy viên và tương đương	0																		0	0				
g	Huyện ủy viên và tương đương	3					3							3	3	3				3	0				
h	Đảng ủy viên	31					8		16		7			8	23	8			7	31	0				
i	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0																		0	0				
k	Chi ủy viên	296					1		21		274			1	295	1			295	296	0				
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	1974	0	0	0	0	12	0	37	0	1925	0	0	12	1974	212	300	0	1925	1970	4	4	0	0	
l	Đảng	84					7		5		72			7	84	25	5		56	84	0				
m	Hành chính, Nhà nước	821					5		16		800			5	821	130	150		821	821	0				
n	Đoàn thể	107									107				107	6	20		90	107	0				
o	Lực lượng vũ trang	156							6		150				156	10	100		152	152	4	4			
p	Sự nghiệp công lập	8									8				8		5		8	8	0				
q	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	16									16				16	16	10		16	16	0				
t	Các lĩnh vực khác	782							10		772				782	25	10		782	782	0				
IV	Kết luận	1974	0	0	0	0	12	0	37	0	1925	0	0	12	1974	212	300	0	1925						
r	Thực hiện tốt	1970	0	0	0	0	12	0	37	0	1921	0	0	12	1970	212	296	0	1921						
s	Thực hiện chưa tốt	4	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	4	0	4	0	4						
u	Có vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức phải kỷ luật	4									4				4		4		4						
v	Phải thi hành kỷ luật	0																							
x	Đã thi hành kỷ luật	0																							

KIỂM TRA
ỦY BAN
KIỂM TRA
 Ủy ban kiểm tra
 Huyện Đoàn Lâm Đồng

(ĐVT: Tổ chức đảng)

[illegible]

[illegible]

KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA CẤP ỦY, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY

Biểu 04

TT	Tổ chức đảng được kiểm tra	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra	Cấp kiểm tra				Nội dung kiểm tra										Kết luận		
			BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, tài sản công, đạo đức, lối sống của đảng viên	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	Công tác cán bộ	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Khác	Số có vi phạm	Trong đó		
																	Phải thi hành kỷ luật	Đã thi hành kỷ luật	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
I	Tổ chức đảng được kiểm tra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
a	BCS đảng, đảng đoàn ở TW	0																	
b	Các CQ tham mưu của Trung ương	0																	
c	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương	0																	
d	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	0																	
đ	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	0																	
e	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương	0																	
g	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	0																	
h	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	0																	
i	Đảng ủy bộ phận	0																	
k	Chi bộ, Chi ủy	0																	
l	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)	0																	
II	Kết luận																		
m	Số có vi phạm	0																	
n	Phải thi hành kỷ luật	0																	
o	Đã thi hành kỷ luật	0																	



GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG

(Giám sát theo chuyên đề)

Biểu 05

(ĐVT: đảng viên)

TT	Đảng viên được giám sát	Cấp giám sát										Nội dung								Kết quả		
		Tổng số đảng viên được giám sát	BCH TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Các CQ tham mưu của Trung ương	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	Đảng ủy bộ phận	Chi bộ	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số đảng viên thực hiện tốt	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
I	Cấp quản lý đảng viên	47	0	0	0	0	14	0	33	0	0	0	0	14	47	47	0	0	33	47	0	0
a	Trung ương	0																		0		
b	Cấp tỉnh và tương đương	0																		0		
c	Cấp huyện và tương đương	14					14							14	14	14				14		
d	Cấp cơ sở	33							33						33	33			33	33		
II	Cấp ủy viên các cấp	34	0	0	0	0	8	0	26	0	0	0	0	8	34	34	0	0	28	34	0	0
đ	Ủy viên Trung ương	0																		0		
e	Tỉnh ủy viên và tương đương	0																		0		
g	Trong đó: Bí thư	0																		0		
h	Phó Bí thư	0																		0		
i	Huyện ủy viên và tương đương	6					6							6	6	6				6		
k	Trong đó: Bí thư	6					6							6	6	6				6		
l	Phó Bí thư	0																		0		
m	Đảng ủy viên	2					2							2	2	2			2	2		
n	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0																		0		
o	Chi ủy viên	26							26						26	26			26	26		
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	47	0	0	0	0	14	0	33	0	0	0	0	14	47	47	0	0	33	47	0	0
p	Đảng	4					4							4	4	4				4		
q	Hành chính, Nhà nước	14					10		4					10	14	14			4	14		
t	Đoàn thể	6							6						6	6			6	6		
r	Lực lượng vũ trang	6							6						6	6			6	6		
s	Sự nghiệp công lập	0																		0		
u	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	0																		0		
v	Các lĩnh vực khác	17							17						17	17			17	17		



GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG

(Giám sát theo chuyên đề)

Biểu 06

(ĐVT: Tổ chức đảng)

TT	Tổ chức đảng được giám sát	Tổng số tổ chức đảng được giám sát	Cấp giám sát								Nội dung										Kết quả		
			BCH Trung ương, Bộ Chính trị, BBT	Các CQ tham mưu của Trung ương	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	Đảng ủy bộ phận	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng	Việc chấp hành hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp ủy giao	Công tác cán bộ	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Khác	Số tổ chức đảng thực hiện tốt	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
a	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương	0																			0		
b	Các CQ tham mưu của Trung ương	0																			0		
c	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương	0																			0		
d	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	0																			0		
đ	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	0																			0		
e	Huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy và tương đương	0																			0		
g	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	0																			0		
h	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	10					10				10						10				10		
i	Đảng ủy bộ phận	0																			0		
k	Chi bộ, Chi ủy	49					8		41		49	8		6						41	49		
l	Khác (Ban Chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)	0																			0		
m	Cộng (từ dòng a đến dòng l)	59	0	0	0	0	18	0	41	0	59	8	0	6	0	0	10	0	0	41	59	0	0



THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ

Biểu 07

(ĐVT: lượt đảng viên)

TT	Đảng viên bị thi hành kỷ luật	Tổng số đảng viên bị THKL	Hình thức kỷ luật				Định chỉ sinh hoạt đảng	Định chỉ sinh hoạt cấp ủy viên	Xóa tên, cho rút	Cấp thi hành kỷ luật					Nội dung vi phạm										Xử lý pháp luật			
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ				BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	Chi bộ	Những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số lượng	Trong đó		Xử lý hành chính	
																									Bị phạt tù (kể cả án treo)	Hình thức khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
I	Cấp quản lý đảng viên	31	22	8	1	0	0	0	0	0	0	1	4	26	9	0	0	15	0	4	0	0	4	0	0	0	0	
a	Trung ương	0																						0				
b	Cấp tỉnh và tương đương	0																						0				
c	Cấp huyện và tương đương	2	1		1							1		1	1			1		1				0				
d	Cấp cơ sở	29	21	8									4	25	8			14		3			4	0				
II	Là cấp ủy viên các cấp	3	0	2	1	0	0	0	0	0	0	1	0	2	2	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
đ	Ủy viên Trung ương	0																						0				
e	Tỉnh ủy viên và tương đương	0																						0				
g	Huyện ủy viên và tương đương	1			1							1			1					1				0				
h	Đảng ủy viên	1		1										1	1									0				
i	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0																						0				
k	Chi ủy viên	1		1										1				1						0				
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	31	22	8	1	0	0	0	0	0	0	1	4	26	9	0	0	15	0	4	0	0	4	0	0	0	0	
l	Đảng	2	1		1							1		1	1			1		1				0				
m	Hành chính, Nhà nước	15	13	2									2	13	4			11						0				
n	Đoàn thể	4	2	2									2	2	2			2						0				
o	Lực lượng vũ trang	4	1	3										4	1							3		0				
p	Sự nghiệp công lập	0																						0				
q	SXKD, dịch vụ	0																						0				
r	Lĩnh vực khác	6	5	1										6	1			1		3			1	0				
IV	Đảng viên bị THKT từ nhiệm vụ	31	22	8	1	0	0	0	0	0	0	1	4	26	9	0	0	15	0	4	0	0	4	0	0	0	0	
t	Kiểm tra theo Điều 30 của ĐLĐ	0																						0				
u	Kiểm tra khi có DHVP của BTV cấp ủy và chi bộ	0																						0				
v	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp	1			1							1			1									0				
x	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)	30	22	8									4	26	8			15		4			4	0				

Số liệu lấy thêm:

1 - Tổng số đảng viên của đảng bộ

2619

2 - Số đảng viên là người dân tộc thiểu số bị thi hành kỷ luật

2

THÀNH HẠNH KỶ
ỦY BAN
KIỂM TRA
Hình thức kỷ luật

(ĐVT: Tổ chức đảng)

[illegible]



(ĐVT: Đảng viên)

[illegible]

GIẢI QUYẾT

ỦY BAN

KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG T. LÂM ĐỒNG

ong

(ĐVT: Tổ chức đảng)

[illegible]



KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Biểu 11

TT	Đảng viên được kiểm tra	Tổng số đảng viên được kiểm tra	Cấp kiểm tra				Nội dung kiểm tra										Kết luận	
			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT đảng ủy cơ sở	Những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Tham nhũng, cổ ý làm trái	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Có vi phạm	Trong đó	
																	Phải thi hành kỷ luật	Đã thi hành kỷ luật
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I	Cấp quản lý đảng viên	8	0	0	7	1	6	0	0	2	0	0	0	0	0	8	6	6
a	Trung ương	0																
b	Cấp tỉnh và tương đương	0																
c	Cấp huyện và tương đương	4			4		2			2						4	2	2
d	Cấp cơ sở	4			3	1	4									4	4	4
II	Là cấp ủy viên các cấp	7	0	0	6	1	5	0	0	2	0	0	0	0	0	7	5	5
đ	Ủy viên Trung ương	0																
e	Tỉnh ủy viên và tương đương	0																
g	Huyện ủy viên và tương đương	1			1					1						1		
h	Đảng ủy viên	5			4	1	4			1						5	4	4
i	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0																
k	Chi ủy viên	1			1		1									1	1	1
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	8	0	0	7	1	6	0	0	2	0	0	0	0	0	8	6	6
l	Đảng	2			2		1			1						2	1	1
m	Hành chính, Nhà nước	4			4		3			1						4	3	3
n	Đoàn thể	1				1	1									1	1	1
o	Lực lượng vũ trang	0																
p	Sự nghiệp công lập	0																
q	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	0																
t	Lĩnh vực khác	1			1		1									1	1	1
IV	Kết luận																	
r	Có vi phạm	8			7	1	6			2								
s	Phải thi hành kỷ luật	8			7	1	6			2								
u	Đã thi hành kỷ luật	8			7	1	6			2								



TT	Tổ chức đảng được kiểm tra	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra	Cấp kiểm tra				Kết luận								
			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT đảng ủy cơ sở	Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	Số chưa thực hiện nhiệm vụ tốt nhất nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	Số số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
a	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	0													
b	UBKT tỉnh ủy và tương đương	0													
c	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	0													
d	UBKT huyện ủy và tương đương	0													
đ	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	4			4		4	4							
e	UBKT đảng ủy cơ sở	4			4		4	4							
g	Đảng ủy bộ phận	0													
h	Chi bộ, Chi ủy	70			7	63	70	70							
i	Cộng (các dòng từ a đến h)	78	0	0	15	63	78	78	0	0	0	0	0	0	0

[illegible]



GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

(Giám sát theo chuyên đề)

Biểu 15

(ĐVT: Đảng viên)

TT	Đảng viên được giám sát	Tổng số đảng viên được giám sát	Cấp giám sát				Nội dung									Kết quả		
			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	UBKT huyện uỷ và tương đương	UBKT cấp cơ sở	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương	Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Về thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số đảng viên thực hiện tốt	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Cấp quản lý đảng viên	24	0	0	8	16	24	0	0	8	0	8	0	16	24	0	0	
a	Trung ương	0													0			
b	Cấp tỉnh và tương đương	0													0			
c	Cấp huyện và tương đương	8			8		8			8		8			8			
d	Cấp cơ sở	16				16	16							16	16			
II	Cấp ủy viên các cấp	6	0	0	6	0	6	0	0	6	0	6	0	0	6	0	0	
đ	Ủy viên Trung ương	0													0			
e	Tỉnh ủy viên và tương đương	0													0			
g	Trong đó: Bí thư	0													0			
h	Phó Bí thư	0													0			
i	Huyện ủy viên và tương đương	2			2		2			2		2			2			
k	Trong đó: Bí thư	0													0			
l	Phó Bí thư	0													0			
m	Đảng uỷ viên	0													0			
n	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0													0			
o	Chi uỷ viên	4			4		4			4		4			4			
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	24	0	0	8	16	24	0	0	8	0	8	0	16	24	0	0	
p	Đảng	0													0			
q	Hành chính, Nhà nước	8			8		8			8		8			8			
t	Đoàn thể	2				2	2							2	2			
r	Lực lượng vũ trang	4				4	4							4	4			
s	Sự nghiệp công lập	0													0			
u	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	0													0			
v	Các lĩnh vực khác	10				10	10							10	10			

GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

(Giám sát theo chuyên đề)

Biểu 16

(ĐVT: Tổ chức đảng)



TT	Tổ chức đảng được giám sát	Tổng số tổ chức đảng được giám sát	Cấp giám sát				Nội dung							Kết quả		
			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT cơ sở	Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên	Việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc	Việc chấp hành hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước	Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm	Công tác cán bộ	Khác	Số tổ chức đảng thực hiện tốt	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
a	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương	0												0		
b	Các CQ tham mưu của Trung ương	0												0		
c	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương	0												0		
d	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	0												0		
đ	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	0												0		
e	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương	0												0		
g	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	0												0		
h	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	2			2		2		2					2		
i	Đảng ủy bộ phận	0												0		
k	Chi bộ, Chi ủy	30			8	22	30		8				22	30		
l	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)	0												0		
m	Cộng (từ dòng a đến l)	32	0	0	10	22	32	0	10	0	0	0	22	32	0	0



THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Biểu 17

(ĐVT: lượt đảng viên)

TT	Đảng viên bị thi hành kỷ luật	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật	Hình thức kỷ luật						Cấp THKL				Nội dung vi phạm										Xử lý pháp luật			Xử lý hành chính	
			Khẩn trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ			Định chỉ sinh hoạt đảng	Định chỉ sinh hoạt cấp ủy	UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT đảng ủy cơ sở	Những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tự tương chỉnh trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Tham nhũng, có ý làm trái	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số lượng	Trong đó		
																									Bị phạt tù (kể cả án treo)		Hình thức khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
I	Cấp quản lý đảng viên	7	1	5	0	1	0	0	0	0	7	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0		
a	Trung ương	0																				0					
b	Cấp tỉnh và tương đương	0																				0					
c	Cấp huyện và tương đương	1	1								1		1									0					
d	Cấp cơ sở	6		5		1					6		6									1	1				
II	Là cấp ủy viên các cấp	5	1	4	0	0	0	0	0	0	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
đ	Tỉnh ủy viên và tương đương	0																				0					
e	Huyện ủy viên và tương đương	0																				0					
g	Đảng ủy viên	3	1	2							3		3									0					
h	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0																				0					
i	Chi ủy viên	2		2							2		2									0					
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	7	1	5	0	1	0	0	0	0	7	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0		
k	Đảng	1	1								1		1									0					
l	Hành chính, Nhà nước	4		4							4		4									0					
m	Đoàn thể	0																				0					
n	Lực lượng vũ trang	1		1							1		1									0					
o	Sự nghiệp công lập	0																				0					
p	SXKD, dịch vụ	0																				0					
q	Lĩnh vực khác	1				1					1		1									1	1				
IV	Bị THKL từ nhiệm vụ	7	1	5	0	1	0	0	0	0	7	0	7	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0		
t	Kiểm tra khi có DHVP	6	1	5							6		6									0					
r	Giải quyết tố cáo	0																				0					
s	Kiểm tra tài chính đảng (thu chi NSNN và SXKD)	0																				0					
u	Kiểm tra tài chính đảng (thu nộp, quản lý sử dụng ĐP)	0																				0					
v	Khác (từ đề nghị của TCD cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)	1				1					1		1									1	1				



(ĐVT: Tổ chức đảng)

[illegible]

(ĐVT: lượt giải quyết tố cáo đảng viên)

[illegible]

Biểu 20

GIẢI QUYẾT

ỦY BAN

Kiểm tra

HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG T. LÂM ĐỒNG

tổ cáo

[illegible]



(ĐVT: Đảng viên)

[illegible]

[illegible]

KIỂM TRA TÀI CHÍNH ĐẢNG (VỀ VIỆC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẢNG PHÍ)

Biểu 23

TT	Tổ chức đảng được kiểm tra	Tổng số đảng viên được kiểm tra	Cấp kiểm tra (ĐVT: đảng viên)				Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra	Cấp kiểm tra (ĐVT: TCD)				Kết luận																	
			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT đảng ủy cơ sở		UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT đảng ủy cơ sở	Số tổ chức đảng có vi phạm	Phải thi hành kỷ luật	Đã thi hành kỷ luật	Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)										Đảng viên có vi phạm (ĐVT: đảng viên)				
															Tổng số	Nội dung vi phạm					Đề nghị xử lý					Tổng số	Có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật	Phải thi hành kỷ luật	Đã thi hành kỷ luật
																Thu thiếu	Thu thừa	Tham ô, biển thủ	Chi sai chế độ	Khác	Xuất toán, thu hồi	Hạch toán lại	Giao đơn vị xử lý	Khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
a	Văn phòng Trung ương	0					0								0										0				
b	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	0					0								0										0				
c	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương	0					0								0										0				
d	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	0					0								0										0				
đ	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương	0					0								0										0				
e	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	169			169		13			13					18,676					18,676	18,676				0				
g	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Chi ủy	1,719			1,719		61			9	52				7,737	6,937			800		6,937		800		0				
h	Cộng (từ dòng a đến g)	1,888	0	0	1,888	0	74	0	0	22	52	0	0	0	26,413	6,937	0	0	800	18,676	25,613	0	800	0	0	0	0	0	



TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Biểu 24

(ĐVT: đơn)

TT	Ủy ban kiểm tra các cấp xử lý đơn thư			Tổng số đơn thư	Tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo do từng cấp quản lý				Phân loại			Nội dung										Kết quả xử lý						
					Trung ương	Tỉnh và tương đương	Huyện và tương đương	Cơ sở																			Đơn phải giải quyết	Đơn không phải giải quyết
1	2			3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
I	Trung ương	Đảng viên	a	0																								
		TCĐ	b	0																								
II	Cấp tỉnh	Đảng viên	c	0																								
		TCĐ	d	0																								
III	Cấp huyện	Đảng viên	đ	0																								
		TCĐ	e	0																								
IV	Cấp cơ sở	Đảng viên	g	1			1	1								1		1					1					
		TCĐ	h	0																								
CỘNG		Đảng viên	i	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
		TCĐ	k	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tổng số lượt tiếp đảng viên và công dân:



TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGÀNH KIỂM TRA CÁC CẤP

Biểu 25

(ĐVT: người)

TT	UBKT các cấp	Tổng số	Giới tính		Đảng viên	Độ tuổi						Cơ cấu ngạch						Trình độ												Luân chuyển trong kỳ ¹							
																		Chuyên môn																			
			Học vị			Lĩnh vực ²																															
			Nam	Nữ		Từ 30 tuổi trở xuống	từ 31 đến 40	từ 41 đến 50	Từ 51 đến 55	Từ 56 đến 60	Trên 60 tuổi	KTVCC và tương đương	KTVC hoặc tương đương	KTV và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Cử nhân, kỹ sư, bác sĩ	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Chính trị - Hành chính	Kinh tế	Pháp luật	Quốc phòng - An ninh	Khoa học kỹ thuật	khoa học công nghệ	Khác	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Cùng cấp	Chuyển đến	Chuyển đi cấp trên	Chuyển đi cấp dưới	Cấp trên chuyển xuống	Đi ngoài ngành	Ngoài ngành đến	Ngang chức, tương đương	Lên chức
			1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
I	Trung ương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Chủ nhiệm	0																																			
b	Phó Chủ nhiệm	0																																			
c	Ủy viên chuyên trách	0																																			
d	Công chức kiểm tra	0																																			
đ	Khác	0																																			
II	Cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
e	Chủ nhiệm	0																																			
g	Phó Chủ nhiệm	0																																			
h	Ủy viên chuyên trách	0																																			
i	Ủy viên kiêm chức	0																																			
k	Công chức kiểm tra	0																																			
l	Khác	0																																			
III	Cấp huyện	7	6	1	7	0	2	3	2	0	0	0	2	5	0	0	4	3	0	0	0	5	0	0	0	2	5	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
m	Chủ nhiệm	1	1		1			1					1				1				1	0	0	0	2	5	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
n	Phó Chủ nhiệm	1	1		1			1					1				1				1				1		1										
o	Ủy viên chuyên trách	3	2	1	3		2	1						3			1	2			2				1	1	2										
p	Ủy viên kiêm chức	2	2		2			2						2			1	1			1				1	2											
q	Công chức kiểm tra	0															1	1			1				1	2											
t	Khác	0																																			
IV	Cấp cơ sở	44	26	18	44	0	23	8	13	0	0	0	0	19	25	0	32	0	0	0	0	9	0	0	0	35	0	19	0	0	0	0	0	0	0	0	0
r	Chủ nhiệm	13	6	7	13		5	4	4				13				13				1				12	13											
s	Phó Chủ nhiệm	1		1	1		1										1																				
u	Ủy viên chuyên trách	0												1			1							1													
v	Ủy viên kiêm chức	30	20	10	30		17	4	9				6	24		18				8				22	6												
x	Công chức kiểm tra	0																																			
y	Khác	0																																			
V	Cộng (I + II + III + IV)	51	32	19	51	0	25	11	15	0	0	0	2	24	25	0	36	3	0	0	0	14	0	0	0	37	5	21	0	0	0	0	0	0	0	0	0

¹ Theo Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị.

² Lĩnh vực có học vị cao nhất, nếu có nhiều học vị tương đương, thống kê học vị được cấp đầu tiên



TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC KIỂM TRA

Biểu 26
(ĐVT: Người)

TT	UBKT các cấp	Giới tính Tổng số cán bộ, công chức được cử đi đào tạo	Giới tính		Chức danh						Kết quả đào tạo, bồi dưỡng																											
			Nam	Nữ							Chuyên môn				Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Lãnh đạo quản lý các cấp				Quốc phòng và an ninh				Nghịệp vụ kiểm tra					Bồi dưỡng khác				
					Chủ nhiệm	Phó Chủ nhiệm	Ủy viên chuyên trách	Ủy viên kiểm chức	Công chức kiểm tra	Khác	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Cử nhân chính trị trở lên, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Ngạch CVCC	Ngạch CVC	Ngạch CV	Cấp vụ và tương đương	Cấp sở và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp phòng và tương đương	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Đối tượng 4	Đại học (chuyên ngành công tác kiểm tra)	Bồi dưỡng ngạch			Bồi dưỡng chức danh CN, PCN		Bồi dưỡng NV công tác KT, GS	Khác	Tin học	Ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
a	Trung ương	0																																				
b	Cấp tỉnh	0																																				
c	Cấp huyện	1	1				1																									1		1				
d	Cấp cơ sở	0																																				
Cộng (từ dòng a đến d)		1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0

MỤC LỤC

Về công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII

Đơn vị: UBND HUYỆN ĐƠN DƯƠNG..... 5

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng đô thị văn minh

Đơn vị: ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN THANH MỸ..... 11

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng, tạo đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM..... 15

Đánh giá kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác và sản phẩm OCOP, giải pháp xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠ RÒN..... 19

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII trên địa bàn xã

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐƠN 24

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai xây dựng các mô hình khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã Quảng Lập

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP 28

Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo Quyết định 126-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐỒ 32

Một số giải pháp phát huy lợi thế ngành nông nghiệp, chuyển đổi giống cây trồng gắn với phát triển du lịch canh nông, nâng cấp thu nhập người dân tại thị trấn D’Ran

Đơn vị: ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN DRAN..... 35

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, đặc biệt là xây dựng cảnh quan, môi trường gắn với Kế hoạch số 03-KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp” trên địa bàn xã.

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ TU TRA 40

Công tác lãnh đạo vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, những khó khăn, vướng mắc và những giải pháp trong thời gian tới

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ PRÓ 44

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an huyện trong thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng thể trận An ninh nhân dân trên địa bàn huyện

Đơn vị: ĐẢNG BỘ CÔNG AN HUYỆN 48

về nội dung công tác huy động, động viên phát huy nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực QPĐP trên địa bàn huyện

Đơn vị: ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ HUYỆN 52

Công tác Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng, tạo đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện

Đơn vị: ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM HUYỆN 56

Kết quả thực hiện vận động hội viên phụ nữ tham gia phát triển kinh tế - xã hội; tham gia xây dựng Nông thôn mới; hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp; bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện

Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN 60

Vai trò, trách nhiệm của lực lượng thanh niên trong việc chấp hành pháp luật; khuyến khích, cổ vũ thanh niên xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu

Đơn vị: HUYỆN ĐOÀN 64

Công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực trạng và giải pháp

Đơn vị: HỘI NÔNG DÂN HUYỆN 68

Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu thực hiện tốt chiến lược cải cách tư pháp trên địa bàn huyện trong thời gian đến

Đơn vị: CHI BỘ VIỆN KIỂM SÁT 73

Thực trạng và những kết quả đạt được, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với thực hiện kế hoạch trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ HẠT KIỂM LÂM HUYỆN 77

Thực trạng, kết quả; những khó khăn, hạn chế và giải pháp trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện

Đơn vị: ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY..... 81

Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Đơn Dương

Đơn vị: BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY 87

Công tác tham mưu, đề xuất sự lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư và các Hướng dẫn, Quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của đơn vị

Đơn vị: BAN TỔ CHỨC HUYỆN ỦY 91

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp trong công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG LAO ĐỘNG - TB&XH..... 97

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO..... 100

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn huyện; những khó khăn, vướng mắc

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG..... 103

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh; xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, xây dựng huyện Nông thôn mới kiểu mẫu

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG NN&PTNT 109

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN..... 114

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG NỘI VỤ HUYỆN..... 118

Vai trò của Chi ủy chi bộ trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đặc biệt là hiệu quả của việc thực hiện kiểm tra đảng viên chấp hành

Đơn vị: CHI BỘ TRƯỜNG THPT ĐƠN DƯƠNG 121

THAM LUẬN

Về công tác chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII

Đơn vị: UBND HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Kính thưa quý vị đại biểu; thưa toàn thể hội nghị:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện xác định 05 nhiệm vụ trọng tâm, đó là (1) chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; (2) chương trình phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp, củng cố HTX (3) Chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (4) Chương trình phát triển du lịch, dịch vụ và văn hóa, thể thao (5) Chương trình phát triển kết cấu – hạ tầng đồng bộ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ xây dựng nông thôn mới; 06 công trình trọng điểm gồm: (1) Trung tâm xử lý rau, quả sau thu hoạch gắn với chợ đầu mối nông sản hàng hóa; (2) Nhà máy nước sạch; (3) Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thanh Mỹ; (4) Dự án xây dựng hồ chứa nước Ka Zam; (5) Công trình đường ĐT 729; (6) Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn Thanh Mỹ. Đây là những nhiệm vụ hết sức quan trọng, đã được phân tích, đánh giá, lựa chọn thực hiện nhằm tạo ra sự đột phá, thúc đẩy phát triển rõ nét kinh tế - xã hội của huyện trong giai đoạn 2020 – 2025; trên cơ sở đó, Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các Nghị quyết chuyên đề, Kế hoạch, Chương trình hành động để triển khai thực hiện;

Sau nửa nhiệm kỳ triển khai đã đạt một số kết quả như sau:

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tập trung thực hiện thông qua ban hành các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch; công tác sơ kết, tổng kết, kết hợp công tác kiểm tra, giám sát; thành lập các Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác để chỉ đạo thực hiện...

(2) Trong quá trình thực hiện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của UBND tỉnh, các Sở ngành, của Huyện ủy, HĐND huyện và phối hợp chặt chẽ của UBMTTQ và các đoàn thể huyện.

(3) Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh góp phần đề cao vai trò chủ thể và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các chương trình, nhất là thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

(4) Các kết quả nổi bật đó là:

UBND huyện đã tập trung lãnh đạo thực hiện tái cơ cấu, chuyển dịch kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh; sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, bền vững thông qua tăng dần diện tích sản xuất, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, phát triển sản xuất thông qua các chuỗi liên kết, quảng bá, kinh doanh, sản xuất theo tiêu chuẩn Gap để đáp ứng yêu cầu của thị

trường. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ được đẩy mạnh và chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm; để đáp ứng yêu cầu của thị trường nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ; các giải pháp của Nhà nước về đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, các chính sách về tín dụng, kích cầu tiêu dùng đã kịp thời hỗ trợ, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp; thương mại dịch vụ tăng trưởng khá, nhất là hệ thống bán lẻ, kinh doanh, phân phối; các Hợp tác xã được quan tâm củng cố, kiện toàn chú trọng nâng cao năng lực quản trị, tổ chức hoạt động. Chương trình về phát triển văn hoá thể dục thể thao đã được lãnh đạo đảm bảo đồng bộ, trọng tâm là gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng phát triển con người vùng đất Đơn Dương gắn với phát triển du lịch; bước đầu đã hình thành các điểm, tuyến du lịch canh nông, du lịch trải nghiệm, văn hóa bản địa... làm tiền đề tạo sự kết nối, khơi thông phát triển tiềm năng du lịch của huyện, nhất là điểm tham quan du lịch tâm linh santen Hill dalat của Công ty TNHH Kim Phát là cơ hội để huyện định hình và phát triển sản phẩm du lịch và thương mại dịch vụ trong thời gian tới.

Công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; thông qua chương trình, kế hoạch về đào tạo nghề, nâng cao năng suất lao động, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và các chương trình đào tạo nguồn nhân lực khác của huyện đã góp phần nâng cao trình độ sản xuất, đáp ứng yêu cầu lực lượng lao động của xã hội; người dân, doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư, ứng dụng các ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ theo hướng thông minh. Công tác CCHC và chuyển đổi số trong giai đoạn 2020 – 2023 được đẩy mạnh và thực hiện quyết liệt; Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành và lãnh đạo thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số gắn với CCHC nhằm thay đổi các phương thức lãnh đạo, điều hành, quản lý xã hội bằng công nghệ số dựa trên cơ sở thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và để ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh như dịch covid-19 trong các năm 2020, 2021. Thử bậc trong cải cách hành chính, sự hài lòng của người dân đối với giải quyết TTHC ngày càng nâng cao; các nhiệm vụ về chuyển đổi số xây dựng chính quyền điện tử đã được triển khai khẩn trương, đồng bộ thông qua thực hiện Đề án 06, đề án đổi mới cơ chế một cửa một cửa liên thông, ứng dụng hệ thống xử lý văn bản điện tử, ứng dụng kết nối người dân với chính quyền - Đơn Dương trực tuyến, xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn về dân cư, hộ tịch, dữ liệu BHXH, y tế, giáo dục, đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, quy hoạch để tích hợp, kết nối trung tâm điều hành thông minh huyện Đơn Dương...

Hệ thống cơ sở hạ tầng huyện có bước phát triển toàn diện, đặc biệt là hạ tầng giao thông đối nội, đối ngoại, thủy lợi, xây dựng các cơ sở y tế, trường học đạt chuẩn, hạ tầng văn hóa, thể dục thể thao được đầu tư nâng cấp hoàn thiện. Hạ tầng thương mại, dịch vụ, điện, viễn thông phát triển khá nhanh, phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Công tác đầu tư công được UBND huyện chỉ đạo quyết liệt trên cơ sở cân đối nguồn lực để chỉ đạo triển khai theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm. Đã tham mưu Huyện ủy thành lập ban chỉ đạo thực hiện 06 công trình trọng điểm; trong

đó trung tâm rau củ quả, nhà máy nước sạch đang tiếp tục kêu gọi đầu tư; đường tránh Thanh Mỹ (thay cho đường vành đai) và Hồ chứa nước Ka zam dự kiến khởi công trong tháng 6 năm 2023. Đường ĐT 729 đã hoàn thành 22 trên 29,5 km đi qua huyện Đơn Dương; dự án xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị Thanh Mỹ đang hoàn thiện trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn Thanh Mỹ để làm cơ sở triển khai đầu tư trong giai đoạn tới. Bên cạnh một số công trình trọng điểm trên, hiện nay huyện đang triển khai các công trình lớn khác gồm: Công viên 2 tháng 4, đường ĐH 11, ĐH 12, đề án khai thác quỹ đất đầu tư cơ sở hạ tầng tại thị trấn Thanh Mỹ; đề xuất tỉnh cho chủ trương xây dựng nhà văn hóa thiếu nhi; Sở GTVT đã khảo sát phương án đường nối đô thị thị trấn Thanh Mỹ và thị trấn Liên Nghĩa huyện Đức Trọng; Cục đường bộ Việt Nam và UBND tỉnh thống nhất phương án triển khai thi công hệ thống mương thoát nước để chống ngập úng Quốc lộ 27 đoạn qua xã Lạc Lâm.

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc triển khai các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm còn gặp một số khó khăn, hạn chế sau:

- Tình hình KTXH gặp nhiều khó khăn, thử thách; nhất là tình hình dịch Covid19 từ năm 2020 – 2022; các bất ổn của nền kinh tế, chính trị thế giới; tình hình tăng giá, khan hiếm một số nguyên vật liệu, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân hết sức khó khăn thu hẹp về quy mô sản xuất, thị trường, giá mặt hàng nông sản giảm, khó khăn trong tiêu thụ,...

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã được thực hiện khẩn trương, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ; tuy nhiên về phương pháp, lộ trình, kế hoạch thực hiện tại một số ngành, địa phương chưa thật sự chủ động, quyết liệt; thiếu sự chặt chẽ trong tham mưu; tổ chức thực hiện còn lúng túng, bị động, hiệu quả đôi lúc, đôi nơi chưa cao. Thiếu sự chủ động, đổi mới, còn nặng về công tác xử lý sự vụ, thiếu các kế hoạch, đề án mang tính chiến lược, đột phá.

- Sự thay đổi về cơ chế, chính sách dẫn đến một số nội dung, nhiệm vụ chưa đạt kết quả đề ra và dự báo rất khó trong thực hiện, cụ thể là các quy định tiêu chí về nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, xây dựng đô thị văn minh, thôn thông minh, thôn kiểu mẫu; các quy định liên quan đến hợp tác đầu tư, huy động nguồn lực của nhà nước và xã hội còn nhiều khó khăn.

- Sự vào cuộc của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm chưa nhiều; quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã nhỏ; năng lực điều hành, quản trị còn hạn chế, thiếu sự liên kết, quy mô sản xuất nhỏ lẻ chưa đáp ứng yêu cầu về cạnh tranh cũng như dễ bị ảnh hưởng nặng bởi thay đổi nền kinh tế thế giới và trong nước, tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới thấp, số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, giải thể còn cao. Vai trò của cộng đồng doanh nghiệp đóng góp trong phát triển kinh tế xã hội của huyện chưa nhiều, chưa rõ nét.

- Các phong trào văn hoá, TDTT, bảo tồn bản sắc văn hoá gắn với phát triển du lịch gặp nhiều khó khăn, nhất là sự xâm nhập nền văn hoá, vấn đề đầu tư tôn tạo phát triển các loại hình văn hoá, các ngành công nghiệp, dịch vụ phục vụ du lịch còn thiếu, yếu; các tiềm năng chưa được khai thác tốt; về mặt địa lý không thuận tiện

cho việc kết nối hình thành tour du lịch, chưa có các sản phẩm du lịch có chất lượng, hầu hết là tự phát, nhỏ lẻ.

- Đối với công tác CCHC, chuyển đổi số và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao tuy đã được triển khai quyết liệt, thường xuyên; tuy nhiên về chất lượng và hiệu quả một số nội dung chưa đạt, nhất là tinh thần, thái độ, tính nêu gương, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ công chức; thủ tục hành chính còn rườm rà, khó thực hiện, giải quyết TTHC còn chậm trễ. Xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chuyển đổi số, xã hội số, kinh tế số, việc thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu các cơ chế, chính sách, kế hoạch đồng bộ, cụ thể; nguồn lực dành cho chương trình chuyển đổi số còn phân tán, nhỏ lẻ và chưa có sự gắn kết và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Thiếu các chương trình tổng thể về nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như các chế độ đãi ngộ tương xứng; thực trạng nguồn nhân lực vừa thừa vừa thiếu, nhất là nguồn nhân lực trên các lĩnh vực khoa học công nghệ, y tế, chuyển đổi số, công nghệ sinh học,...

Giải pháp trong thời gian tới:

1. Tập trung quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; rà soát, đánh giá cụ thể về kết quả đạt được của từng chương trình trọng tâm, từng công trình trọng điểm để từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện trong nửa nhiệm kỳ còn lại với các mục tiêu, giải pháp, lộ trình, nguồn lực phù hợp trong từng quý, từng tháng, năm và cả nhiệm kỳ. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KTXH của huyện đảm bảo các mục tiêu, định hướng phát triển trong quy hoạch vùng huyện đến năm 2040, quy hoạch TP. Đà Lạt và vùng phụ cận, Nghị quyết của Bộ chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Làm tốt công tác phân tích, dự báo sự thay đổi của nền kinh tế xã hội, các cơ chế, chính sách, các thử thách, cơ hội để điều chỉnh các mục tiêu, giải pháp cho phù hợp trong kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn.

3. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Tiếp tục đề xuất tỉnh quan tâm, hỗ trợ lãnh đạo, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và có những cơ chế, chính sách và nguồn lực để huyện Đơn Dương bứt phá trong phát triển KTXH.

4. Phát huy và làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách, các lợi ích từ các chương trình mang lại nhằm tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao nhất trong thực hiện.

5. Cân đối và huy động, sử dụng hiệu quả tất cả nguồn lực với chủ thể người dân, doanh nghiệp là động lực chính và trọng tâm trong thực hiện. Phân phối hợp lý nguồn lực đảm bảo sự ưu tiên và tính chất cấp bách của từng chương trình, nhiệm vụ.

6. Về định hướng chính trong chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm trong giai đoạn tới

- Tiếp tục xác định mục tiêu, quyết tâm xây dựng hoàn thành Huyện nông thôn mới kiểu mẫu về NNCNC theo hướng thông minh; hướng tới nền sản xuất nông nghiệp hiện đại, bền vững; chuyên dịch phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh; thực hiện đồng bộ, các giải pháp và tranh thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ của UBND tỉnh, Huyện ủy, các Sở, ngành để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; trong đó đề xuất tỉnh quan tâm hỗ trợ xây dựng công trình/dự án điểm về xây dựng NTM kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Phát triển các công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất hiện đại, tăng cường đầu tư cơ giới hóa trong nông nghiệp; đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh chế biến sâu, chế biến tinh; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và thương mại điện tử.

- Thực hiện đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; củng cố, phát triển kinh tế tập thể theo Nghị quyết Trung ương, tỉnh, huyện; đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp, HTX lớn có tầm ảnh hưởng, là động lực phát triển liên kết, phát triển sản xuất, kinh doanh các mặt hàng chủ lực của huyện; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư dự án tại Cụm Công nghiệp Ka Đô; phát triển các liên kết trong sản xuất giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với người dân để nâng cao quy mô sản xuất, chất lượng sản phẩm và xây dựng chuỗi liên kết phát triển bền vững.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện chương trình chuyển đổi số, CCHC giai đoạn đến 2025, định hướng 2030; cải cách hành chính với trọng tâm cải cách chế độ công vụ, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, chuyển đổi số với các mục tiêu chính là phát triển, thực hiện đồng bộ 3 trụ cột xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, xã hội số, kinh tế số gắn với nâng cao chất lượng hiệu quả công tác CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trong đó, chính quyền số là trụ cột chính, đóng vai trò dẫn dắt, phát triển kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành đưa vào vận hành trung tâm điều hành thông minh huyện Đơn Dương trong năm 2023 và phát triển hệ sinh thái của trung tâm trong các năm tiếp theo, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tập trung cụ thể hoá chính sách và giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu về nâng cao trình độ, năng suất lao động; chú trọng xây dựng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên lĩnh vực y tế, giáo dục, công nghệ sinh học, chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án xây dựng xã hội học tập, trong đó đa dạng, linh hoạt các hình thức giáo dục, đào tạo, tạo điều kiện để mỗi người dân, mỗi gia đình xây dựng và phát triển ý thức tự học, tự rèn luyện, góp phần nâng cao tri thức, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn mới.

- Xác định và thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân,... Xây dựng và giữ gìn, phát huy văn hoá, con người Đơn Dương; giữ gìn bản sắc văn hóa đồng bào DTTS; khai thác các lợi thế về tiềm năng, vùng đất, con người để thực hiện đạt 02 mục tiêu phát huy, gìn giữ bản sắc gắn với phát triển du lịch; tạo ra những giá trị

riêng biệt, bền vững. Thực hiện các mục tiêu phát triển toàn diện con người về văn hoá, tri thức, thể trạng.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai khẩn trương hiệu quả các công trình trọng điểm của huyện; đảm bảo chủ động, khẩn trương, giám sát, đôn đốc thường xuyên; kịp thời báo cáo, giải quyết các khó khăn, nâng cao năng lực quản lý, triển khai dự án; phân bổ nguồn lực theo kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt, kết hợp huy động từ doanh nghiệp, nhân dân, thu hút đầu tư nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của huyện.

Kính thưa quý vị đại biểu, nhiệm vụ còn lại trong nửa nhiệm kỳ là hết sức khó khăn, thay mặt UBND huyện tôi kêu gọi sự vào cuộc mạnh mẽ có trách nhiệm, quyết liệt của toàn thể hệ thống chính trị; đẩy mạnh phát động các phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp nhằm tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện nhằm hoàn thành xuất sắc các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII đề ra.

Cuối cùng xin trân trọng cảm ơn và chúc sức khỏe các đồng chí./.

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng đô thị văn minh

Đơn vị: ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN THANH MỸ

Kính thưa đồng chí:.....

Thưa các đồng chí chủ trì hội nghị.

Thưa toàn thể hội nghị.

Lời đầu tiên cho phép tôi được thay mặt Đảng ủy thị trấn Thanh Mỹ xin kính gửi lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe đến toàn thể quý vị đại biểu có mặt trong hội nghị hôm nay và kính chúc hội nghị thành công tốt đẹp. Được sự cho phép của chủ trì hội nghị, tôi xin thay mặt cho Thường trực Đảng ủy thị trấn Thanh Mỹ xin tham luận trước hội nghị với nội dung: ***“Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng đô thị văn minh”***.

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể hội nghị

1. Trước hết xin báo cáo sơ bộ một số kết quả đạt được của Đảng bộ, chính quyền thị trấn trong nửa nhiệm kỳ qua:

Mặt dù chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch Covid – 19 xảy ra trên địa bàn; tuy nhiên với sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân thị trấn Thanh Mỹ đã triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị hàng năm, trong đó có 12/17 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ X thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, nền kinh tế được phục hồi và có bước phát triển khá, cơ cấu các thành phần kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, ngành thương mại - dịch vụ có chiều hướng ngày càng phát triển, Chương trình nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển toàn diện, ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp phát triển theo hướng tập trung sản phẩm có ưu thế; công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường; thu nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 – 2022 đạt trên 49,26 tỷ đồng, tỷ lệ đạt vượt hàng năm từ 14% - 131%, đến hết quý I năm 2023 tổng thu ngân sách đạt 7,3 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch; thực hiện giải ngân 100% nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình với tổng kinh phí 60,68 tỷ đồng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội; cảnh quan – môi trường đô thị có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân; quan tâm chăm lo đời sống an sinh xã hội, thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững, hàng năm giảm tỷ lệ hộ cận nghèo xuống còn 1,21%; giữ vững 11 tổ dân phố văn hóa và trên 95% gia đình văn hóa; có 04 tổ dân phố được công nhận “Khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh” và 05 tổ dân phố được công nhận “Khu dân cư kiểu mẫu cấp huyện”; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu được tăng cường, ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, công chức, đảng viên nhất là người đứng đầu được nâng lên; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức hoạt động dân vận, Mặt trận và các đoàn thể theo hướng gần dân, phát huy tốt công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đảm bảo trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm. Giai đoạn 2019 – 2022, Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ duy trì đạt mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chính quyền cơ sở đạt vững mạnh, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng đô thị văn minh:

Thực hiện chương trình trọng tâm được Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn Thanh Mỹ giai đoạn 2020 – 2025; Đảng ủy, chính quyền thị trấn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trước hết, về công tác tổ chức, Đảng ủy đã thành lập và thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo và các Ban Xây dựng đô thị văn minh, đồng thời phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn tổ dân phố để theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đồng đốc các Ban Xây dựng thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Về công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ: Cụ thể hóa Nghị quyết của Huyện Đảng bộ, Đảng bộ thị trấn đã đề ra 04 công trình trọng tâm với mục tiêu phân đầu xây dựng và phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn khang trang, hiện đại, đáp ứng cho nhu cầu phát triển giai đoạn 2020 – 2025, hướng đến xây dựng thị trấn Thanh Mỹ đạt chuẩn đô thị văn minh vào cuối năm 2025. Với mục tiêu đó, hàng năm, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh và chỉ đạo UBND, UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo từng phần việc, chức năng, nhiệm vụ. Trong đó, cụ thể hóa 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, 15 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, 09 tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và 09 tiêu chí xây dựng đô thị văn minh gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị để xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện từ phần việc, từng mục tiêu cụ thể, nhận định những hạn chế, khuyết điểm để đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo.

Về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ: Xác định công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch vừa là căn cứ pháp lý vừa là nền tảng để thực hiện xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng đồng bộ, chỉnh trang đô thị giai đoạn 2021 – 2030; Đảng ủy, Chính quyền thị trấn đã tăng cường phối hợp với các Phòng chuyên môn triển khai rà soát, góp ý và đề nghị điều chỉnh Đồ án quy hoạch khu vực đô thị Finôm – Thanh Mỹ, Quy hoạch đường tránh thị trấn Thanh Mỹ, Quy hoạch vùng huyện và

Quy hoạch sử dụng đất huyện Đơn Dương giai đoạn 2020 – 2030, quy hoạch 03 loại rừng, đồng thời tập trung phối hợp với các Phòng chuyên môn và đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 khu vực đô thị trung tâm thị trấn Thanh Mỹ đến năm 2030, trong đó tập trung phát triển hạ tầng đường giao thông, bố trí các khu vực phát triển dân cư mới, các khu vực chức năng để phát triển các cơ sở hạ tầng công cộng, hồ cảnh quan; hiện đã hoàn thành và trình Sở Xây dựng xem xét, phê duyệt. Từ tháng 4 năm 2022 đến nay, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 502/KH-UBND ngày 01/04/2022 của UBND huyện Đơn Dương về việc lập lại lộ giới, trật tự xây dựng và trật tự đô thị, tiến độ thực hiện đạt 98%.

Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn Thanh Mỹ, giai đoạn 2020 – 2022 đã thực hiện giải ngân 100% nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình với tổng kinh phí 61,68 tỷ đồng (trong đó ngân sách nhà nước là 57,8 tỷ đồng, nhân dân đóng góp là 3,88 tỷ đồng) để thực hiện 26 tuyến đường bê tông; nạo vét 1,72 km kênh mương phân thủy; nâng cấp cống tiêu nước kênh mương thoát lũ phía Bắc; xây dựng 01 Tiểu công viên; 01 vòng xoay giao thông; 03 mô hình đèn led cảnh quang; lắp đặt nắp đan mương thoát nước và xây dựng bó vỉa hè đường Nguyễn Đình Chiểu; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng và xây dựng công trình phụ 02 Nhà Văn hóa tổ dân phố; đầu tư 212 bộ bàn ghế mới cho 08 Nhà Văn hóa tổ dân phố; đầu tư hệ thống âm thanh cho 07 Nhà văn hóa tổ dân phố; phối hợp với Ban Quản lý DAĐTĐ&CTCC xây dựng 08 tuyến đường bê tông khu dân cư; 12 tuyến đường bê tông nội đồng; 2,1 km đường bê tông nhựa.

Đảng ủy, chính quyền thị trấn đã tập trung phối hợp thực hiện công tác đối thoại, tuyên truyền, vận động nhân dân được biết, được hiểu và thống nhất chủ trương và mức giá đền bù, tái định canh, tái định cư thuộc dự án xây dựng đường tránh thị trấn Thanh Mỹ; đến nay đã thực hiện đạt 69% tiến độ, hiện còn 22 hộ chưa thống nhất phương án, thị trấn đã phối hợp với Trung tâm QLĐĐ và PTQĐ rà soát, tổng hợp theo từng đối tượng đề xuất Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện và các ngành chức năng tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của 22 hộ dân nhằm xem xét các phương án giải quyết hợp lý.

Đảng ủy, chính quyền thị trấn đã lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào thi đua “Sáng – xanh – sạch – đẹp” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”; đồng thời quyết liệt chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Ngày Chủ Nhật xanh – sạch – đẹp”... Đến nay, toàn thị trấn đã được công nhận 04 “Khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh” và 05 “Khu dân cư kiểu mẫu cấp huyện”.

Về cơ bản đến cuối năm 2021, đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới, 14/15 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, 8/9 tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, chưa đạt tiêu chí về tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân (mới chỉ đạt 90% so với yêu cầu 95%). Đến cuối năm 2022 đã thực hiện đạt 8/9 tiêu chí xây dựng đô thị văn minh, chưa đạt tiêu chí 1 về nội dung quy hoạch.

Thưa các đồng chí chủ trì hội nghị.

Thưa toàn thể hội nghị.

Trên cơ sở đạt được những kết quả nêu trên, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, dưới sự lãnh, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN của huyện, trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ, Đảng ủy, Chính quyền thị trấn xác định các nhiệm vụ trọng tâm để lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra đó là:

1. Tiếp tục bám sát, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Huyện Đơn Dương khóa XII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ khóa X, nhiệm kỳ 2020 – 2025 để cụ thể hóa, xây dựng Nghị quyết lãnh đạo, kế hoạch, chương trình hành động, phân công cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của chính quyền và phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể để đề ra các giải pháp thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm liền, giữ vững chính quyền cơ sở vững mạnh, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Trên cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 khu vực đô thị trung tâm thị trấn Thạnh Mỹ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự đô thị và xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành việc giải ngân nguồn vốn đầu tư công hàng năm, tập trung vào xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị khang trang, hiện đại, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong thời gian tới. Đồng thời đề xuất Huyện ủy, UBND huyện xem xét, thống nhất chủ trương để tiếp tục rà soát, xây dựng Quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 khu vực đô thị mới thị trấn Thạnh Mỹ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ chi trả đền bù, giải phóng mặt bằng để thi công công trình đường tránh thị trấn Thạnh Mỹ theo kế hoạch.

4. Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hàng năm; quyết liệt, kịp thời lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh; chỉ đạo UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đạt hiệu quả; phấn đấu đến cuối năm 2023 hoàn thành 9/9 tiêu chí xây dựng đô thị văn minh trình cấp có thẩm quyền công nhận.

Thừa toàn thể hội nghị.

Trên đây là một số kết quả về công tác lãnh chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Thạnh Mỹ trong ***“Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng đô thị văn minh”***. Cũng như một số kết quả đạt được của Đảng bộ, chính quyền thị trấn Thạnh Mỹ trong nửa nhiệm kỳ qua.

Cuối cùng thay mặt Đảng bộ, chính quyền thị trấn Thạnh Mỹ; xin kính chúc quý vị đại biểu và các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp. **Xin trân trọng cảm ơn !.**

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng, tạo đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ LẠC LÂM

Kính thưa:

Thưa toàn thể hội nghị !

Về tham dự Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trước hết xin thay mặt cho Đảng bộ xã Lạc Lâm, tôi thống nhất cao với nội dung báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Được sự cho phép của chủ trì Hội nghị, thay mặt cho Đảng bộ xã Lạc Lâm xin được phát biểu tham luận nội dung ***“Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng, tạo đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã”***.

Kính thưa Hội nghị!

Những năm qua, cấp ủy, chính quyền xã Lạc Lâm luôn xác định xây dựng nông thôn mới gắn với việc thực hiện tốt quy chế dân chủ là yếu tố then chốt, có vai trò và vị trí quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm, có tính quyết định trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, sự triển khai tích cực của UBND xã và sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể, các tầng lớp Nhân dân, xã Lạc Lâm đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo phương châm ***“Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*** đã tạo được những kết quả cao, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng NTM trên địa bàn xã.

Ngay sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM đầu năm 2014, xã Lạc Lâm bắt tay vào tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đã đạt xã NTM nâng cao năm 2019, đạt xã NTM kiểu mẫu năm 2021. Trong quá trình triển khai thực hiện, địa phương luôn xác định XDNTM nâng cao, NTM kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, trong đó xã lựa chọn những phần việc trọng tâm, đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu sát với thực tiễn; thường xuyên lắng nghe ý kiến, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Đồng thời xác định người dân là chủ thể có vai trò đặc biệt quan trọng, là người trực tiếp tổ chức thực hiện, trực tiếp hưởng lợi. Nhà nước đóng vai trò định hướng đề ra cơ chế chính sách và hỗ trợ một phần vốn thực hiện trong quá trình XDNTM.

Cùng với việc ban hành nghị quyết chuyên đề, xã đã kiện toàn ban chỉ đạo XDNTM, xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Đảng ủy xã chỉ đạo UBND xã và ban chỉ đạo XDNTM rà soát từng tiêu chí, đánh giá mức độ đã đạt được và chưa đạt để xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa thành phong trào thi đua, vận động tới cấp ủy các chi bộ, các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, các hộ gia đình, gắn với trách nhiệm người đứng đầu ở địa phương, đơn vị và trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Từ đó đã đạt một số kết quả như sau:

1. Nét nổi bật trong thực hiện QCDC trong XDNTM ở xã là các chương trình, dự án được đầu tư ở địa phương, cũng như các chính sách liên quan đến đời sống của người dân, đều được Đảng ủy, UBND xã công khai, minh bạch và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Các kế hoạch triển khai thực hiện XDNTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu đã được UBND xã và các thôn xây dựng chi tiết và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh. Đặc biệt trong các buổi họp thôn, xóm để người dân tham gia, đóng góp ý kiến trong các khâu lựa chọn công trình, hình thức tổ chức xây dựng, các chính sách về huy động nguồn lực như xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao, điện chiếu sáng, đường giao thông liên xã, đường thôn, ngõ xóm, giao thông nội đồng, xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp...

2. Việc thực hiện tốt QCDC đã phát huy vai trò chủ động, tích cực của người dân. Trong quá trình thực hiện, Nhân dân bầu ra các tổ giám sát từ khi lên phương án thi công đến công tác thanh, quyết toán ngay sau khi hoàn thành. Trong giai đoạn từ năm 2020-2022 bằng cách làm công khai, minh bạch như trên, người dân trong xã tự nguyện đóng góp hơn 5,63 tỷ đồng, chiếm trên 46% nguồn vốn huy động XDNTM của xã, góp phần đưa xã xây dựng thành công NTM nâng cao trong năm 2019 và NTM kiểu mẫu năm 2021.

3. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng xã, thường xuyên được củng cố tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện hoạt động. Kết quả, Ban Thanh tra nhân dân tổ chức giám sát, kiểm tra được 23 vụ việc ở các địa bàn cơ sở. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, tổ chức giám sát được 23 công trình dự án đầu tư xây dựng tại xã với các nguồn vốn do nhân dân đóng góp, vốn nhà nước và nhân dân cùng làm và một số công trình 100% vốn nhà nước đầu tư.

4. Công tác hòa giải cơ sở được quan tâm phối hợp thực hiện có hiệu quả, toàn xã có 10 tổ hòa giải với 54 hòa giải viên, trong thời gian 3 năm qua số vụ việc tiếp nhận 10 vụ, số vụ hòa giải thành 6 vụ, hòa giải không thành 4 vụ, tỷ lệ hòa giải thành đạt 60%.

5. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tập trung thực hiện theo cơ chế **“Một cửa, một cửa liên thông”**; tỷ lệ hài lòng người dân hàng năm đều đạt trên 95%. Các thủ tục hành chính đã được bộ phận một cửa của xã công khai đầy đủ, quy trình thủ tục hành chính rõ ràng, đảm bảo các quy định, điều kiện thực hiện. Hàng năm, tại UBND xã tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 100%;. Về chỉ số cải cách của xã: (năm 2020 xã xếp thứ 2, năm 2021 xếp thứ nhất, năm 2022 đang lập hồ sơ đánh giá).

6. Ngoài ra, thông qua công tác hiệp thương, giao trách nhiệm cho MTTQ và các đoàn thể đảm nhận những phần việc cụ thể, thiết thực như: MTTQ với phong trào ***“Toàn dân đoàn kết XDNTM, đô thị văn minh”***; hội LHPN với phong trào xây dựng đường hoa, tuyến đường kiểu mẫu, mô hình ***“5 không, 3 sạch”***; hội nông dân với phong trào ***“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”***; hội cựu chiến binh với phong trào ***“Bộ đội Cụ Hồ với các mô hình 1+1, 1+2 và các tổ tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường”***; đoàn thanh niên với phong trào ***“Thanh niên tình nguyện tham gia giải quyết các vấn đề an ninh xã hội, phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sống xanh - sạch - đẹp”***, người cao tuổi với các phong trào ***“tuổi cao, gương sáng”***, Hội chữ thập đỏ với các hoạt động nhân đạo từ thiện, Hội Khuyến học với các hoạt động đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng... cũng đã góp phần khơi dậy được sức mạnh tổng hợp trong nhân dân để thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vẫn còn một số hạn chế: Hoạt động giám sát và phản biện của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội còn chưa thường xuyên; Vai trò của tổ chức Công đoàn, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, ở một số thời điểm vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả; Các hình thức công khai còn đơn điệu chủ yếu là niêm yết tại trụ sở UBND.

Để việc thực hiện QCDC ở cơ sở trở thành lực đẩy, tiếp tục là nhân tố quan trọng trong quá trình tiếp tục nâng cao chất lượng xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định 1921/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, ngày 21/10/2022 và quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc bộ tiêu chí về xã, xã nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025. Trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục quan tâm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục quán triệt Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị và Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ nội vụ; làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức chính trị, nghĩa vụ và quyền làm chủ của nhân dân; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) ***“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”***; đồng thời, thực hiện tốt hơn nữa công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn Đảng bộ.

3. Tiếp tục chỉ đạo củng cố, kiện toàn và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; đồng thời phát huy tốt vai trò của các đoàn thể, thường xuyên tạo điều kiện để cán bộ, công chức phát huy quyền làm chủ, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng vững mạnh.

4. Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở nhằm chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót của cán bộ, công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao; luôn lắng nghe và giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân, cán bộ công chức, viên chức.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Với kết quả mà Đảng bộ xã Lạc Lâm đã đạt được đã cho thấy: thông qua lãnh đạo thực hiện QCDC ở cơ sở đã khơi dậy được sức mạnh tổng hợp trong nhân dân để thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn và đây là chủ trương hợp ý Đảng - lòng dân, sức dân là vô địch, khi có chủ trương đúng, người dân đồng lòng, cán bộ quyết tâm thì sẽ có được kết quả cao. Cũng thông qua đó, năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền được phát huy và nâng cao, thể hiện vai trò “then chốt” trong quá trình lãnh đạo thực hiện QCDC ở cơ sở để xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII và Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên đây là một số kết quả về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Lạc Lâm trong những năm vừa qua. Có được kết quả trên, ngoài sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ và nhân dân địa phương, nhân hội nghị hôm nay xin được thay mặt Đảng bộ xã xin được chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các ban ngành cấp huyện đã đồng hành giúp đỡ Lạc Lâm trong thời gian qua.

Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn !

THAM LUẬN

Đánh giá kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác và sản phẩm OCOP, giải pháp xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠ RÒN

Kính thưa chủ trì Hội nghị!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Được sự phân công phát biểu tham luận tại Hội nghị, thay mặt cho cán bộ nhân dân xã Đạ Ròn xin gửi tới quý vị đại biểu cùng toàn thể Hội nghị lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Về tham dự Hội nghị, tôi xin được phát biểu tham luận đánh giá kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác và sản phẩm OCOP, giải pháp xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trong những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID- 19 song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, sự tham gia tích cực chủ động của các tổ chức và nhân dân, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM xã Đạ Ròn những năm qua tiếp tục được triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả. Diện mạo nông thôn trên địa bàn toàn xã đã đổi thay mạnh mẽ; kết cấu hạ tầng nông thôn từng bước được đầu tư khang trang, đồng bộ, hiện đại; môi trường nông thôn ngày càng sạch đẹp; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên; các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc được giữ gìn, phát huy...

Nhìn lại chặng đường xây dựng nông thôn mới vừa qua, xã Đạ Ròn đã có một bước tiến dài, từ quán triệt chủ trương, thay đổi nhận thức, đến chuyển biến thành hành động cụ thể của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong xã. Những kết quả xã Đạ Ròn đạt được ngày hôm nay là minh chứng rõ nét nhất cho những nỗ lực, cố gắng vượt bậc, sự đoàn kết, đồng lòng, vào cuộc tích cực và quyết tâm cao độ của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, của các tổ chức doanh nghiệp và toàn thể nhân dân trong xã.

Đến nay, xã Đạ Ròn đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 1073/QĐ-UBND, ngày 16/6/2022 công nhận xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao năm 2021. Xã Đạ Ròn đang nỗ lực phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh vào cuối năm 2023.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Về đánh giá kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 xã Đạ Ròn tự đánh giá kết quả như sau:

a) Những tiêu chí đã đạt: Gồm 14 tiêu chí là - Quy hoạch, thủy lợi, điện, giáo dục, cơ sở hạ tầng thương mại(Đang thực hiện bổ sung quy hoạch điểm chợ trên địa bàn xã thực hiện trong thời gian tới), nhà ở dân cư, thu nhập, nghèo đa chiều, lao động, tổ chức sản xuất, hành chính công, tiếp cận pháp luật, chất lượng môi trường sống, quốc phòng và an ninh.

b) Còn 1 số chỉ tiêu trong 5 tiêu chí chưa đạt cụ thể sau:

- Một là: Giao thông

Tiêu chí 2.1: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp và có hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...), Chưa có biển báo, biển chỉ dẫn. Chưa đạt

Tiêu chí 2.2: Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%, có hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...). Chưa có biển báo, biển chỉ dẫn. Chưa đạt

- Hai là: Văn hóa

Tiêu chí 6.1: Lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Có lắp đặt khoảng 30% theo yêu cầu tiêu chí 70% Chưa đạt

- Ba là: Thông tin và truyền thông

Tiêu chí 8.5: Có mạng wifi miễn phí các điểm công cộng (khu trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng....) Còn một số điểm chưa lắp đặt

- Bốn là: Y tế

Tiêu chí 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa: Chưa triển khai ứng dụng khám chữa bệnh từ xa. Chưa đạt

- Năm là: Môi trường

Tiêu chí 17.5 tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$. Qua rà soát khoảng 20% Chưa đạt

Tiêu chí: 17.10 Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng $\geq 5\%$. Qua rà soát tiêu chí này không đạt đề nghị UBND tỉnh có quy định cụ thể cho từng địa phương.

Tiêu chí 17.11: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2$: Lấy số liệu từ quy hoạch nông thôn mới để minh chứng.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Về xây dựng phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác và sản phẩm OCOP

*** Về Hợp tác xã**

Tính đến ngày 11/2022, toàn xã có 03 HTX thu hút 110 thành viên tham gia, trong đó: 02 HTX lĩnh vực nông nghiệp (HTX Nông lâm súc phi vàng, HTX Thiện Thanh) 01 HTX chế biến dược liệu (HTX dược liệu Như Ý)

*** Về Tổ hợp tác**

Hiện nay, toàn xã có 02 THT với 37 thành viên chuyên hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp: THT rau sạch Suối Thông B, THT bò sữa cao nguyên. THT có quy mô nhỏ chủ yếu hoạt động theo phương thức hợp đồng liên kết, tương trợ lẫn nhau trong sản xuất, đời sống như trao đổi kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ giống, kỹ thuật, thông tin và tiêu thụ sản phẩm... đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập, giảm nghèo ở địa phương và là tiền đề để phát triển thành các HTX.

*** Về sản phẩm OCOP**

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm, UBND xã Đa Ròn đã triển khai tổ chức đăng ký sản phẩm tham gia chương trình OCOP hàng năm, đến nay xã Đa Ròn đã có 6 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đạt hạng 4 sao và 1 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đạt hạng 3 sao trong đó:

- Công ty ICHIFOODS có 05 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 4 sao: bột rau cần tây nguyên chất, bột rau cần tây củ ngọt, bột rau diếp cá củ ngọt, bột rau má đường phèn, bột rau má dừa đậu xanh

- HTX Dược liệu Như Ý có 01 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 4 sao: Trà Đường quy túi lọc và có 01 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao: Rượu Đường quy

Kính thưa quý vị đại biểu!

Về giải pháp để xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp hoàn thành mục tiêu được công nhận năm 2023, UBND xã Đa Ròn cần tập trung vào một số giải pháp sau:

a) Giải pháp về tuyên truyền, vận động

- Quán triệt cho các ban ngành, các tổ chức đoàn thể, từng cán bộ, đảng viên và người dân hiểu, nắm chắc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng NTM kiểu mẫu.

- Tuyên truyền, vận động phát huy tính tự lực tự cường, tinh thần trách nhiệm của mỗi công dân trong xây dựng NTM kiểu mẫu ở địa phương và tại các thôn.

- Phân công các cán bộ phụ trách từng thôn để gần dân, sâu sát tình hình tại khu dân cư, nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng và cùng làm với dân để hướng dẫn nhân dân trong phát triển sản xuất, phát huy dân chủ, tham gia các phong trào thi đua xây dựng gia đình kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu.

- Quan tâm lồng ghép, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức và phải được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục với hình thức phong phú, sinh động và đa dạng. Tăng cường công tác tuyên truyền biểu dương các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng NTM kiểu mẫu.

b) Hạ tầng kinh tế - xã hội: Công tác huy động vốn đầu tư thực hiện theo hướng khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, người dân; thực hiện cơ chế sử dụng vốn đầu tư bảo đảm hiệu quả kinh tế tránh thất thoát, lãng phí vốn.

c) Phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất: Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 21/3/2016 về tái cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp gắn với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020 của UBND Huyện Đơn Dương.

d) Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa xã hội:

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

đ) Giải pháp về môi trường:

- Tập trung xây dựng một tuyến đường mẫu, một khu dân cư mẫu để nhân rộng ra toàn xã.

- Phát huy vai trò các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng khu dân cư, nhà ở, tạo cảnh quan không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp chưa thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường.

- Đầu tư hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ cho công tác thu gom, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, đặc biệt là thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

e) Giải pháp về vốn: Huy động và sử dụng có hiệu quả, hợp lý mọi nguồn lực, chủ yếu là nguồn lực xã hội cùng với phát huy nội lực ở từng địa phương và trong nhân dân để thực hiện theo các mục tiêu, nhiệm vụ; quá trình triển khai phải đảm bảo đúng các văn bản quy định của trung ương, của tỉnh, huyện và phù hợp với sức dân. Người dân phải thật sự tự nguyện và làm chủ trong đóng góp, xây dựng và quản lý sử dụng các công trình.

f) Về an ninh ninh trật tự - hành chính công:

- Đẩy mạnh công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ lòng ghép tuyên truyền các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Duy trì thực hiện cải cách hành chính một cửa hiện đại theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đạt hiệu quả, đảm bảo phục vụ

tốt cho nhu cầu giải quyết hành chính cho nhân dân. Tuyên truyền hoạt động cải cách hành chính rộng rãi đến với nhân dân.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Để hoàn thành mục tiêu được công nhận xã Nông thôn mới kiểu mẫu vào cuối năm 2023 xã Đa Ròn kính đề nghị BCD xây dựng nông thôn mới huyện, Huyện ủy, UBND huyện và các ngành chức năng của huyện tiếp tục quan tâm tạo điều kiện để xã giữ vững và củng cố các tiêu chí đã đạt được cụ thể:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như đường giao thông nông thôn, sân bóng đá, lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng để củng cố tiêu chí văn hóa cũng như hoàn thiện các trục đường giao thông trên địa bàn xã.

- Đề nghị xe thu gom rác thải thực hiện việc thu gom rác đúng theo lịch để công tác thu gom rác thải trên địa bàn được nâng cao hiệu quả, góp phần nâng cao tiêu chí môi trường.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Trên đây là tham luận đánh giá kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác và sản phẩm OCOP, giải pháp xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp.

Cuối cùng thay mặt cho Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và nhân dân xã Đa Ròn kính chúc các vị lãnh đạo cùng toàn thể quý vị đại biểu sức khỏe. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII trên địa bàn xã

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐƠN

Kính thưa quý vị Đại biểu!

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị, tôi xin phát biểu tham luận với nội dung: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII trên địa bàn xã Ka Đơn.

Kính thưa Hội nghị.

Xác định học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng vừa là nhiệm vụ, vừa là quyền lợi của đảng viên và tổ chức Đảng, là khâu trước hết rất quan trọng nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng, là tiền đề đảm bảo đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà nghị quyết của Đảng đề ra.

Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy về tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII. Trong năm 2020, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Thông báo nhanh Kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đến toàn thể cán bộ, đảng viên trên địa bàn. Năm 2021 tổ chức cho cán bộ đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 do Huyện ủy tổ chức.

Để Nghị quyết đi vào cuộc sống, Đảng ủy đã yêu cầu các đoàn thể, chi bộ trực thuộc tiếp tục quán triệt Nghị quyết Đại hội đến đoàn viên, hội viên và nhân dân phù hợp với đặc điểm, tính chất, điều kiện của đơn vị và an toàn trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19; đồng thời, bằng nhiều hình thức, Đảng ủy đã chỉ đạo việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết bằng nhiều hình thức để tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, như: thông qua cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp được tổ chức từ cấp cơ sở đến cấp cụm, cấp huyện; Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình kinh tế- xã hội, nông thôn mới, xây dựng Đảng; thông qua hội nghị Ban Chấp hành mở rộng hàng tháng của Đảng ủy; trong các buổi sinh hoạt chi bộ; sinh hoạt chào cờ ở các thôn và các hội nghị của các ngành, đoàn thể.

Kết quả qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền:

Trong năm 2020 - 2022 Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, các Chi bộ kịp thời phổ biến, quán triệt, các Nghị quyết, Chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước; thông tin tình hình thời sự, bản tin nội bộ để cán bộ, công chức, viên chức và Đảng viên nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, như: Triển khai việc học tập, quán triệt, hướng dẫn tuyên truyền thực hiện các Nghị quyết Trung ương; Kết luận, Chỉ thị chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị hàng năm của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII

Căn cứ tình hình thực tế và sự chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên, Đảng ủy đã cụ thể hoá xây dựng Nghị quyết, kế hoạch thực hiện sát với chức năng, nhiệm vụ của các Chi bộ, Đảng bộ, có trọng tâm trọng điểm. Trên cơ sở Nghị quyết Đảng ủy các Chi bộ trực thuộc, cơ quan, đoàn thể xã đã cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện; về cơ bản các nội dung trong nghị quyết của Đảng ủy được triển khai thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn.

Đảng ủy đã bám sát Nghị quyết các kết luận của Huyện ủy, tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ IV sát với thực tiễn để lãnh đạo hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

- Thực hiện nhiệm vụ KT-XH của địa phương theo các chỉ tiêu NQĐHĐB xã đề ra.

Thu NS hàng năm đều đạt và vượt KH đề ra. Riêng 3 tháng đầu năm 2023: Thu NS đạt 27%. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, cơ bản đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Công tác y tế, GDĐT được quan tâm: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; công tác tuyển sinh hàng năm đạt 100%, duy trì sĩ số đạt trên 98%. Giữ vững và nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục các cấp học. Đến nay, toàn xã có tổng số trường đạt chuẩn quốc gia 4/4 trường, đạt tỉ lệ 100%.

Các chế độ chính sách cho người có công và thân nhân được giải quyết kịp thời, chu đáo. Thực hiện công tác hỗ trợ sản xuất cho các đối tượng đảm bảo theo các chương trình đề ra.

Tỷ lệ hộ nghèo đầu nhiệm kỳ 2020 với tỉ lệ : 41 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2.28%. Trong đó, có 25 hộ nghèo ĐBDTTS, chiếm tỷ lệ 2.67%; có 61 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3.83%. Đến cuối năm 2022 còn 09 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,5% (Giảm 1.78 %). Trong đó, có 05 hộ nghèo ĐBDTTS, chiếm tỷ lệ 0,54%; có 21 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,16% (giảm 2.67%) . Trong đó, có 11 hộ cận nghèo ĐBDTTS, chiếm tỷ lệ 1,18%.

Năm 2020-2022 tỉ lệ người dân tham gia thẻ bảo hiểm đạt luôn đạt trên 96%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định và giữ vững.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã được quan tâm, cải thiện, các bộ phận chuyên môn đã làm tốt công tác cải cách hành chính cơ chế 1 cửa, đảm bảo phân công trực một cửa theo đúng thời gian quy định, nghiêm túc.

- Lãnh đạo trong XD NTM:

Trong năm 2022, qua triển khai chương trình MTQG xây dựng NTM, với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, nhân dân cùng với sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã, Ka Đơn đã đạt được nhiều kết quả trong phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Đến nay xã tiếp tục duy trì giữ vững 19 tiêu chí Nông thôn mới. Đạt trên 80% tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao. Thu nhập bình quân đạt 60 triệu đồng/người/năm; một số chỉ tiêu, tiêu chí Theo NQ đề ra cũng đã đạt và vượt KH: như: tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 7,2%; Tỷ lệ toàn dân tham gia BHYT 96,07%,; Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022: 09 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 0,55% Trong đó, có 05 hộ nghèo ĐBDTTS, chiếm tỷ lệ 0,54%. 9/9 thôn văn hóa; 6/6 cơ quan văn hóa.

Đến cuối năm 2022 toàn xã có 3 thôn đạt thôn kiểu mẫu cấp huyện chiếm 33,33%, có 2 thôn đạt thôn kiểu mẫu cấp tỉnh chiếm 22,22%.

Tổng số công trình đã đầu tư giai đoạn 2020 - 2023: 21 công trình; tổng mức đầu tư 172.428.000.000 đồng.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị:

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Cả hệ thống chính trị trong xã tổ chức tuyên truyền, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết ĐH Đảng các cấp, NQ của Huyện ủy về “Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị” và Nghị quyết của Đảng ủy xã hàng năm.

Công tác xây dựng Chi bộ và đảng viên luôn được quan tâm: Chỉ đạo tổ chức Đại hội các chi bộ trực thuộc đảm bảo; thường xuyên củng cố, kiện toàn hoạt động các chi bộ. Qua đánh giá hàng năm có 16/16 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 100%), Không có chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ. Công tác kết nạp đảng viên được quan tâm. Trong 3 năm, đã kết nạp được 13 đảng viên mới.

Hoạt động HĐND, UBND, UBMTTQVN và các đoàn thể xã hoạt động đồng bộ. Hàng năm đều được huyện và các ngành đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Kính thưa toàn thể Hội nghị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong hơn 02 năm qua, việc tổ chức triển khai tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp trên địa bàn xã Ka Đơn còn những khó khăn như: Do ảnh hưởng của dịch covid-19, nên công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội chưa được thường xuyên và sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, công tác tuyên truyền đôi lúc chưa duy trì thường xuyên, đặc biệt là ở các chi bộ trực thuộc.

Để thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong thời gian tới, tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ hôm nay, thay mặt Đảng bộ xã Ka Đơn tôi xin đề ra những giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, Đảng ủy tiếp tục tuyên truyền các nhiệm vụ đã được Nghị quyết Đại hội xác định để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội các cấp đã đề ra. Đặc biệt là tuyên truyền những kết quả đạt được trong nửa nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp, những khó khăn hạn chế để tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Thứ hai, Tiếp tục tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng chính trị, hành động trong Đảng và trong các tầng lớp nhân dân để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, trong đó: Tập trung tuyên truyền, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được Đảng và Nhà nước đề ra trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy về “thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII”; nhất là tạo sự đồng thuận xã hội, quyết tâm trong triển khai thực hiện.

Thứ ba, Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, chương trình hành động gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Thứ tư, Chỉ đạo việc tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của địa phương. Biểu dương, tôn vinh mô hình hay, cách làm sáng tạo và những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Biểu dương tổ chức, cá nhân nỗ lực, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; tạo khí thế phấn khởi, thi đua trong lao động sản xuất, học tập và công tác trên địa bàn.

Cuối cùng, xin thay mặt đảng bộ xã Ka Đơn chúc quý vị Đại biểu cùng toàn thể Hội nghị mạnh khỏe. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai xây dựng các mô hình khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã Quảng Lập

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP

Kính thưa:

Thưa toàn thể hội nghị!

Lời đầu tiên cho phép tôi được gửi đến các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu và toàn thể hội nghị lời chúc sức khỏe và hạnh phúc; chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Được sự cho phép của Chủ trì hội nghị, thay mặt Đảng ủy xã Quảng Lập, tôi xin trình bày tham luận với nội dung ***“Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai xây dựng các mô hình khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã Quảng Lập”***.

Kính thưa Hội nghị!

Quảng Lập là một xã nằm phía Nam sông Đa Nhim cách trung tâm Huyện 3km. Nhân dân xã Quảng Lập vốn có tính cần cù trong lao động sản xuất và nêu cao ý thức trong đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng. Xã có 1663 hộ với 5998 khẩu, địa bàn gọn, được chia thành 05 thôn, ngành nghề chủ yếu của người dân là sản xuất nông nghiệp, mặt bằng dân trí tương đối đồng đều. Đảng bộ xã Quảng Lập hiện nay có 116 đảng viên sinh hoạt tại 10 chi bộ trực thuộc (trong đó có: 05 chi bộ thôn, 03 chi bộ trường học, 01 chi bộ Quân Sự và 01 chi bộ Công an). Phát huy truyền thống của địa phương trong nhiều năm qua Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Lập đã có nhiều cố gắng và đạt được nhiều thành tích trong việc phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo QPAN. Đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới.

Xác định Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai xây dựng các mô hình khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã Quảng Lập trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh” là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài. Thực hiện Chỉ thị 13- CT/HU ngày 25/5/2017 của Ban thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động ***“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”***; Chỉ Thị 08-CT/HU ngày 29/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng Khu dân cư kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chuẩn khung của ủy ban MTTQVN về mô hình khu dân cư kiểu mẫu theo Quyết định 292/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/12/2021 của Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng. Đảng ủy xã đã đưa nội dung lãnh đạo xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu vào Nghị quyết ***“Về phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị”*** hàng năm của Đảng ủy xã. Bên cạnh đó, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 47-NQ/ĐU ngày 24/02/2022 về ***“Lãnh đạo xây dựng khu Dân cư kiểu mẫu năm 2022”***.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên về triển khai xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu. Đảng ủy đã giao nhiệm vụ cho UBMTTQ xã phối hợp với UBND xã chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, chủ trì tổ chức hội nghị hiệp thương phân công các tổ chức thành viên đảm nhận 10 nội dung, 36 tiêu chí trong xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ thôn xây dựng Nghị quyết chuyên đề lãnh chỉ đạo xây dựng mô hình Khu dân cư Kiểu mẫu. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền dưới nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho cán bộ và Nhân dân. Người dân tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhận thức được vai trò chủ thể, tự giác tham gia xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu bằng nhiều việc làm cụ thể như: tập trung phát triển kinh tế; tôn tạo cảnh quan môi trường thôn, đảm bảo an ninh trật tự.

Với sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn và sự đồng tình hưởng ứng tham gia tích cực của nhân dân toàn xã về xây dựng mô hình khu dân cư kiểu mẫu ở địa phương đã đạt được một số kết quả như sau:

- Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được đẩy mạnh. Địa phương thành lập được 03 hợp tác xã đi vào hoạt động. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên đáng kể. Tỷ lệ hộ nghèo qua bình xét cuối năm 2022, theo chuẩn nghèo đa chiều, địa phương không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo còn 13 hộ.

- Phát triển kết cấu - hạ tầng đồng bộ, thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền xã Quảng Lập đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tích cực, được đa số người dân đồng tình hưởng ứng tham gia, đạt nhiều kết quả. Từ năm 2020 đến nay, từ nguồn vốn hỗ trợ của huyện, xã đã vận động nhân dân đối ứng xây dựng được 15.9km đường giao thông nông thôn với tổng số vốn là 19 tỷ (Nhà nước 8.7 tỷ, nhân dân đối ứng 10.3 tỷ); thiết chế văn hóa được đầu tư, hiện nay tất cả các hội trường thôn đều được trang bị âm thanh, tivi.

- Văn hóa: 5/5 thôn giữ vững danh hiệu thôn văn hóa hàng năm, tỉ lệ gia đình văn hóa là 96%. Các câu lạc bộ thể dục thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia rèn luyện sức khỏe, đặc biệt câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh ở các thôn hiện nay hoạt động rất sôi nổi. Văn hóa, văn nghệ được tập luyện, biểu diễn thường xuyên; thực hiện hiệu quả Quy ước nếp sống văn hóa của thôn nhất là trong việc tang lễ.

- Y tế: Xã giữ vững xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ người tham gia mua BHYT tự nguyện hàng năm đều đạt trên 95 %.

- Giáo dục: Duy trì và giữ vững 03/3 trường đạt chuẩn quốc gia trong đó trường tiểu học Quảng Lập đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn hoạt động của tổ tự quản về an ninh trật tự ở các khu dân cư được nhân dân hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần bảo vệ bình yên thôn xóm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Địa phương đã triển khai được nhiều công trình, phần việc thiết thực, có hiệu quả ở các KDC như: Xây dựng tuyến đường kiểu mẫu; trồng hoa, cây cảnh ven

đường; xây dựng công trình “**Sáng-xanh-sạch-đẹp**”; thu gom, xử lý rác thải; định kỳ hàng tháng tổ chức ngày chủ nhật xanh vệ sinh môi trường, chỉnh trang nông thôn; mô hình treo cờ Tổ quốc kiểu mẫu; mô hình tự quản về ANTT của Hội CCB ...góp phần tích cực vào việc xây dựng xã hoàn thành các tiêu chí về NTM kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

Có thể thấy, việc triển khai xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Đã tạo điều kiện cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, tạo động lực trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia, bởi lợi ích thiết thực của phong trào mang lại. Kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn. Từ đó đã tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn và cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai xây dựng các mô hình khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã Quảng Lập cũng còn một số hạn chế như:

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy được giữ vững nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố có thể gây mất ổn định như: cờ bạc, vi phạm an toàn giao thông, trộm cắp vặt, việc rải tờ rơi tuyên truyền về tín dụng đen...
- Việc huy động các nguồn lực để xây dựng khu dân cư kiểu mẫu còn hạn chế, chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ của cấp trên.
- Việc vận động nhân dân hưởng ứng tham gia ngày chủ nhật xanh chưa đạt yêu cầu, ý thức bảo vệ môi trường của một số hộ dân chưa có sự chuyển biến tích cực.

Kính thưa Hội nghị!

Để nâng cao chất lượng xây dựng các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu, tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025, NQ năm 2023. Tôi xin đề ra một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh ngay trên từng địa bàn khu dân cư; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh” mà trọng tâm là xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu đảm bảo sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn; gắn việc thực hiện mô hình Khu dân cư kiểu mẫu với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở, gắn với trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để người dân trên địa bàn khu dân cư hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa, nội dung, biện pháp, nguồn lực...tham gia xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu; làm cho mỗi người dân nhận thức rõ hơn về vai trò, trách

nhiệm của mình đối với cộng đồng, đoàn kết, quyết tâm tham gia xây dựng và giữ gìn Khu dân cư kiểu mẫu.

Ba là, Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư, động viên nhân dân đóng góp công sức, kinh phí cho việc xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, giữ vệ sinh môi trường. Tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt vai trò tự quản; phát huy dân chủ ở cơ sở, với phương châm: **“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”**, mọi việc triển khai thực hiện phải thông qua Nhân dân để bàn bạc một cách công khai, dân chủ, minh bạch. Phát huy tinh thần tương thân tương ái, xây dựng đời sống mới ngày càng tiến bộ, no ấm hơn. Thực hiện tốt nếp sống văn minh.

Bốn là, Thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng những mô hình có hiệu quả, để ngày càng có nhiều những gương điển hình tiên tiến, gương gia đình văn hóa tiêu biểu, gương người tốt việc tốt trong cộng đồng dân cư.

Năm là, Cấp uỷ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể tích cực hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo, chăm lo xây dựng khối Đại đoàn kết tại các thôn, khu dân cư; chăm lo xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mục tiêu.

Kính thưa hội nghị!

Trên đây là tham luận về công tác lãnh đạo triển khai triển khai xây dựng các mô hình khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã Quảng Lập

Cuối cùng, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí dự hội nghị nhiều sức khỏe, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo Quyết định 126-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ KA ĐÔ

Được sự cho phép của hội nghị, thay mặt Đảng ủy xã Ka Đô Tôi xin trình bày tham luận về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo quyết định 126-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy

Trước hết thay mặt Đảng ủy xã tôi xin chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Kính thưa quý vị đại biểu

Thưa toàn thể hội nghị

Công tác dân vận là công tác cơ bản và hết sức quan trọng của Đảng, nhân tố quan trọng không ngừng củng cố và bồi đắp mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, xây dựng **“thế trận lòng dân”** vững chắc. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh **“Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”**, trong suốt quá trình lãnh đạo Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo làm tốt công tác dân vận, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Thực hiện quyết định 126-QĐ/HU, trong những năm gần đây, công tác dân vận của xã tiếp tục có bước phát triển. Đảng ủy đã ban hành các chương trình, Kế hoạch lãnh đạo công tác dân vận về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định số 28-QĐ/ĐU ngày 28/12/2021 về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị xã Ka Đô. Chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao..

Đảng ủy thường xuyên duy trì mối quan hệ tốt với các tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo; tạo điều kiện để các tôn giáo tổ chức các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo theo đúng hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật. Nhân các ngày lễ trọng của các tôn giáo như: Lễ Phật đản, phục sinh giáng sinh và dịp Tết cổ truyền của dân tộc, Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức gặp mặt, động viên các chức sắc, chức việc các tôn giáo và đồng bào có đạo chung tay cùng cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Định kỳ hằng năm, Đảng ủy, MTTQ tổ chức các Hội nghị biểu dương **“người tốt, việc tốt”** trong đồng bào tôn giáo. Nhiều phong trào thi đua, các cuộc vận động như: **“Xây**

dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Gia đình văn hóa”... và các hoạt động nhân đạo, từ thiện được đẩy mạnh. UBMTTQ, các đoàn thể xã đã xây dựng được các mô hình Tôn giáo với biên đối khí hậu; tôn giáo an ninh trật tự .. từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã triển khai công tác hỗ trợ xây dựng 6 nhà ở cho các hộ khó khăn là người đồng bào có đạo

Bên cạnh đó, công tác dân vận chính quyền có chuyển biến tích cực. đã đổi mới và tăng cường lãnh đạo đối với cơ quan hành chính nhà nước về tổ chức thực hiện công tác dân vận, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh; lề lối làm việc, tác phong công tác của cán bộ, công chức, viên chức có nhiều tiến bộ. Nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động, trong đó có phong trào thi đua **“Dân vận khéo”** đã được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hưởng ứng. nửa nhiệm kỳ , đã xây dựng được 24 mô hình **“Dân vận khéo”** trên tất cả các lĩnh vực, nhiều mô hình được nhân ra diện rộng, là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bám sát nhiệm vụ chính trị và quy chế công tác dân vận hệ thống chính trị của Huyện ủy thời gian qua, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát cơ sở; chủ động nắm bắt tình hình cơ sở, tình hình nhân dân, dân tộc, tôn giáo lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề phức tạp, phát sinh, những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, góp phần giữ vững ổn định tình hình ở địa phương .

Những kết quả đạt được trong công tác dân vận đã trực tiếp góp phần vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của xã, gắn với phát triển kinh tế - xã hội. các lĩnh vực kinh tế đều có bước khởi sắc; nhiều chỉ tiêu tăng cao, đặc biệt là thu ngân sách nhà nước, giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu... Các hoạt động văn hóa - xã hội chuyển biến tiến bộ, chất lượng, hiệu quả được nâng lên; an sinh xã hội được chăm lo, đời sống nhân dân ổn định. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân được củng cố và tăng cường. Nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết.

Từ thực tiễn quá trình về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo quyết định 126-QĐ/HU của Ban thường vụ Huyện ủy , rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận. Trong giai đoạn mới hiện nay, công tác dân vận là yếu tố quan trọng góp phần củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền, đoàn thể, tạo sự đoàn kết và đồng thuận cho sự phát triển của địa phương.

Hai là, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, mở rộng dân chủ theo phương châm **“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ**

hưởng” trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Đối với các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, triển khai dự án đầu tư liên quan đến quyền lợi của nhân dân thì công tác dân vận phải phát huy vai trò đi đầu trong việc nắm bắt, tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Ba là, phát huy vai trò của khối dân vận trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Muốn vậy, người làm công tác dân vận phải chủ động nắm bắt tình hình nhân dân, tình hình cơ sở, nội dung tham mưu phải chính xác, kịp thời, sáng tạo, không chung chung rập khuôn, máy móc, khắc phục phương pháp làm việc hành chính hóa, thiếu sâu sát cơ sở và thực tiễn.

Bốn là, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, qua đó kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân vận tại địa phương.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân vận của cả hệ thống chính trị; tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế **“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”** và phương châm **“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”**. Tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; thường xuyên thăm hỏi, động viên các chức sắc, chức việc, người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cốt cán vùng có đạo.

Thứ sáu, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền gắn với thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, dân chủ, thân thiện và gần dân trong quản lý điều hành của chính quyền. Đẩy mạnh công tác dân vận trong giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; làm tốt hơn nữa công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, các vấn đề vướng mắc, phát sinh ở cơ sở; nâng cao đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ

Thứ bảy, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt mục tiêu công tác dân vận, tích cực tham gia thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã; đồng thời, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua **“Dân vận khéo”**, gắn với các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động, phong trào do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát động, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng/.

THAM LUẬN

Một số giải pháp phát huy lợi thế ngành nông nghiệp, chuyển đổi giống cây trồng gắn với phát triển du lịch canh nông, nâng cấp thu nhập người dân tại thị trấn D’Ran

Đơn vị: ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN DRAN

Kính thưa hội nghị!

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị. Tôi xin gửi tới quý vị đại biểu cùng toàn thể hội nghị tham luận: ***“Một số giải pháp phát huy lợi thế ngành nông nghiệp, chuyển đổi giống cây trồng gắn với phát triển du lịch canh nông, nâng cao thu nhập người dân tại thị trấn D’Ran”***.

Thưa hội nghị!

Xác định tầm quan trọng của nông nghiệp ứng dụng công nghệ giúp thay đổi bức tranh nông nghiệp nước nhà, đưa nền nông nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW, 05/11/2016 về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhân mạnh những định hướng về phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao như: ***“Hiện đại hóa, thương mại hóa nông nghiệp, chuyển mạnh sang phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, sản xuất lớn, dựa vào khoa học - công nghệ, có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao. Chuyển nền nông nghiệp từ sản xuất lương thực là chủ yếu sang phát triển nền nông nghiệp đa dạng phù hợp với lợi thế của từng vùng”***...

Trong điều kiện kinh tế phát triển, du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hoá xã hội và hoạt động du lịch đang được phát triển một cách mạnh mẽ, trở thành một ngành kinh tế quan trọng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trong những năm gần đây hoạt động du lịch trở nên hết sức đa dạng, phong phú với nhiều loại hình hấp dẫn. Một trong những loại hình đang được chú trọng và thu hút nhiều khách du lịch đó là du lịch nông nghiệp (du lịch canh nông).

Thưa hội nghị!

D’Ran là một thị trấn thuộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có thể đối với nhiều người đây chỉ là vài đoạn phố ngắn ngủi trên đường từ Nha Trang đi Đà Lạt. Đây là một thị trấn nhỏ nằm ẩn mình trong núi, có không gian vô cùng yên tĩnh. Thị trấn có địa hình đặc trưng của vùng núi mang địa hình cao nguyên miền núi bị chia cắt mạnh. Về thổ nhưỡng với diện tích đa số là đồi núi, thị trấn có nhiều loại đất rất phù hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp; nhất là với các loại cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lâm nghiệp.

Khí hậu mát mẻ, thời tiết tương đối ôn hòa thích hợp cho việc trồng cây lương thực, cây ăn trái, cây công nghiệp. Đồng thời, ở thượng lưu có nhà máy thủy điện

Đa nhim, phía hạ lưu dòng sông chảy dọc theo thị trấn có chiều dài 5000m nên rất thuận lợi cho việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương đặc biệt là các loại hoa màu như: đậu cove, cà chua, bắp cải và các loại cây ăn trái như: hồng, dứa cayence, bơ, quýt... Trong những năm qua đã có một số nông dân mạnh dạn chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của địa phương, cùng với phương pháp canh tác hữu cơ để tạo ra sản phẩm sạch được người tiêu dùng lựa chọn như: cà phê “Sử D’Ran” Công ty TNHH Nông sản Đa Nhim...

Có thể nói rằng, du lịch canh nông là một sản phẩm du lịch mang tính đặc thù và là thế mạnh rất lớn của huyện Đơn Dương nói chung và thị trấn D’Ran nói riêng. Phát triển du lịch canh nông, không chỉ giúp người nông dân tăng thu nhập, mà còn thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, qua đó giúp người dân thu hẹp từ nông nghiệp công nghệ cao.

Việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) ngày càng mở rộng và hiệu quả mang lại sản phẩm an toàn, chất lượng tốt, năng suất cao. Bên cạnh đó, việc mở rộng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, áp dụng chuyển đổi số vào nông nghiệp, đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử, thực hiện liên kết “6 Nhà” đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

Tuy có nhiều sự nỗ lực từ các hộ nông dân cũng như phía cơ quan quản lý nhà nước, nhưng việc triển khai mô hình du lịch canh nông trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế và phát sinh nhiều vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tiễn khiến các doanh nghiệp chưa thể đẩy mạnh phát triển. Có thể thấy rằng, du lịch canh nông đang gánh vác 2 vai, vừa hoạt động du lịch song song đó vẫn phải tổ chức sản xuất nông nghiệp bài bản.

Thừa hội nghị

Nhằm tháo gỡ những khó khăn này, thời gian qua, Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo và ban hành nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ cho các doanh nghiệp và hộ nông dân sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Trong đó, việc thu hút đầu tư cho nông nghiệp đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao từ lâu được hưởng nhiều ưu đãi. Cụ thể, Nghị định số 41/2010/NĐ-CP, ngày 12/4/2010, của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, với chính sách cho vay tín chấp ở hạn mức phù hợp. Đặc biệt, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, ngày 7/9/2018, của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 9/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, có nhiều điểm đột phá mới về cho vay đối với các dự án nông nghiệp công nghệ cao.

Những chính sách tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp công nghệ cao phát triển đã khẳng định sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước cho nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao. Để khoa học công nghệ thực sự thúc đẩy sự phát triển ngành nông nghiệp, trong thời gian tới, tiếp tục cần sự quan tâm của các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện chính sách khuyến khích, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cùng với đó cần sự đồng bộ trong toàn hệ thống để

đưa các chính sách vào thực tiễn một cách thực sự để thực thi hiệu quả, góp phần đưa nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

Bên cạnh tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp, phải đối mặt với một số vấn đề khó khăn, bất cập như sau:

Một là, vấn đề xung đột/mâu thuẫn lợi ích trong việc lựa chọn mô hình/chiến lược phát triển công nghiệp hay nông nghiệp của nhiều địa phương. Điều này cần phải được nghiên cứu một cách thấu đáo trong việc xây dựng nền tảng lý luận mang tính thực tiễn. Đây là vấn đề hệ trọng để đưa ra chính sách phát triển địa phương, đặc biệt cho việc phát triển du lịch nông nghiệp truyền thống theo hướng bền vững gắn với sinh kế của người dân.

Hai là, vấn đề quy hoạch, bảo tồn các làng nghề truyền thống nông nghiệp gắn với du lịch nông nghiệp là một việc khó khăn đòi hỏi tầm nhìn lâu dài.

Ba là, vấn đề xây dựng bộ tiêu chuẩn hóa về sản phẩm du lịch nông nghiệp bắt đầu từ tên gọi và nội dung hoạt động chuẩn xác là du lịch nông nghiệp để từ đó không lúng túng trong quản lý và quảng bá sản phẩm.

Bốn là, vấn đề kinh phí đào tạo kỹ năng tiếp đón du khách và tiếp thị các sản phẩm cho các nông hộ vì hàng ngày họ vẫn phải trực tiếp sản xuất nên sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu không có sự trợ giúp trên.

Năm là, vấn đề truyền thông, quảng bá, xúc tiến của địa phương, của quốc gia đối với việc phát triển du lịch nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng thị trấn đô thị văn minh theo hướng bền vững.

Kính thưa hội nghị!

Để phát triển du lịch nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, cần tổ chức rà soát quy hoạch, xác định rõ thế mạnh để phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn riêng của từng địa phương. Trong đó, quy hoạch phát triển du lịch nông nghiệp phải gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng bản đồ du lịch nông nghiệp trong đó chỉ ra các khu vực có khả năng phát triển sản phẩm nông thôn đặc trưng trên cơ sở liên kết hình thành tuyến du lịch. Ngành du lịch và nông nghiệp cần phối hợp điều tra, khảo sát hoạt động du lịch nông nghiệp tại địa phương để đánh giá toàn diện thực trạng phát triển cũng như khuyến nghị mô hình phát triển du lịch nông nghiệp phù hợp và các chính sách hỗ trợ tương xứng...

Hai là, cần đẩy mạnh tính liên kết vùng để phát triển các sản phẩm du lịch nông nghiệp đặc trưng. Việc xác định các sản phẩm chủ đạo, đặc trưng, có tính khác biệt, điểm nhấn của mỗi địa phương là điều hết sức quan trọng. Để phát huy thế mạnh của vùng, cần có sự điều phối chung của vùng trong việc nghiên cứu sản phẩm và khai thác thị trường.

Ba là, thực hiện một số chính sách nhằm thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân để phát triển du lịch nông nghiệp của từng vùng đặc biệt là các sản phẩm du lịch chất lượng cao, khai thác đồng thời giá trị nông nghiệp và phát triển du lịch; sử dụng lao

động là người địa phương; các hoạt động du lịch có tính chất cộng đồng; các dự án sản xuất hàng hóa và dịch vụ của khu vực nông thôn vào tiêu dùng du lịch.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực cho phát triển du lịch nông nghiệp. Cán bộ ngành du lịch, đặc biệt là cấp cơ sở cần được nâng cao trình độ, kỹ năng, nhất là năng lực trong tham mưu xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, được tiếp cận tri thức, công nghệ mới trong xúc tiến, quảng bá, truyền thông. Đối với các hộ dân làm du lịch cộng đồng, cần bổ sung vốn kiến thức về văn hóa bản địa, tăng cường đào tạo cung cách, kỹ năng phục vụ du lịch...

Năm là, cần đổi mới và xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh cho quảng bá cho du lịch nông nghiệp trên cơ sở giá trị đặc trưng, nổi bật của từng địa phương gắn với nhu cầu thị trường. Sản phẩm du lịch nông nghiệp phải gắn với các sản vật được sản xuất tại địa phương, gắn với chương trình “Một xã, phường một sản phẩm” (OCOP) mang thương hiệu của địa phương. Tăng cường các hoạt động liên kết để xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm có tính cạnh tranh với thế mạnh nông nghiệp. Các doanh nghiệp lữ hành cần phối hợp các địa phương có điểm đến để nghiên cứu thị trường, định hướng nhu cầu, thúc đẩy đầu tư, phát triển sản phẩm, tiếp thị, quảng bá thu hút khách...

Sau là, chú trọng công tác điều phối và quản lý điểm đến nhằm phát triển du lịch nông nghiệp bền vững. Quản lý chất lượng dịch vụ lồng ghép những yếu tố về bảo tồn văn hóa và cam kết bảo đảm chất lượng dịch vụ giữa các nhà cung ứng dịch vụ với các doanh nghiệp lữ hành. Xây dựng tiêu chí đánh giá và hỗ trợ hình thành các mô hình trang trại du lịch kiểu mẫu (Farmstay) trên cơ sở xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp - du lịch.

Bảy là, cần xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP vào tiêu dùng du lịch. Sản phẩm nông nghiệp phải được hướng dẫn sản xuất và công nhận tiêu chuẩn chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ; công nghệ chế biến; mẫu mã, bao bì đẹp được kiểm định và đảm bảo. Nghiên cứu nhu cầu thị trường, đẩy mạnh tiêu dùng du lịch thông qua các sản phẩm được liệu, thực phẩm chức năng, chăm sóc sức khỏe; hàng tiêu dùng đặc sản địa phương làm quà tặng, đồ lưu niệm...

Thừa toàn thể hội nghị!

Có thể thấy, nông nghiệp tự nhiên, nông sản an toàn và hiệu quả kinh tế đang được người tiêu dùng ưu tiên hàng đầu. Trong đó, sản xuất nông nghiệp sạch kết hợp với du lịch đang là hướng đi bền vững được nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân áp dụng nhằm gia tăng lợi ích kinh tế.

Du lịch nông nghiệp phải đảm bảo bao gồm 4 yếu tố: sự kết hợp giữa ngành du lịch và nông nghiệp, thu hút du khách đến tham quan các hoạt động nông nghiệp, được phát triển để gia tăng thu nhập của người làm nông nghiệp và mang đến trải nghiệm giải trí hoặc giáo dục cho du khách.

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn 2045 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, khẳng định: “ Phát triển du lịch nông thôn được xác định là một trong những giải pháp căn cơ, động lực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới bền vững, góp phần phát huy lợi thế, giá trị khác biệt của nông nghiệp,

nông thôn và nông dân; đồng thời nông thôn mới là nền tảng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng, bền vững của du lịch nông nghiệp, nông thôn”.

Trên đây là báo cáo tham luận của Đảng ủy thị trấn D’Ran. Một lần nữa xin gửi đến quý vị đại biểu và toàn thể hội nghị lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, đặc biệt là xây dựng cảnh quan, môi trường gắn với Kế hoạch số 03-KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp” trên địa bàn xã.

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ TU TRA

Kính thưa:

Thưa toàn thể hội nghị

Được sự phân công của Ban Thường vụ Huyện ủy, thay mặt Đảng bộ xã Tu Tra tôi xin báo cáo tham luận với nội dung: ***“Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, đặc biệt là xây dựng cảnh quan, môi trường gắn với Kế hoạch số 03-KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp” trên địa bàn xã Tu Tra”.***

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể hội nghị

Tu Tra là một xã nằm về phía nam của huyện Đơn Dương, địa bàn trải rộng với diện tích tự nhiên là 7.376,81ha (trong đó đất sản xuất nông nghiệp 5.024,95 ha, đất lâm nghiệp 1.992,22 ha), Toàn xã có 14 thôn, trong đó có 7 thôn kinh và 7 thôn DTTS (riêng đồng bào DTTS chiếm 64% dân số toàn xã), là một xã có địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung, đa dân tộc, đa tôn giáo.

***Đối với công tác xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao**

Trong thời gian qua, Đảng ủy tập trung lãnh chỉ đạo, nâng cao sự đồng thuận trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương đã chủ động triển khai thực hiện đề án Nông thôn mới đạt hiệu quả đã góp phần vào kết quả phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo QPAN, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Hệ thống chính trị vững mạnh, thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất; nhân dân hưởng ứng làm theo những chủ trương mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Để xây dựng Nông thôn mới đạt kết quả, việc khảo sát đánh giá thực trạng nông thôn luôn được thực hiện cụ thể và chính xác, nhất là công tác tuyên truyền tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của Cán bộ, Đảng viên và Nhân dân để tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng cũng như thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đây chính là động lực để nhân dân tích cực tham gia vào việc xây dựng, hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí Nông thôn mới.

Nhờ sự đồng lòng và quyết tâm cao của Nhân dân, Cán bộ, Đảng viên trong suốt thời gian qua, năm 2015 Tu Tra được công nhận là xã Nông thôn mới, năm

2021 được công nhận là xã Nông thôn mới nâng cao và phấn đấu cuối năm 2023 này sẽ về đích xã Nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp!

***Đối với phong trào “Ngày chủ nhật xanh – sạch – đẹp”**

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương về việc “Tổ chức phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp”; Đảng ủy đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện phong trào ngày chủ nhật xanh – sạch – đẹp phù hợp với đặc điểm của địa phương, đồng thời chỉ đạo Ban Chấp hành CĐCS xã phối hợp với BTT UBMTTQVN xã xây dựng kế hoạch liên tịch triển khai đến các tổ chức đoàn thể xã, chi bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch “Tổ chức ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp” trên địa bàn xã Tu Tra.

Đảng ủy đã tổ chức hội nghị mở rộng đến các ban, ngành, bí thư các chi bộ nông thôn và trường học để triển khai chủ trương, nội dung cũng như thời gian ra quân ngày Chủ nhật xanh. Hằng tháng (trước ngày ra quân chủ nhật xanh 1 tuần), chỉ đạo phát hành thông báo trên hệ thống loa truyền thanh để cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân biết và tham gia thực hiện. Đảng ủy tiếp nhận cán bộ, công chức do huyện phân công về (bao gồm: Phòng Kinh tế hạ tầng, Chi cục thống kê, cơ quan thuế, Hội Nông dân và trường THPT Lê Lợi – theo Quyết định số 07- QĐ/HU ngày 25.9.2020 của BTV Huyện ủy; Năm 2022 là Quyết định số 178-QĐ/HU ngày 16/5/2022 của BTV Huyện ủy phân công Ban Dân vận Huyện ủy, Liên đoàn Lao động, Phòng Tài nguyên & Môi trường, Phòng Giáo dục và Văn phòng Đăng ký đất đai huyện) gửi về các khu dân cư để phối hợp thực hiện.

Các thôn (trên cơ sở phân công của Đảng ủy, CĐCS xã và Hiệu trưởng các trường trên địa bàn) đã tổ chức cho cán bộ, công chức, giáo viên và nhân dân cùng tham gia ngày Chủ nhật xanh.

Qua hơn 02 năm thực hiện phong trào đã đạt được những kết quả khích lệ như:

UBND đã huy động phương tiện và nhân lực để san gạt hành lang giao thông dọc tuyến đường từ Lạc Nghiệp đến Cầu Sắt và nội thôn Suối Thông C2 với tổng chiều dài khoảng 20km.

Qua công tác vận động, tuyên truyền, Công ty Dalat Milk và Vinamilk cũng đã huy động công nhân và phương tiện để tham gia phong trào (huy động máy xúc san gạt cỏ, cùc quỳ... đảm bảo sạch và thông thoáng hành lang giao thông trục đường 413 – dài khoảng 10 km).

Hằng tháng, 14/14 thôn đều tổ chức ra quân để thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, bảo vệ môi trường, trồng cây – hoa tại khu dân cư. Lồng ghép trong các hoạt động của ngày Chủ nhật xanh, trong hơn 2 năm qua, nhân dân 14 thôn đã trồng được 5.876 cây các loại (năm 2020 trồng 2.553 cây, năm 2021 trồng 2.615 cây, năm 2022 trồng 708 cây – chủ yếu là hoa hoàng yến, ngọc yến, kim đồng, bàng Đài Loan, gỗ hương, mắc ca, phượng tím.v.v.) – Tỷ lệ cây sống trên 90%, tỷ lệ cây xanh tại các trục đường chính của thôn, xã đạt trên 70%. Đặc biệt là các thôn Suối Thông C1, Suối Thông C2, Cầu Sắt, Lạc Thạnh và Kinh Tế mới còn trồng dặm thêm các loại hoa để tôn tạo cảnh quan khu dân cư.

Nhìn chung phong trào được sự thống nhất lãnh chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự vào cuộc của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở. Một số thôn triển khai đến các đoàn thể thôn tham gia nhiệt tình, hiệu quả và có cách làm hay như thôn Lạc Thạnh, KTM, Lạc Nghiệp, Lạc Trường, STC1, STC2.v.v. Các cơ quan của huyện (như trường THPT Lê Lợi, cơ quan Thuế) và các trường thuộc xã (như THCS Tu Tra, Tiểu học Tu Tra, THCS Kambut, MN Hòa Mi) tham gia thường xuyên, nhiệt tình, đồng đủ sát cánh cùng hệ thống chính trị các thôn trong thực hiện phong trào. Phong trào bước đầu đã tạo được sự quan tâm thực hiện của cán bộ, công chức, giáo viên và một bộ phận nhân dân tại các khu dân cư.

Để tiếp tục thực hiện phong trào ngày chủ nhật xanh trên địa bàn xã đạt hiệu quả, trong thời gian tới đảng bộ sẽ tiếp tục xác định quan điểm: Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp” phải được thực hiện thường xuyên, liên tục – xem đây là nhiệm vụ quan trọng và song hành cùng với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng khu dân cư kiểu mẫu”.

Để thực hiện tốt quan điểm ấy, trong thời gian tới cần tập trung làm tốt một số nội dung sau đây:

- Duy trì “Ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp” định kỳ hằng tháng (Vào Chủ nhật tuần thứ hai mỗi tháng).

- Các Chi bộ, ban thôn, MT và các đoàn thể thôn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động một cách kiên trì và quyết liệt đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về “Ngày Chủ nhật xanh”. Nên phân công cán bộ, đảng viên phụ trách đơn đốc từng nóc nhà trong cụm dân cư...

- CĐCS, Hiệu trưởng các trường tiếp tục huy động CB, CC, giáo viên thuộc đơn vị mình tham gia tại các KDC đã được phân công đảm bảo đủ quân số và chất lượng công việc. Đồng chí theo dõi tại các KDC (là CBCC thuộc CĐCS xã – chấm công) chịu trách nhiệm tổng hợp danh sách (số lượng, họ tên...) CBCC, giáo viên do các đơn vị gửi về (Kể cả các Phòng, ban của huyện) để báo cáo về Văn phòng Đảng ủy xã.

- CBCC, giáo viên khi tham gia Ngày chủ nhật xanh phải mang theo dụng cụ lao động, trang phục phù hợp với việc dọn vệ sinh, tôn tạo cảnh quan môi trường.

- Đồng chí Trưởng thôn chủ trì triển khai cho CBCC, giáo viên dọn vệ sinh, thu gom rác thải, trồng cây, hoa...ưu tiên tại các khu vực công cộng, các lô gia cư chưa có nhà ở. Các khu vực có nhà ở nhân dân dân thì nên vận động hộ dân tự làm.

- Ban Vận động “Xây dựng KDC KM” các thôn chỉ đạo việc đẩy mạnh xây dựng KDC KM, duy trì và nâng cao chất lượng xã NTM nâng cao. Tăng cường các biện pháp tôn tạo cảnh quan môi trường, đăng ký trồng mới cây – hoa cho phù hợp...gắn với việc chăm sóc số cây – hoa đã trồng trong những năm trước.

- Đảng ủy phân công MTTQ và các đoàn thể phụ trách mô hình ở từng khu dân cư cụ thể:

- + 04 đoàn thể xã phụ trách 04 thôn (Khu dân cư)

- + 07 trường học phối hợp phụ trách 07 thôn (KDC)

+ 03 thôn còn lại nhờ 05 đơn vị của huyện (theo QĐ 178 của Huyện ủy) phối hợp phụ trách. (Dân vận + LĐLĐ = 01 – do lực lượng ít).

(Cách thức thực hiện: Các thôn đăng ký xây dựng mô hình, tạo điểm nhấn tại tuyến đường giáp ranh, trục đường chính, hội trường thôn, cổng chào.v.v. Có nghĩa là phải có công trình và địa chỉ cụ thể; Các đơn vị được phân công sẽ phối hợp triển khai thực hiện vào mỗi chủ nhật xanh từng tháng – xem đó như là sản phẩm nuôi dưỡng của Ngày chủ nhật xanh để làm cơ sở đánh giá vào cuối năm 2023).

- Đề nghị Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu nhắc nhở các cơ quan, đơn vị tham gia Ngày Chủ nhật xanh đầy đủ, đảm bảo chất lượng (Theo sự phân công tại Quyết định số 178 – QĐ/HU của BTV Huyện ủy Đơn Dương).

Kính thưa quý vị đại biểu,

Để thực hiện tốt 10 nội dung với 36 tiêu chí về xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu (Ban hành kèm theo Quyết định số 292/QĐ-MTTQ-BTT ngày 24/12/2021 của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng), tại hội nghị này, chúng tôi kính đề nghị Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo để thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quán triệt đến lực lượng CBCC-VC, cán bộ, chiến sỹ LLVT ở khu dân cư gương mẫu, tham gia tốt đồng thời vận động nhân dân thực hiện các phong trào, các cuộc vận động tại khu dân cư – nhất là phong trào “Ngày Chủ nhật xanh – sạch – đẹp”.

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể Hội nghị,

Trên đây là báo cáo tham luận của Đảng bộ xã Tu Tra về Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị và vận động nhân dân tham gia hưởng ứng thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 03-KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tổ chức phát động phong trào “Ngày chủ nhật xanh – sạch – đẹp”. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp thêm của quý vị để việc xây dựng NTM kiểu mẫu và Phong trào “Ngày Chủ nhật Xanh – sạch – đẹp” xã Tu Tra nói riêng và huyện Đơn Dương nói chung ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả.

Một lần nữa xin thay mặt Đảng bộ và nhân dân xã Tu Tra xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, quý vị đại biểu sức khỏe, thành đạt, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, những khó khăn, vướng mắc và những giải pháp trong thời gian tới

Đơn vị: ĐẢNG BỘ XÃ PRÓ

Kính thưa: Chủ trì Hội nghị, cùng toàn thể quý vị đại biểu!

Được sự cho phép của Ban tổ chức hội nghị, thay mặt đơn vị xã Pró, tôi xin trình bày tham luận công tác lãnh đạo vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, những khó khăn, vướng mắc và những giải pháp trong thời gian tới trên địa bàn xã Pró.

Kính thưa Hội nghị!

Xã Pró nằm ở phía Nam của huyện Đơn Dương, cách trung tâm huyện 7km có tổng diện tích tự nhiên là 8.795,14 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp 1657,46 ha, diện tích đất lâm nghiệp và rừng: 6.791,13 ha. Toàn xã có 07 thôn, trong đó có 04 thôn là đồng bào DTTS gốc Tây Nguyên. (thôn: Krănggo, Pró Trong, Pró Ngó, Hamanhai1) và 3 thôn người kinh và người dân tộc ở xen lẫn cùng nhau. Với tổng số dân trên địa bàn là 1503 hộ với 6552 nhân khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên chiếm tỷ lệ 61% dân số toàn xã.

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị quan trọng được đề ra trong Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của nghị quyết trên đối với sự phát triển của một xã nông nghiệp. Đảng ủy xã Pró xác định nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh để thực hiện mục tiêu của Nghị quyết, từ đó hệ thống chính trị được củng cố, ngày càng vững mạnh đây là nhân tố quyết định để thực hiện thành công việc xây dựng nông thôn mới của xã. Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn đề cao vai trò của tổ chức đảng và tinh thần tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Để từng bước hoàn thành các tiêu chí NTM, Đảng bộ xã đã ban hành nghị quyết chuyên đề về XDNTM, kiện toàn ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên bám sát cơ sở, lắng nghe những ý kiến, nguyện vọng của người dân, từ đó, có những điều chỉnh phù hợp với thực tế, giải quyết kịp thời những khó khăn trong quá trình XDNTM. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức phong phú, thông qua các hội nghị, các cuộc họp tại thôn, qua hệ thống truyền thanh, thực hiện lồng ghép với các cuộc vận động, phong trào của địa phương, từ đó đã tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng của cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân chung sức tham gia XDNTM. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, Đảng bộ xã đã phát huy được vai trò của cấp ủy Đảng, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính

trị và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, cuối năm 2018, xã được công nhận xã nông thôn mới.

Trong những năm qua nhờ biết vận dụng linh hoạt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong vận động ĐBDTTS, Đảng ủy, UBND xã đã triển khai thực hiện nhiều chương trình chính sách dân tộc, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và đã đạt nhiều kết quả nhất định.

Cụ thể, đã phối hợp hỗ trợ cho ĐBDTTS có điều kiện để cải thiện về nhà ở, cơ sở hạ tầng, vật tư, phân bón, máy móc thiết bị sản xuất để nâng cao đời sống, ổn định cuộc sống, góp phần xóa đói giảm nghèo, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội của xã được giữ vững. Đồng thời, cơ sở hạ tầng được cải thiện rõ rệt, bước đầu đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và phục vụ đời sống của đồng bào các dân tộc, nhất là hệ thống đường liên thôn, đường nội đồng, điện sinh hoạt, trường học, trạm y tế. Sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn đã có bước chuyển biến tích cực theo hướng đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ và sản xuất hàng hóa.

Vận động nhân dân ở các thôn đồng bào tham gia đối ứng xây dựng đường giao thông nông thôn với tổng số tiền đóng góp: trên 800 triệu đồng. Vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm y tế hộ gia đình. Toàn dân tham gia BHYT hiện nay đạt tỷ lệ 74,64% (cuối năm 2020 đạt tỷ lệ 99,84%, cuối năm 2021 đạt tỷ lệ 99,20%, cuối năm 2022 đạt tỷ lệ 96,03%,).

Vận động nhân dân ở các thôn ĐBDTTS thực hiện các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại hoá, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi để tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập người dân, nhờ vậy cơ cấu kinh tế của xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh và bền vững. Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn 0,21%, giảm 1,75% so với đầu nhiệm kỳ là 1,96%, tỷ lệ hộ cận nghèo ĐBDTTS 2.45 %.

Bên cạnh đó các thôn ĐBDTTS luôn tuyên truyền vận động nhân dân phát quang dọc đường, vệ sinh cảnh quan môi trường trên tuyến DH 12, DT 729 và các tuyến giao thông nông thôn dài hơn 10.000m; và trồng cây xanh ven đường trong thôn. Được sự quan tâm của các cấp các ngành hiện nay trên địa bàn xã Prô đã hợp đồng xe chở rác 3 lần/ tuần được thu gom xử lý rác đúng theo quy định. Đã tạo cảnh quan môi trường, đường làng, ngõ xóm thông thoáng, sáng, xanh, sạch, đẹp, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn xã nhà thêm khởi sắc, tạo điều kiện cho người dân và các phương tiện lưu thông đi lại, vận chuyển mua bán hàng hóa thuận tiện, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương, giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn dân cư. Góp phần nâng cao các tiêu chí nông thôn mới như: tiêu chí số 16 (về văn hóa), tiêu chí số 17 (về cảnh quan môi trường) và tiêu chí số 19 (về an ninh trật tự).

Vận động nhân dân tại các thôn ĐBDTTS tham gia các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn. Qua lớp học giúp các học viên nâng cao tay nghề, áp dụng vào thực tế sản xuất, nâng cao hiệu quả lao động và góp phần vào nâng cao mức sống cho người dân (Trong hơn 02 năm đã phối hợp mở 8 lớp với 326 học viên tham gia).

Các chính sách tín dụng, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ đất sản xuất... đã tạo điều kiện trực tiếp cho các hộ đồng bào dân tộc nghèo có điều kiện thoát nghèo và ổn định cuộc sống, góp phần tích cực cho công tác xóa đói giảm nghèo. Trình độ dân trí cũng từng bước được nâng lên, 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường, xã được công nhận duy trì phổ cập và xóa mù chữ hàng năm. Công tác chăm sóc sức khỏe được quan tâm. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được chú trọng; bản sắc văn hóa được phát huy; các phong tục tập quán lạc hậu dần được xóa bỏ. Đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số ở xã từng bước được nâng cao về năng lực, trình độ; được quan tâm hơn về chế độ, chính sách. Một số nghề truyền thống đang được khôi phục như làng văn hóa churu, nghề làm gốm; di chỉ Chăm đang được bảo tồn hướng tới phát triển du lịch sẽ đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã trong những năm tới.

Với những thuận lợi cơ bản đó, trong những năm qua triển khai chương trình MTQG xây dựng NTM, với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, Nhân dân cùng với sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã, Prós đã đạt được nhiều kết quả trong phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Năm 2022 xã Prós giữ vững NTM, đến nay xã tiếp tục duy trì giữ vững 19 tiêu chí Nông thôn mới. Có 2 thôn đạt khu dân cư kiểu mẫu, trong đó có 01 thôn ĐBDTTS. Thu nhập bình quân đạt 56 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt 100%; tỷ lệ sử dụng điện an toàn đạt 100%; tỷ lệ thu gom rác thải đạt 95%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm đạt 60%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi là 14 %; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,7%; bảo hiểm y tế toàn dân đạt 97,1%; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0.19%; 7/7 thôn văn hóa; 5/5 cơ quan văn hóa.

Đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện Ủy, UBND huyện, các ban ngành, đoàn thể của huyện cùng với sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã Prós, các ngành, đoàn thể từ xã đến các thôn trong việc triển khai thực hiện. Vì vậy, đã huy động được sự đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế tồn tại sau: Xã Prós là xã có đa số người dân là hộ ĐBDTTS, trình độ văn hóa không đồng đều; vẫn còn thôn khó khăn. Cơ sở hạ tầng tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu so với nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Công tác tuyên truyền ở một số thôn chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn một số bộ phận cán bộ và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng, nội dung và ý nghĩa của chương trình, năng lực trình độ cán bộ làm nông thôn mới còn có những hạn chế nên lúng túng trong phương pháp, cách làm, chưa có sự chuyển biến đồng đều.

Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp. Cơ sở hạ tầng tuy cơ bản đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân nhưng cần tiếp tục đầu tư để nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp. An ninh, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn có nơi, có lúc chưa bảo đảm. Công tác bảo vệ môi trường đã được chú trọng, nhưng chưa có sự chuyển biến tích cực.

Để tiếp tục giữ vững xã nông thôn mới và xây dựng xã đạt nông thôn mới nâng cao, Đảng bộ xã Prós đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.
2. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.
3. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng.
4. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân.
5. Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường.
6. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.
7. Tập trung huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo tham luận của Đảng bộ xã Prós về công tác lãnh đạo, vận động nhân dân vùng ĐBDTTS hưởng ứng, tham gia xây dựng nông thôn mới, những khó khăn, vướng mắc và những giải pháp trong thời gian tới.

THAM LUẬN

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an huyện trong thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng thể trận An ninh nhân dân trên địa bàn huyện.

Đơn vị: ĐẢNG BỘ CÔNG AN HUYỆN

Kính thưa:

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức hội nghị, tôi xin thay mặt cho Đảng ủy Công an huyện tham luận nội dung: ***Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an huyện trong thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng thể trận An ninh nhân dân trên địa bàn huyện.***

Trước hết, tôi thống nhất cao báo cáo trung tâm đã được thông qua tại hội nghị và các ý kiến phát biểu tham luận của đại diện các ngành, các đoàn thể; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Công an cấp huyện về công tác đảm bảo ANCT-TTATXH, công tác xây dựng thể trận an ninh nhân dân, công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc và các biện pháp trong xây dựng lực lượng vũ trang huyện, góp phần đảm bảo ANCT-TTATXH trên địa bàn huyện.

Đảng ủy Công an huyện luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đến từng chi bộ và đảng viên, đoàn viên, quần chúng ưu tú các văn bản chỉ đạo của ngành cấp trên ngay từ đầu nhiệm kỳ về thực hiện nghị quyết đại hội 2020-2025. Đảng ủy quán triệt và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định của Bộ Công an về xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, trọng tâm là Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của BCH TW Đảng (khóa XI) về ***“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới”***; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về ***“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong hình mới”***; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về ***“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”***, Chỉ thị 04/CT-BCA-V28, ngày 21/4/2014 của Bộ Công an về: ***“Tăng cường xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”***. Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư về việc ***“Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCH Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”***; tập trung đẩy mạnh việc phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm, nhất là trộm cắp tài sản, ma túy, mại dâm, tín dụng đen...Đồng thời, tích cực triển khai Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về ***“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong hình mới”***.

Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc. Điều này được thể hiện rõ trong Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới”; trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Với hy vọng khơi dậy sức mạnh, tiềm lực to lớn của Nhân dân trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, Đảng ủy Công an huyện Đơn Dương đã tham mưu Huyện ủy, UBND huyện tổ chức quán triệt, triển khai đến các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang cấp huyện, xã tăng cường vai trò, trách nhiệm trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Qua đó, đã lựa chọn những địa bàn khó khăn, phức tạp về ANCT, TTATXH để tập trung tuyên truyền, phát động và xây dựng mô hình quần chúng tự quản về an ninh, trật tự, tham gia giáo dục, giúp đỡ, cảm hóa người vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng. Các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo xây dựng khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường an toàn về an ninh trật tự, gắn kết với các cuộc vận động, phong trào khác của Đảng và Nhà nước như **“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”**, **“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”**...

Công an huyện với vai trò nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, Đảng ủy Công an huyện Đơn Dương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn lực lượng Công an chủ động triển khai các biện pháp nắm tình hình, xây dựng và triển khai nhiều phương án, kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn xã hội theo địa bàn, tuyến, lĩnh vực, gắn với đối tượng trọng điểm góp phần ngăn chặn tội phạm, bảo vệ Đảng, chính quyền và Nhân dân, góp phần ổn định mọi hoạt động từ huyện đến thôn, khu phố.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, lực lượng Công an huyện đã phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân; chú trọng nhân rộng và duy trì các mô hình hoạt động hiệu quả. Lực lượng Công an đã phối hợp nhịp nhàng với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội; củng cố, kiện toàn cả về số lượng và chất lượng lực lượng cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách làm công tác xây dựng phong trào.

Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, nhiều mô hình, điển hình tiên tiến được nhân rộng, tạo sự tin tưởng, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với thế lực thù địch và các loại tội phạm, trong những năm qua lực lượng Công an được người dân, quần chúng tốt cung cấp khoảng 750 nguồn tin để tố giác các loại tội phạm, qua đó nhiều nguồn tin có giá trị giúp lực lượng Công an đấu tranh, xử lý kịp thời các loại tội phạm. Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện hiện có 22 mô hình, trong đó có nhiều mô hình hoạt động đạt được hiệu quả, giúp lực lượng Công an làm tốt trong công tác phòng ngừa tội phạm như: Mô hình **“Camera an ninh”** trên toàn huyện, hiện có 266 mắt Camera; Mô hình **“Tuyến đường, cổng trường trật tự, an toàn”** tại địa bàn xã Pró; Mô hình **“Xã không có tệ nạn, tội phạm ma túy”** tại địa bàn xã Pró; Mô hình **“Tổ tự quản tuần tra nghĩa vụ đảm bảo ANTT của hội Cựu chiến binh các thôn”** trên địa bàn xã Đạ Ròn; Mô hình **“Tổ dân phố không có tội phạm và tệ nạn xã hội”** tại Lạc Quảng - Thị trấn D’ran; Mô hình **“Giáo khu bình yên, không có tội phạm”** tại địa bàn xã Lạc Lâm;

Mô hình **“Tuyến đường trật tự an toàn tại thôn Diom A”** tại địa bàn xã Lạc Xuân; Mô hình **“Tổ dân phố an toàn PCCC”** tại địa bàn thị trấn Thanh Mỹ; Mô hình **“Công an xã, thị trấn phối hợp với đài truyền thanh tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh Covid-19”** trên địa bàn huyện.

Đảng ủy Công an huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai chương trình hành động cũng như ban hành các Nghị quyết, kế hoạch chuyên đề để chỉ đạo thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị nhằm tăng cường củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân nhằm đáp ứng yêu và tình hình mới. Xác định công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đóng vai trò quan trọng nhằm đưa chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với các tầng lớp Nhân dân, đồng thời là kênh cổ vũ, động viên, biểu dương, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công an huyện đã chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động dưới nhiều hình thức, phong phú về nội dung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Đã tổ chức hàng trăm lượt tuyên truyền, vận động, giáo dục pháp luật tại 104 thôn, tổ dân phố và 133 lượt tuyên truyền, có 55.772 lượt hộ gia đình, Đảng viên, cán bộ và 105 ngàn lượt giáo viên và học sinh tham dự. Ngoài ra, trên trang facebook “TUỔI TRẺ ĐƠN DƯƠNG – LÂM ĐỒNG” của Công an huyện đã có 7.600 thành viên tham gia, đăng tải với 3.470 bài viết, 3.668 bình luận, 53.160 cảm xúc, thu hút 284.055 lượt thành viên theo dõi nội dung về đấu tranh, phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, Công an huyện, Công an các xã – thị trấn đã phát huy hiệu quả các các nhóm Zalo OA, thu hút trên 4.110 người quan tâm, gửi 1.818 tin nhắn trao đổi, qua đó đã truyền tải nhiều thông tin chính thống, các văn bản pháp luật đến nhân dân kịp thời. Thông qua loa phát thanh của các xã, thị trấn đã xây dựng và phát 125 lượt bài tuyên truyền về các biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, các phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trên toàn huyện, nhất là tội phạm lừa đảo qua các trang mạng xã hội, tội phạm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, tội phạm trộm cắp tài sản và tội phạm hoạt động tín dụng đen đến người dân trên địa bàn huyện. Từ đó, tình hình ANCT-TTATXH luôn được giữ vững, ổn định, thúc đẩy phát triển Kinh tế - xã hội góp phần tạo cho huyện nhà đạt chuẩn: Nông thôn mới năm 2015 và tiếp tục phấn đấu “Xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019-2025”.

Công tác xây dựng lực lượng Công an an nhân dân luôn được Đảng ủy Công an huyện quan tâm và chỉ đạo thực hiện. Căn cứ chỉ đạo của Bộ Công an và Công an tỉnh Lâm Đồng v/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 01/2018/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an trong CAND, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong

sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”; Đảng ủy Công an huyện Đơn Dương đã chủ động tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, UBND huyện triển khai các văn bản để xây dựng lực lượng Công an toàn huyện và tại cơ sở. Hiện nay, Công an huyện có 135 đồng chí; gồm 9 Đội nghiệp vụ trực thuộc và Công an 8 xã, 02 thị trấn. Sau khi sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức bộ máy Công an các cấp đã đảm bảo phân chia chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không có sự trùng lặp giữa các đơn vị. Việc triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy mới đã đảm bảo phương châm “Huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Thực hiện việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh CAX, đến nay, Công an huyện đã bố trí 41 đồng chí đảm nhiệm các chức danh CAX tại 8/8 xã. Có 8/8 Chi bộ Công an xã được thành lập, trong đó 8/8 đồng chí Trưởng Công an xã tham gia Ban chấp hành Đảng bộ xã. Từ khi đưa Công an chính quy về địa bàn cơ sở, lực lượng Công an các xã đã làm tốt công tác bám cơ sở, bám dân; chủ động quản lý các hệ loại đối tượng; công tác tuần tra TTATGT được tăng cường. Đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các xã chỉ đạo các cơ quan ban ngành đoàn thể phối hợp, giúp đỡ lực lượng Công an trong công tác đảm bảo ANCT và TTATXH tại địa phương

Công an xã còn chủ động tham mưu Đảng ủy, UBND các xã chỉ đạo thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở; tiếp tục sử dụng và phát huy vai trò của lực lượng công an xã bán chuyên trách, lực lượng dân phòng, bảo vệ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong công tác phối hợp với lực lượng Công an chính quy trong đảm bảo ANTT ở cơ sở

Từ những mặt công tác đạt được của lực lượng Công an xã, được các cấp ủy Đảng, chính quyền ủng hộ, nhân dân tin yêu, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, đảm bảo tình hình ANCT-TTATXH tại địa phương.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Vừa qua tôi đã thay mặt Đảng ủy, Lãnh đạo Công an huyện tham luận Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an huyện trong thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng thể trận An ninh nhân dân trên địa bàn huyện. Cuối cùng tôi xin kính chúc các đồng chí đại biểu và toàn thể hội nghị sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Tôi xin cảm ơn./.

THAM LUẬN
về nội dung công tác huy động, động viên phát huy nguồn lực xã hội cho
xây dựng tiềm lực QPĐP trên địa bàn huyện.

Đơn vị: ĐẢNG BỘ QUÂN SỰ HUYỆN

Kính thưa:

Tham dự Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương nhiệm kỳ 2020-2025, thay mặt Ban CHQS huyện tôi xin tham luận về nội dung công tác huy động, động viên phát huy nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực QPĐP trên địa bàn huyện.

Thưa toàn thể các đồng chí!

Bảo vệ Tổ quốc là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược BVTQ trong tình hình mới, Đảng ta đã chỉ rõ: ***“Sẵn sàng vũ trang toàn dân BVTQ”, “Chuẩn bị chu đáo các phương án động viên nhân tài, vật lực cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi cần thiết”***.

Công tác huy động, động viên phát huy nguồn lực địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực QPĐP bao gồm tổng thể các hoạt động, biện pháp xây dựng và huy động mọi nguồn lực của đất nước hoặc một số địa phương cho nhiệm vụ quốc phòng, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Đây cũng là nội dung được xác định trong các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược..., đồng thời, đó cũng là quan điểm nhất quán của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN thời kỳ mới.

Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng tình hình, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của địa phương, những năm qua, Ban CHQS huyện đã chủ động làm tham mưu cho lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện xây dựng thế trận QPĐP gắn với thế trận ANND, xây dựng LLVT địa phương vững mạnh, đảm bảo về số lượng, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, bảo đảm sát với đặc điểm địa bàn và khả năng thực tế của địa phương, kết quả đạt được tương đối toàn diện. Nổi bật là, công tác xây dựng thế trận lòng dân; xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc, có chiều sâu, hoạt động hiệu quả; xây dựng lực lượng phù hợp với dân số; công tác tuyên truyền chiến lược quân sự của Đảng, Nhà nước có chiều sâu, ngày càng nền nếp, hiệu quả; việc bố trí lực lượng, điều chỉnh, bổ sung phương án, kế hoạch tác chiến của các lực lượng từ huyện đến các xã thị trấn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, phù hợp với sự phát triển của thực tiễn; chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của LLVT địa phương được nâng lên một bước mới... hệ thống kế hoạch huy động, động viên ở các trạng thái quốc phòng được xây dựng cụ thể; kinh tế, xã hội trong những năm qua luôn phát triển bền vững là điều kiện tốt để huyện nhà có thể huy động tối đa nguồn lực của địa phương cho xây dựng tiềm lực QPĐP khi có tình huống xảy ra.

Kính thưa hội nghị!

Trên cơ sở quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, đề án,... của Đảng, công tác huy động, động viên phát huy nguồn lực địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực QPĐP trong thời gian qua được quan tâm đúng mức; kế hoạch huy động, tiếp nhận, động viên được thẩm định kỹ lưỡng, có chất lượng, phù hợp với thực tế. Hệ thống pháp luật, các chiến lược, đề án về quân sự, quốc phòng, an ninh, nhất là các cơ chế, chính sách động viên quốc phòng được ban hành và triển khai thực hiện tương đối đồng bộ. Việc phát triển kinh tế - xã hội đã từng bước kết hợp chặt chẽ với tăng cường quốc phòng, an ninh. Các cơ sở, doanh nghiệp có thể động viên trên địa bàn vẫn duy trì hoạt động sản xuất, vừa đáp ứng yêu cầu phục vụ dân sinh và nhu cầu quốc phòng, an ninh trong thời bình, vừa sẵn sàng động viên trong các tình huống quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, việc tổ chức quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về động viên quốc phòng còn có những hạn chế, bất cập. Đó là: Đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ ở huyện nhà chưa tương xứng với tiềm năng, tốc độ phát triển kinh tế; khả năng dự trữ và huy động các nguồn lực cho quốc phòng hạn chế. Tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm an ninh, trật tự vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến công tác huy động, động viên quốc phòng, nhất là xây dựng “thế trận lòng dân” của khu vực phòng thủ, phát huy nguồn lực của địa phương và nguồn lực của xã hội cho xây dựng tiềm lực QP ở địa phương.

Để chuẩn bị các nguồn lực của địa phương, nguồn lực của xã hội sẵn sàng đối phó hiệu quả với mọi tình huống quốc phòng, an ninh, đòi hỏi không chỉ cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, mà toàn dân phải tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, triệt để các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, đề án,... của Đảng trong thực hiện huy động, động viên quốc phòng; phát huy tối đa nguồn lực địa phương, nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực QPĐP, trong đó, cần quán triệt và thực hiện tốt một số, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền đối với công tác huy động, động viên quốc phòng, phát huy nguồn lực, thế mạnh của địa phương và nguồn lực xã hội. Đây là giải pháp cơ bản, xuyên suốt, quan trọng hàng đầu, quyết định đến kết quả xây dựng và huy động nguồn lực động viên, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả huyện, các tổ chức, cá nhân tham gia công tác động viên quốc phòng. Để thực hiện giải pháp này, cần đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng, hệ thống chính trị, nhất là vai trò của tổ chức đảng đối với nhiệm vụ xây dựng và huy động nguồn lực động viên cho quốc phòng; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục nhiệm vụ động viên đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng; phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo từng nội dung, từng lĩnh vực cụ thể về công tác huy động, động viên quốc phòng. Nâng cao chất lượng giáo dục chấp hành pháp luật trong huy động, động viên quốc phòng cho các đối tượng. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác động viên quốc phòng, đầu tư thích đáng cho công

tác xây dựng, huy động nguồn lực động viên. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong xây dựng và huy động nguồn lực động viên quốc phòng.

Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể ở địa phương nhằm huy động cao nhất vai trò, trách nhiệm, khả năng của các tổ chức và nhân dân trong thực hiện công tác huy động, động viên, phát huy nguồn lực địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực QPĐP. Xác định đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị. Do đó, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong xây dựng kế hoạch huy động, động viên quốc phòng trên cơ sở kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chủ động tổ chức, chuẩn bị chu đáo, toàn diện công tác huy động, động viên quốc phòng ngay từ thời bình, làm cơ sở để huy động kịp thời mọi nguồn lực của địa phương đáp ứng yêu cầu từng trạng thái quốc phòng. Kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, các Ban, ngành, đoàn thể trong xây dựng và huy động nguồn lực động viên. Trong đó, Ban CHQS huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện đóng vai trò trung tâm, nòng cốt.

Ba là, hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật, cơ chế vận hành, các chính sách bảo đảm cho công tác động viên quốc phòng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành khá đầy đủ. Tuy nhiên, các yếu tố chi phối đến công tác huy động, động viên quốc phòng luôn vận động phát triển không ngừng, những quy định của pháp luật và chính sách đang vận dụng có những quy định không còn phù hợp trong thực tiễn. Vì vậy, địa phương và các tổ chức có liên quan cần tiếp tục chủ động tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách huy động, động viên quốc phòng. Trong đó, tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh; đầu tư xây dựng các nguồn lực động viên, cơ chế hoạt động của các ban, ngành ở địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp trong động viên quốc phòng. Quá trình thực hiện, cần chủ động rà soát, nghiên cứu các văn bản, chính sách hiện hành; tổ chức đánh giá cụ thể mức độ phù hợp của từng văn bản, chính sách và những hạn chế, bất cập, không còn phù hợp với quy định pháp luật so với hoạt động thực tiễn đặt ra cho công tác huy động, động viên quốc phòng.

Bốn là, nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với chuẩn bị nguồn lực huy động, động viên quốc phòng. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh là chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước ta. Trong đó, sự kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với chuẩn bị nguồn lực động viên quốc phòng ở địa phương là nội dung quan trọng trong chuẩn bị nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Sự kết hợp đó được thể hiện thông qua việc quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với kế hoạch huy động, động viên quốc phòng và bố trí thế trận quốc phòng. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống của nhân dân gắn với tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật, hậu cần, tài chính, khoa học - công nghệ vững chắc của địa phương. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với điều chỉnh phân bố dân cư, xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ; chuẩn bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông sẵn sàng phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng. Kết hợp trong chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện của từng địa bàn để bảo đảm khả năng sẵn sàng chuyển sang các trạng thái quốc phòng

một cách chủ động, kịp thời, an toàn theo kế hoạch thống nhất, bảo đảm vừa thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo cho nhân dân vừa tăng cường tiềm lực, lực lượng quốc phòng, sẵn sàng bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng khi có tình huống.

Năm là, tăng cường công tác huấn luyện, diễn tập, tổng kết thực tiễn huy động, động viên quốc phòng. Đây là giải pháp quan trọng, không thể thiếu trong chuẩn bị động viên, nhằm nâng cao chất lượng huy động, động viên quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Để thực hành động viên quốc phòng hiệu quả, cần nắm vững chức năng, đặc điểm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; từ đó, xác định nội dung, hình thức, phương pháp huấn luyện, diễn tập cho phù hợp. Trong huấn luyện, vận dụng linh hoạt phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc, sát thực tế”; coi trọng huấn luyện sát với yêu cầu, nhiệm vụ động viên của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Nội dung, phương pháp huấn luyện chú trọng vào phương án, kế hoạch động viên; gắn lý luận cơ bản với kết hợp bồi dưỡng kinh nghiệm truyền thống. Trong diễn tập phải thực hiện tốt các yêu cầu: chuẩn bị chu đáo, toàn diện; lãnh đạo, điều hành, chỉ huy, chỉ đạo chặt chẽ, khoa học; nội dung diễn tập thiết thực, phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ, khả năng của địa phương; coi trọng bảo đảm an toàn, hiệu quả, thiết thực, gắn với yêu cầu, nhiệm vụ tác chiến và phòng thủ dân sự.

Cuối cùng xin chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể hội nghị sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị chức trách được giao, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Công tác Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng, tạo đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện.

Đơn vị: ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM HUYỆN

Thay mặt Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, các dân tộc huyện nhà: chúng tôi bày tỏ sự nhất trí cao với báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ của Ban chấp hành đảng bộ huyện khóa XII trình tại hội nghị. Ủy ban MTTQVN huyện tiếp tục vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm QPAN được hội nghị thông qua.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, trong nửa nhiệm kỳ qua: mặc dù đất nước và địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong công tác phòng chống đại dịch covid- 19 nhưng các cấp Mặt trận từ huyện tới cơ sở đã phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các thành phần kinh tế ... ra sức thi đua yêu nước, thi đua phòng chống đại dịch, tham gia tích cực vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu như: Chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, hợp tác trong sản xuất kinh doanh, mạnh dạn đầu tư phát triển ngành nghề, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân... góp phần vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện, nhờ đó kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển, Quốc phòng an ninh được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác vận động quần chúng được đổi mới và thu được những kết quả tích cực. Các cuộc vận động lớn của MTTQ và các đoàn thể nhân dân được phát huy. Đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh” trên địa bàn huyện.

Có được những thành quả như báo cáo được trình bày trước hội nghị, vai trò của MTTQ huyện và các tổ chức thành viên trong việc hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng, tạo đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện.

Dân chủ là chế độ chính trị trong đó toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do dân thực hiện trực tiếp hoặc thông qua đại diện do dân bầu ra.

Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng : Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân ... Chính vì vậy Đảng và nhà nước ta luôn coi việc mở rộng dân chủ là việc làm xuyên suốt qua nhiều kỳ đại hội. Mục tiêu tổng quát đã được Đảng ta khái quát thành các mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,

văn minh". Trước vận hội mới, nửa nhiệm kỳ qua công tác thực hiện dân chủ được MTTQ Việt Nam quan tâm trở thành những đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn diễn ra trong các tầng lớp nhân dân.

Dân chủ trong Đảng, dân chủ trong hoạt động các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp được phát huy theo các quy định của Đảng và nhà nước. Đặc biệt việc tuyên truyền rộng rãi những nội dung dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng theo nghị quyết đại hội XIII của Đảng, theo pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH nay là Luật dân chủ cơ sở từng bước được các tầng lớp nhân dân thấu hiểu và thực hiện.

Sau khi được học tập, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Trung ương về dân chủ ở cơ sở, đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các doanh nghiệp và nhân dân đã nhận thức rõ hơn về quyền và nghĩa vụ thực hiện dân chủ của mình, qua thực hiện nhân dân đã nắm được những việc dân được biết, những việc nhân dân bàn bạc quyết định trực tiếp, những việc trước khi quyết định chính quyền phải đưa ra lấy ý kiến của nhân dân, những công việc nhân dân phải thực hiện, những nội dung chủ yếu nhân dân giám sát kiểm tra đối với các công việc của chính quyền và việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách của Đảng Nhà nước đối với nhân dân..., nhờ đó phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” ngày càng đi vào cuộc sống, tạo tiền đề vững chắc để phát huy đầy đủ quyền làm chủ, sức sáng tạo của quần chúng, nhân dân.

Các tổ chức đảng, chính quyền xác định được vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện, nhất là việc phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng và trong hoạt động của bộ máy chính quyền. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cũng thấy rõ hơn vai trò trách nhiệm của mình trong việc bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của đoàn viên, hội viên và nhân dân, từ đó góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phát huy vai trò là người đại diện quyền làm chủ của nhân dân, chủ động phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, QP-AN; công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị tại địa phương. MTTQ đã phối hợp hoạt động với HĐND giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đặc biệt là các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua hoạt động của mình đã tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện QCDC và giám sát quá trình thực hiện của các cấp chính quyền. Mặt trận và các đoàn thể các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, đã xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động với HĐND và UBND để triển khai công tác và thực hiện QCDC ở cơ sở, tăng cường các hoạt động giám sát theo chức năng nhiệm vụ. Trong các chương trình phối hợp, Mặt trận và các đoàn thể luôn đề cao và phát huy quyền dân chủ đại diện của nhân dân thông qua các kỳ họp của HĐND, hoạt động các ban của HĐND, các tổ đại biểu và các đại biểu HĐND để giám sát kiểm tra việc thực hiện QCDC ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Nhờ đó, nhân dân đã tin tưởng phản

ánh những tâm tư nguyện vọng và kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước đã kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc do nhân dân phản ánh, kiến nghị, cơ bản đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Xác định xây dựng Nông thôn mới gắn với thực hiện quy chế dân chủ là nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện, đây là chủ trương của Đảng, Nhà nước được Nhân dân đồng tình ủng hộ, hưởng ứng tích cực, là một chủ trương mang tính tổng hợp toàn diện cả về Kinh tế- xã hội, QP-AN. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Việc phát động và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu gắn với điều kiện thực tế của địa phương, được triển khai một cách chủ động, sáng tạo, có lộ trình phù hợp, huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc và sự quan tâm của toàn xã hội.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh đã được triển khai đến toàn thể cán bộ và nhân dân hưởng ứng thực hiện từng bước mang lại hiệu quả. Công tác tuyên truyền vận động thường xuyên gắn với động viên khuyến khích, giúp đỡ Nhân dân cùng tham gia. Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức phát động phong trào thi đua “xây dựng khu dân cư kiểu mẫu” gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”, với mục tiêu là phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tham gia. Cuộc vận động " Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh" được Ban Thường trực UBMTTQ huyện phối hợp tổ chức cho MTTQ cơ sở hướng dẫn Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư đăng ký xây dựng mô hình khu dân cư kiểu mẫu, mô hình tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường giữ gìn an ninh trật tự... mỗi khu dân cư đăng ký xây dựng các công trình phúc lợi công cộng thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Sau phát động, phong trào đã có sức lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân và trong hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện, quyết tâm xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng bào các dân tộc huyện nhà đã tiếp tục tham gia hiến nhiều ngàn m² đất, đóng góp nhiều tỷ đồng, hàng ngàn ngày công lao động, để góp phần cùng nhà nước xây dựng nhiều công trình có ý nghĩa thiết thực phục vụ nhu cầu cuộc sống của nhân dân. Bên cạnh đó Nhân dân còn mạnh dạn chuyển đổi phương thức sản xuất, cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh vào sản xuất góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

Với phương châm “chống dịch như chống giặc” trong nửa nhiệm kỳ qua tinh thần dân chủ trong tự quản tại khắp các cộng đồng dân cư được phát huy, những vấn đề pháp luật chưa kịp thời quy định nhân dân đã dùng quy chế dân chủ cùng bàn bạc, cùng thống nhất và cùng thực hiện góp phần cùng cả nước không chế thành công đại dịch, giảm tối đa số người thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; đã nâng cao hiệu quả thực hiện QCDC ở cơ sở, nhất là việc kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ở cơ

sở. Trong hơn hai năm qua, MTTQ cấp huyện phối hợp cùng với các Tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, ban ngành tổ chức 16 cuộc giám sát theo Quyết định 217 của Bộ Chính trị. Qua các cuộc giám sát đã tạo được sự đồng thuận của cấp ủy, Chính quyền và nhân dân với các nội dung kế hoạch giám sát.

Công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền theo Quyết định 218-QĐ/TW được hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện tới cơ sở thực hiện tốt việc tham gia lấy ý kiến nhân dân góp ý vào dự thảo các văn bản do các cấp ủy Đảng. Tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với lãnh đạo huyện để nhân dân được trao đổi thông tin hai chiều, qua đó đã kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, góp phần xây dựng Đơn Dương phát triển nhanh và bền vững.

Để tiếp tục phát huy tốt công tác dân chủ trong nửa nhiệm kỳ còn lại thay mặt Ủy ban MTTQVN huyện chúng tôi kính mong hội nghị quan tâm một số công tác như sau:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện dân chủ, coi đó là mục tiêu, động lực của sự phát triển, gắn với việc xây dựng tổ chức Đảng, Chính quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước.

2. Các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn tiếp tục triển khai quyết liệt hơn việc thực hiện QCDC vào chương trình, kế hoạch công tác gắn với nhiệm vụ chuyên môn; thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện QCDC ở từng loại hình cơ sở. Nêu cao vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, qua đó kịp thời rút kinh nghiệm, phát hiện nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt.

3. Thường xuyên gắn thực hiện QCDC ở cơ sở với nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo thực hiện và vận động quần chúng nhân dân thực hiện QCDC. Phát huy dân chủ đi đôi với đề cao kỷ cương phép nước; tránh dân chủ hình thức.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện QCDC phải gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân, đặc biệt là “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tiếp tục tạo được sự đồng thuận trong nhân dân; phát huy vai trò hạt nhân, tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

THAM LUẬN

Kết quả thực hiện vận động hội viên phụ nữ tham gia phát triển kinh tế - xã hội; tham gia xây dựng Nông thôn mới; hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp; bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện

Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN

Kính thưa Chủ trì hội nghị!

Kính thưa quý vị đại biểu! Thưa toàn thể hội nghị!

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị, thay mặt thường trực Hội LHPN huyện tôi xin phát biểu tham luận với nội dung ***“Kết quả thực hiện vận động hội viên phụ nữ tham gia phát triển kinh tế xã hội; tham gia xây dựng Nông thôn mới; hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp; bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện”***.

Trước hết, tôi hoàn toàn thống nhất với nội dung dự thảo báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Hội LHPN huyện, có 11 cơ sở hội (10 Hội LHPN xã, thị trấn và Hội Phụ nữ Công an huyện), 104 chi hội với 11.805 hội viên trong đó hội viên dân tộc thiểu số là 3317 chi, hội viên nông cốt là 2819 chi. Lực lượng lao động nữ chiếm trên 50% tham gia trên tất cả các ngành nghề, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Trong những năm qua, hoạt động Hội và phong trào phụ nữ huyện có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, song được sự quan tâm lãnh chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Thường trực Huyện ủy và Hội LHPN tỉnh Lâm Đồng; sự quan tâm phối hợp và tạo điều kiện của Chính quyền, Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể, công tác Hội và phong trào phụ nữ huyện luôn giữ vững, đạt được nhiều kết quả nhất định, đóng góp không nhỏ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Hội LHPN huyện đã triển khai thực hiện phong trào thi đua ***“Xây dựng người phụ nữ Lâm Đồng thời đại mới”***, cuộc vận động ***“Phụ nữ Lâm Đồng tự trọng rèn đức, tự tin luyện tài, trung hậu đảm đang, xây dựng gia đình hạnh phúc”*** gắn với cuộc vận động ***“xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; 5 có, 3 sạch”***, Chỉ thị 05 của Bộ chính trị về ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*** đến 100% cơ sở Hội. Hàng năm, Hội LHPN huyện xây dựng Kế hoạch hướng dẫn cơ sở Hội tuyên truyền, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu của cuộc vận động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện cho thấy hoạt động Hội phụ nữ rất đa dạng, phong phú và liên quan đến nhiều lĩnh vực. Để tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả phong trào thi đua và các nhiệm vụ trọng tâm, Hội cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức thực hiện, cụ thể hóa triển khai các giải pháp một cách đồng bộ và hiệu quả, các cấp Hội trong toàn huyện đã có cách làm sáng tạo, thu hút đông đảo hội viên phụ nữ tham gia.

Lĩnh vực phụ nữ tham gia phát triển kinh tế: Hội viên phụ nữ đã phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát huy nội lực tham gia thực hiện có hiệu quả các dự án trọng tâm, trọng điểm của huyện, mạnh dạn ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tích cực phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình, nhiều hộ gia đình hội viên phụ nữ thu nhập hàng trăm triệu đồng/ năm, góp phần tăng trưởng kinh tế và xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu. Một số gương điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi như: chị Trần Thị Thanh Nhân – hội viên phụ nữ xã Lạc Xuân; chị Trương Thị Hồng hạnh –hội viên phụ nữ xã Tu Tra; chị Hồ Thị Hà –hội viên phụ nữ thị trấn Thanh Mỹ; chị Đặng Thị Hồng – hội viên phụ nữ xã Đa Ròn... Các cấp Hội trong huyện đã tăng cường vận động hội viên phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác, tổ liên kết theo chuỗi giá trị, chú trọng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm an toàn... Trong những năm qua, Hội phụ nữ các cấp thành lập 02 hợp tác xã, 5 tổ hợp tác, tổ liên kết như: Hợp tác xã Phụ nữ trùn quế; HTX rau hữu cơ nông sản sạch; Tổ liên kết thu mua, tiêu thụ sản phẩm dừa sấy, hồng sấy tại thị trấn Dran; tổ hợp tác rau sạch tại thôn Ha Woai xã Tu Tra; tổ hợp tác nuôi bò sinh sản ở Proh Ngó, Proh Trong xã Proh; tổ hợp tác rau, hoa thị trấn Thanh Mỹ; tổ hợp tác TK&VV sản xuất rau xã Lạc Lâm...

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể hội nghị!

Nhằm góp phần chung tay xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu, Ban thường vụ Hội LHPN huyện xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong hệ thống Hội, đồng thời triển khai xây dựng mô hình điểm ***“Phụ nữ chung tay xây dựng cộng đồng khu dân cư kiểu mẫu; xã, huyện nông thôn mới kiểu mẫu”*** tại 03 xã Ka Đô, Quảng Lập, Lạc Lâm và chỉ đạo các cấp hội cơ sở xây dựng các mô hình kiểu mẫu tại cộng đồng dân cư. Kết quả đến nay các cấp Hội đã xây dựng được trên 20 mô hình và có nhiều mô hình có thể đúc kết nhân rộng trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động ***“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”*** gắn với triển khai phong trào thi đua ***“Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”***. Cụ thể: Hội vận động hội viên phụ nữ và nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng hội trường thôn, làm đường liên thôn; duy trì và tham gia thực hiện ngày chủ nhật xanh trên địa bàn dân cư, xây dựng mới các mô hình bảo vệ môi trường như: Tuyến đường không có rác thải; tuyến đường liên xã xanh sạch đẹp; tổ phụ nữ tham gia giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Bên cạnh đó nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn, Hội LHPN các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về việc tham gia BHYT tự nguyện tại 10/10 xã, thị trấn; vận động người dân tham gia đối ứng BHYT cùng với các nguồn vận động xã hội hóa.

Kính thưa hội nghị!

Về hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp: Trong những năm qua xác định hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp là nội dung quan trọng trong nhiệm kỳ. Thực hiện quyết định của Thủ tướng chính phủ và Kế hoạch của Hội LHPN tỉnh, Ban thường vụ Hội LHPN huyện đã xây dựng Kế hoạch tổng thể triển khai đề án ***“Hỗ trợ phụ nữ khởi***

ngiệp” giai đoạn 2018 -2025 và xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từng năm. Bên cạnh đó, nhằm khơi dậy tinh thần, sức mạnh nội lực của chị em cán bộ hội viên phụ nữ, Ban thường vụ Hội LHPN huyện tăng cường tuyên truyền thông tin rộng rãi trong cán bộ hội viên phụ nữ. Ngoài ra, Hội phối hợp với Đài truyền thanh - truyền hình huyện thực hiện chuyên mục tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Đề án **“Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”** và thông tin về cuộc thi **“ý tưởng phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp”** do Hội LHPN huyện tổ chức hằng năm nhằm thu hút sự quan tâm của phụ nữ rộng rãi trên địa bàn toàn huyện để tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp.

Từ năm 2018 đến nay, Hội LHPN huyện đã tổ chức 06 cuộc thi **“Phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp”**. Có 20 ý tưởng được chọn vào vòng 2 cấp tỉnh; 07 ý tưởng đạt giải vòng chung kết; có 02 ý tưởng đạt giải tham gia vòng thi do TW Hội tổ chức (Ý tưởng Hồng sấu dẻo và Dứa Cayen – chị Huỳnh Thị Thanh Thảo; giải thưởng dự án tiêu biểu đối với ý tưởng Phát triển chuỗi liên kết nông nghiệp hữu cơ bền vững tại địa phương bằng giải pháp nuôi trùn quế của HTX trùn quế Đơn Dương - Chị Phạm Thị Thanh Tuyền). 05 ý tưởng tham gia cuộc thi **“Phụ nữ và tương lai của nền kinh tế xanh”** do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phối hợp với Bộ khoa học và công nghệ tổ chức; có 03 ý tưởng tham gia Chương trình đào tạo tiền ương mầm tại Thành phố Hồ Chí Minh; 02 ý tưởng tham gia ngày Hội phụ nữ khởi nghiệp do TW Hội LHPN Việt Nam tổ chức tại Cần Thơ...02 ý tưởng đạt giải cao tại Cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp cấp Trung ương năm 2020, 2021 vinh dự được Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam và đồng chí Phạm Thị Hương Giang - Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Trưởng Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế Trung ương Hội LHPN Việt Nam đến tham quan và quay phóng sự về quá trình khởi nghiệp thành công tại HTX phụ nữ trùn quế.

Nhằm thực hiện hóa các ý tưởng trở thành hiện thực, Hội LHPN huyện đã tuyên truyền, vận động thành lập 02 Hợp tác xã, 07 tổ hợp tác, tổ liên kết. Hội quan tâm xin chủ trương Ủy ban huyện giúp đỡ các điều kiện để HTX vận hành và mở rộng quy mô phát triển (Năm 2020 Hội tham mưu xin hỗ trợ 400 triệu đồng cho HTX phụ nữ trùn quế Đơn Dương xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm một số phương tiện phục vụ sản xuất; năm 2022 tham mưu hỗ trợ HTX rau sạch Nông trại xanh (Hợp tác xã Green Farm) số tiền là 300 triệu đồng). Ngoài ra, Hội Kết nối, hỗ trợ hội viên phụ nữ hoàn thành hồ sơ đăng ký sản phẩm VietGap Bơ Ông Tỉnh.

Như vậy, nhìn chung trong những năm qua Hội LHPN huyện đã quan tâm chú trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế của chị em hội viên phụ nữ -một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cấp Hội, nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho chị em cán bộ, hội viên phụ nữ. Qua đó góp phần củng cố niềm tin của chị em vào tổ chức Hội, xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh. Đây là một trong những hoạt động thiết thực, tạo nền tảng kinh tế để chị em phụ nữ tự tin khởi nghiệp nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án **“Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”** giai đoạn 2018-2025.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được, tổ chức Hội nhận thấy vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần khắc phục thời gian tới đó là: Trong công tác tuyên truyền, vận động

và triển khai xây dựng các tuyến đường hoa nhằm thay đổi cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, Hội phụ nữ các cấp luôn nỗ lực, cố gắng. Tuy nhiên, do đặc thù của huyện sản xuất nông nghiệp, kênh mương chưa hoàn thiện hai bên đường, ...nên việc tạo cảnh quan chưa thật sự đạt kết quả như mong muốn, còn nhiều vấn đề cần giải quyết.

Qua thực tiễn công tác hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, chúng tôi nhận thấy việc phát triển mô hình kinh tế hợp tác hết sức có ý nghĩa, tuy nhiên nhận thức và mức độ tham gia của hội viên và người dân chưa nhiều, hiệu quả chưa cao.

Trên cơ sở nhìn nhận đánh giá những kết quả, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ thời gian tới, Hội sẽ nghiên cứu tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại trên. Trong thời gian tới dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Hội cấp trên và sự phối hợp tạo điều kiện của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể cùng sự nỗ lực quyết tâm của các cấp Hội, tinh thần khởi nghiệp sẽ được lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp phụ nữ. Đây chính là nền tảng để những năm tiếp theo Hội tập trung đẩy mạnh các phong trào thi đua và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội ngày càng đạt kết quả tốt hơn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương và chung tay xây dựng huyện Đơn Dương đạt huyện Nông thôn mới kiểu mẫu.

Trên đây là một số ý kiến tham luận về Kết quả thực hiện vận động hội viên phụ nữ tham gia phát triển kinh tế xã hội; tham gia xây dựng Nông thôn mới; hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp; bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện.

Trước khi ngừng lời, tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc các đồng chí luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Vai trò, trách nhiệm của lực lượng thanh niên trong việc chấp hành pháp luật; khuyến khích, cổ vũ thanh niên xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu

Đơn vị: HUYỆN ĐOÀN

Kính thưa quý vị đại biểu cùng toàn thể Hội nghị!

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị, tôi xin phát biểu tham luận: ***Vai trò, trách nhiệm của lực lượng thanh niên trong việc chấp hành pháp luật; khuyến khích, cổ vũ thanh niên xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu.***

Kính thưa quý vị đại biểu!

Huyện Đơn Dương hiện nay có hơn 23.400 thanh niên, trong đó có 3.540 đoàn viên, 7.530 hội viên Hội LHTN. . Đại bộ phận thanh niên luôn trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, xung kích, tình nguyện vì cộng đồng; là lực lượng lao động chính, xung kích trên mọi lĩnh vực góp phần quan trọng trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương, đất nước.

Trong thời gian qua việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của lực lượng thanh niên trong việc chấp hành pháp luật đã được các cấp bộ Đoàn từ huyện đến cơ sở quan tâm thực hiện tốt. Ban Thường vụ Huyện đoàn đã kết hợp hoạt động giáo dục pháp luật với các hoạt động phong trào để tăng cường giáo dục qua thực tiễn, tác động đến từng đối tượng thanh thiếu niên; lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật vào các cuộc vận động, các hoạt động do đoàn tổ chức. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giới thiệu kiến thức các luật cơ bản cho thanh thiếu nhi, duy trì các mô hình: sân khấu hóa, hội thi tìm hiểu pháp luật, các sản phẩm truyền thông mang nội dung giáo dục ý thức chấp hành, tôn trọng luật pháp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được đẩy mạnh. Các tổ chức đoàn từ huyện đến cơ sở đã triển khai việc sử dụng các trang mạng xã hội vào việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua việc tương tác với đoàn viên, thanh niên trên mạng xã hội cũng đã góp phần nắm bắt những diễn biến tư tưởng, tình hình trong thanh niên huyện nhà

Các câu lạc bộ, đội, nhóm thanh niên xung kích an toàn giao thông, CLB thanh niên xung kích bảo vệ môi trường tại các xã, thị trấn dần được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Toàn huyện hiện nay có 3 câu lạc bộ tuổi trẻ phòng chống tội phạm và 1 câu lạc bộ thấp sáng niềm tin. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cơ sở Đoàn cũng đã phối hợp với công an giúp đỡ, giáo dục cảm hóa hơn 50 thanh thiếu niên cá biệt, chậm tiến tiến bộ.

Việc khuyến khích, cổ vũ thanh niên xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ cũng được xác định là một nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Đoàn. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ tạo điều kiện cho thanh niên nông thôn tiếp cận và chủ động áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cho thanh niên nông thôn đã được quan tâm. Việc tham mưu, phối hợp với các ngành chức năng phổ cập tin học, vận động thanh niên tham gia các lớp giáo dục cộng đồng tạo nguồn nhân lực trẻ đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thôn mới của địa phương thường xuyên được thực hiện.

Đoàn viên thanh niên Chi đoàn khối cơ quan thường xuyên đề xuất các sáng kiến, đổi mới quy trình, thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu, phục vụ nhân dân nhanh gọn. Đổi mới tư duy, phương pháp, lề lối, tác phong làm việc. Đăng ký đảm nhận và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

Hiện nay, nhằm triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, 100% Đoàn xã, thị trấn thành lập các đội hình tham gia chuyển đổi số. Phối hợp với các cấp, các ngành triển khai tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn, cụ thể như: Về chính quyền số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các ứng dụng như Đơn Dương trực tuyến, ứng dụng VssID, cổng dịch vụ công quốc gia ... Về kinh tế số, hướng dẫn hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia mở tài khoản thanh toán điện tử; tạo mã QR thanh toán không tiền mặt; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, sử dụng kỹ năng bảo đảm an toàn ở mức cơ bản để bà con khi lên mạng không bị lừa đảo

Ngoài ra, Ban thường vụ Huyện đoàn thường xuyên chủ động phối hợp với các ngành, các cấp tổ chức các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, các lớp dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động, chú trọng phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế phù hợp với nhu cầu và đặc thù của địa phương;

Về tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 12/4/2019 của Huyện ủy về xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 – 2025, BTV Huyện đoàn đã triển khai phong trào “Tuổi trẻ Đơn Dương chung tay xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”. Phong trào đã được các cơ sở đoàn, đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng tham gia. Ban thường vụ Huyện đoàn luôn xác định phong trào “Tuổi trẻ Đơn Dương chung tay xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh” là một trong những phong trào trọng tâm trong phong trào thanh niên tình nguyện. Trên cơ sở đó, hàng năm BTV Huyện đoàn thường xuyên tổ chức tuyên truyền Nghị quyết của Huyện ủy, các nội dung, mục tiêu Kế hoạch xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh đến đoàn viên, thanh niên. Tổ chức các hoạt

động bảo vệ môi trường, xây dựng, củng cố và nâng chất lượng đoạn đường thanh niên tự quản gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; Vận động đoàn viên, thanh niên và nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; Phối hợp tổ chức dạy nghề, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên, học sinh; hướng dẫn, hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế; Củng cố và phát triển các mô hình đội thanh niên xung kích an ninh, câu lạc bộ phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tổ chức có hiệu quả các hoạt động giữ gìn trật tự an toàn giao thông, xung kích, tình nguyện trong việc giúp đỡ thanh thiếu niên chậm tiến; tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Trên cơ sở đó, hàng năm tuổi trẻ huyện Đơn Dương đã chủ động xây dựng kế hoạch tham gia xây dựng nông thôn mới và triển khai thực hiện. Kết quả từ 2020 đến nay đã tổ chức hàng trăm buổi ra quân dọn vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, nạo vét kênh mương nội đồng, và trồng hàng ngàn cây xanh; xây dựng được 10 tuyến đường kiểu mẫu... Qua hoạt động này đã nâng cao được nhận thức không chỉ trong ĐVTN mà còn toàn thể nhân dân về tham gia xây dựng nông thôn mới.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Bên cạnh các kết quả đạt được công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong thanh niên của Đoàn tuy có đổi mới nhưng tỷ lệ thanh thiếu niên vi phạm pháp luật vẫn còn diễn ra, công tác tuyên truyền, định hướng lý tưởng, giáo dục đạo đức lối sống, nêu gương người tốt việc tốt cho thanh thiếu nhi chưa thường xuyên, công tác nắm bắt, định hướng tình hình tư tưởng thanh niên có lúc, có nơi thiếu kịp thời.

1. Một số nội dung của hai phong trào xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp hiệu quả chưa rõ nét, những hoạt động hỗ trợ, chăm lo, bảo vệ quyền lợi của thanh niên đôi lúc còn hạn chế.

2. Các công trình, phần việc của thanh niên trong xây dựng nông thôn mới chưa rõ nét, chưa có giá trị cao cho cộng đồng, các đề án, dự án của thanh niên trong xây dựng nông thôn mới còn ít.

3. Vẫn còn tình trạng hành chính hóa công tác Đoàn, những Nghị quyết, chủ trương của Đoàn cấp trên triển khai chưa sát với tình hình thực tế, tính khả thi không cao nên khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

Để tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của lực lượng thanh niên trong việc chấp hành pháp luật; khuyến khích cổ vũ thanh niên xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; tham gia các phong trào, cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Thay mặt tuổi trẻ huyện Đơn Dương tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tổ chức Đoàn – Hội – Đội cần thường xuyên tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật và ý thức công dân cho thanh thiếu nhi, cổ vũ tinh thần “Sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật”, giúp cho thanh niên gương mẫu thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân. Nâng cao năng lực “Tự đề kháng” trước những hiện tượng suy thoái về đạo đức và lối sống; quan tâm gần gũi, động viên, cảm hoá giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến. Tiếp tục ký kết, triển khai các

chương trình, kế hoạch liên tịch về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên.

Thứ hai, vận động đoàn viên thanh niên thi đua lao động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII sẽ đề ra, các giải pháp cơ bản và những khâu đột phá trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện; tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên tham gia phát triển kinh tế.

Thứ ba, chủ động tham mưu cho Đảng lãnh đạo toàn diện công tác thanh niên; tận dụng mọi cơ hội và phát huy tốt vai trò, vị thế của tổ chức Đoàn trong phối hợp với các cấp chính quyền, đoàn thể tiến hành công tác thanh niên, từng bước xã hội hoá công tác thanh niên.

Thứ tư, thường xuyên tổ chức cho đoàn viên, thanh thiếu nhi tích cực tham gia xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019-2025, nòng cốt tham gia các hoạt động lễ hội lành mạnh; tham gia tu sửa, làm đẹp các công trình, văn hoá của địa phương; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của thanh niên trong việc thực hiện nếp sống văn hóa trong cưới hỏi, việc tang và lễ hội. Đẩy mạnh các hoạt động kết nghĩa, tăng cường hỗ trợ cơ sở Đoàn ở nông thôn; tư vấn pháp lý cung cấp kiến thức, thông tin về pháp luật, tình yêu, hôn nhân, gia đình, tệ nạn xã hội và cách phòng tránh trong thanh niên. Thực hiện tốt các dự án, đề án trong thanh niên về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

Kính thưa Hội nghị!

Với sự năng động và quyết tâm cao của các cấp Đoàn và cán bộ đoàn viên thanh niên toàn huyện, chúng tôi tin tưởng rằng tuổi trẻ huyện Đơn Dương sẽ tổ chức tốt các hoạt động để nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của lực lượng thanh niên trong việc chấp hành pháp luật; khuyến khích cổ vũ thanh niên xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; tham gia các phong trào, cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương nhiệm kỳ 2020-2025 mà đại hội đề ra. Cuối cùng một lần nữa xin kính chúc quý đại biểu cùng toàn thể đại hội sức khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

THAM LUẬN

Công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực trạng và giải pháp.

Đơn vị: HỘI NÔNG DÂN HUYỆN

Kính thưa:

Về dự Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở 2020-2025, được sự cho phép của chủ trì hội nghị, trước hết tôi bày tỏ sự nhất trí cao với báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII.

Để làm rõ thêm những kết quả đạt được, nhất là những nhiệm vụ, giải pháp nêu trong báo cáo. Thay mặt BCH HND huyện, tôi xin phát biểu tham luận với nội dung ***“Công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực trạng và giải pháp”***.

Năm 2019, huyện Đơn Dương được Trung ương, tỉnh Lâm Đồng chọn thí điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, đây là vinh dự và cũng là trách nhiệm lớn lao đối với toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Đơn Dương. Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 12/4/2019 của Huyện ủy; Đề án của UBND huyện về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 – 2025; Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 15/9/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Hội Nông dân huyện đã xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa Nghị quyết của Huyện ủy, Đề án của UBND huyện bằng chương trình công tác cụ thể hàng năm, như: đẩy mạnh vận động nông dân tham gia phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; vận động nông dân thực hiện chương trình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh; vận động nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; phối hợp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; phối hợp đào tạo nghề cho nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ nông dân,...

Hệ thống tổ chức Hội của huyện có 10 cơ sở Hội; 106 chi hội, trong đó có 2 chi hội nghề nghiệp; tổng số hội viên 16.671 hội viên. Tỷ lệ hội viên so với hộ sản xuất nông nghiệp trên 95 %. Có 10/10 cơ sở Hội nhân viên khuyến nông, thú y xã thị trấn đều tham gia ủy viên BCH Hội cơ sở, trong đó có 05 cán bộ hội là chủ tịch, phó chủ tịch hội cơ sở (Lạc Lâm, Ka Đô, Đạ Ròn, Ka Đơn, Tu Tra) kiêm khuyến nông viên, thú y xã; cán bộ phòng nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Nông nghiệp, Ngân hàng CSX đều là ủy viên BCH, BTV Hội Nông dân huyện; 10/10 xã thị trấn đều có Ban chỉ đạo Đề án 61 về “Đề án nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng

giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020”. Đây là điều kiện thuận lợi đối với tổ chức Hội Nông dân trên địa bàn huyện trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Trong những năm qua, Hội Nông dân huyện đã tích cực phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo của hội viên, nông dân trong lao động sản xuất; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, cán bộ, hội viên, nông dân tích cực tham gia thực hiện chương trình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Với quyết tâm đổi mới tư duy, quyết liệt, đột phá trong hành động, khẳng định vai trò là trung tâm, nòng cốt trong tham gia phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới, các cấp Hội xác định công tác tuyên truyền vận động nông dân tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt quá trình hoạt động hội và phong trào nông dân.

Với quyết tâm khắc phục khó khăn, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, Nghị quyết số 12-NQ/HU của Huyện uỷ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội khai thác mọi nguồn lực, phát huy nội lực, tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản tại các địa phương.

Kết quả hơn 2 năm qua, các cấp Hội trong huyện đã phối hợp với các ngành, đơn vị tổ chức được 18 lớp với 628 hội viên nông dân và con em nông dân tham gia học nghề ngắn hạn; phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức 480 buổi với hơn 24.000 lượt cán bộ, hội viên nông dân tham gia các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn Vietgap, ứng dụng CNC theo hướng thông minh; phối hợp các ngành chức năng hỗ trợ kinh phí đầu tư của nhà nước cho nông dân: 93 thiết bị tưới thông minh (125 ha), 71 hệ thống tưới châm phân tự động (60 ha), 02 hệ thống trồng rau thủy canh (0,2 ha), 5 hệ thống quản lý vi khí hậu IoT trong nhà kính (1,6 ha), 40 máy trộn thức ăn, 56 máy vắt sữa đôi, 5 máy vắt sữa hệ thống 6 con/lần vắt..., làm dịch vụ cung ứng phân bón trả chậm trên 550 tấn để kịp thời phục vụ sản xuất cho hội viên nông dân.

Các cấp hội đã vận động, hướng dẫn thành lập mới 4 hợp tác xã, 6 Tổ hợp tác, xây dựng 2 mô hình Chi hội nông dân nghề nghiệp sản xuất rau hoa, 5 Tổ Hội nông dân nghề nghiệp sản xuất rau, hoa gắn với dự án vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân,...trong số các mô hình kể trên, hiệu quả nổi bật nhất là mô hình hoạt động của HTX rau hoa Quảng Lập; HTX rau Vietgap Lạc Lâm; HTX Hương Trà Lạc Lâm; mô hình Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất và tiêu thụ Rau hoa Thanh Mỹ, tổ hợp tác liên kết trồng khoai tây với công Orion tại xã Tu Tra. Toàn huyện có trên 30% sản lượng rau, 100% sản lượng sữa tươi được liên kết tiêu thụ ổn định qua hợp đồng. Toàn huyện có 36 chuỗi liên kết sản xuất- tiêu thụ ổn định. Có 15 sản phẩm OCOP được tỉnh công nhận 3 sao và 4 sao. Giá trị sản xuất bình quân đạt 220-230 triệu đồng/ha/năm, trong đó có những mô hình rau (ớt màu, hoa) đạt 1,5 tỷ - 02 tỷ đồng/ha/năm. Ngoài ra, để hỗ trợ vốn cho nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp

ứng dụng công nghệ cao, các cấp Hội Nông dân trong huyện thực hiện tốt chương trình phối với Agribank Đơn Dương cho vay phục vụ nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 55/CP; Ngân hàng Chính sách- xã hội... tạo nguồn vốn hỗ trợ nông dân với dư nợ hiện tại là 317 tỷ 230 triệu đồng với trên 4.200 hộ vay; xây dựng và khai thác nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp với dư nợ gần 5 tỷ 800 triệu đồng cho 187 lượt hộ nông dân vay/ 17 dự án hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Từ những kết quả tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản của Hội Nông dân các cấp đã góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII đề ra, nhất là góp phần tích cực phát triển kinh tế gia trại, trang trại, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị kinh tế, tăng thu nhập, ổn định đời sống, góp thúc đẩy xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và hỗ trợ phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, kết quả số hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi hàng năm đều tăng, cuối năm 2020 số bình xét đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp là 8.476 hộ; cuối năm 2022 số bình xét đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp 9.035 hộ (tăng 559 hộ so với năm 2020). Nhiều hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi khi tiếp cận công nghệ mới đã mạnh dạn mở rộng đầu tư xây dựng nhà kính, nhà lưới, lắp đặt hệ thống tưới, điều khiển nhiệt độ, ánh sáng, châm phân thông minh (IOT) để sản xuất rau hoa, cụ thể hộ ông Nguyễn Thành Quốc - thôn Lạc Viên A - Lạc Xuân sản xuất 2 ha hoa cúc trắng xuất khẩu, thu nhập trên 2 tỷ đồng/ năm, hộ ông Nguyễn Duy Miền ở thôn Lạc Trường - Tu Tra với diện tích sản xuất 5 ha chuyên trồng rau công nghệ cao, liên kết trồng khoai tây thu nhập trên 3 tỷ đồng/ năm..., ngoài ra, Hội Nông dân huyện đã giới thiệu một số gương nông dân tiêu biểu để đi tham quan học tập ở nước ngoài (Hàn Quốc, Đài Loan) như hộ ông Bùi Ngọc Cung ở xã Lạc Lâm, Ông Nguyễn Phong Phú ở thị trấn Thạnh Mỹ. Năm 2022, Hội Nông dân huyện đã biểu dương 40 nông dân tiêu biểu tại Hội nghị tổng kết phong trào sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện giai đoạn 2017-2022 và chọn 11 nông dân tiêu biểu được tỉnh biểu dương.

Kính thưa Hội nghị

Đạt được những kết quả trên, đó là được sự chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ kinh phí của các cấp Ủy đảng, chính quyền; Ban chỉ đạo Đề án 61; sự phối hợp tạo điều kiện của các ban ngành, đoàn thể, các Ngân hàng, doanh nghiệp và đóng vai trò rất quan trọng, không thể thiếu đó là sự hưởng ứng tích cực của người nông dân, các doanh nghiệp. Tuy nhiên, có không ít những khó khăn, hạn chế như: đội ngũ cán bộ hội làm công tác tuyên truyền vận động còn mặt hạn chế; một số mô hình có tính mới, chi phí đầu tư cao, thiếu vốn chưa thu hút được nông dân tham gia; quy mô sản xuất của hầu hết nông dân còn nhỏ lẻ, manh mún, nguồn lực yếu, trình độ sản xuất vùng DTTS thấp, nông dân sản xuất còn chạy theo đám đông lợi nhuận trước mắt dẫn đến nông sản dư thừa không tiêu thụ được, khâu chế biến, bảo quản, nâng cao giá trị gia tăng còn hạn chế; việc tiếp cận thị trường tiêu thụ nông sản còn hạn chế,

còn thiếu các tập đoàn, doanh nghiệp lớn tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân...

Kính thưa Hội Nghị!

Dự kiến trong những năm tiếp theo, với sự quan tâm, thường xuyên chỉ đạo kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự phối hợp, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy chính quyền địa phương, lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao của huyện sẽ tiếp tục có nhiều thuận lợi và cơ hội như: điều kiện tự nhiên, khí hậu của huyện phù hợp để phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh ngày càng được đầu tư, hoàn thiện; người nông dân, hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp hưởng ứng tích cực chủ trương phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, nông nghiệp hữu cơ; nhu cầu sử dụng các sản phẩm an toàn, chất lượng cao, sản phẩm hữu cơ thân thiện môi trường ngày càng lớn; quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra ngày càng sâu, rộng, chuyển đổi số trong nông nghiệp, thương mại điện tử là xu thế tất yếu... sẽ là điều kiện thuận lợi để tiếp tục duy trì, phát triển, mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng thị trường tiêu thụ ngày càng lớn trong nước và trên thế giới.

Kính thưa Hội Nghị!

Trong thời gian tới, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đã được xác định, Hội Nông dân huyện đề ra một số giải pháp để tập trung tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện như sau:

Một là, các cấp Hội tiếp tục tuyên truyền vận động hội viên nông dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; nắm chắc tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của nông dân, phát hiện các yêu cầu từ thực tiễn đặt ra để nghiên cứu, đề xuất các chương trình, đề án hỗ trợ nông dân có hiệu quả.

Hai là, đẩy mạnh việc vận động nông dân thực hiện có hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Tuyên truyền vận động nông dân tích cực tham gia đăng ký hộ đạt tiêu chuẩn SXKDG các cấp... Hướng dẫn và hỗ trợ hội viên nông dân, khai thác hiệu quả tiềm năng, nội lực đầu tư phát triển sản xuất, đẩy mạnh phối hợp chuyển giao tiến bộ KHKT, xây dựng các điểm trình diễn, tổ chức hội thảo, dạy nghề tạo điều kiện cho hội viên nông dân được tham quan học tập, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân, tăng cường vận động nông dân học và làm theo gương sản xuất giỏi, nông dân sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh.

Ba là, xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Tiếp tục phối hợp thực hiện hiệu quả công tác khuyến nông, vận động

nông dân đầu tư thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển sản xuất theo hướng tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả; xây dựng các mô hình kinh tế có hiệu quả. Vận động nông dân chuyển đổi số trong nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ mới, ứng dụng công nghệ 4.0 vào trong sản xuất nông nghiệp. Vận động hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại, các CLB, Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp, tổ hợp tác, liên kết sản xuất... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh nông sản cho nông dân. Liên kết các công ty, các doanh nghiệp hỗ trợ đầu ra tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Bốn là, phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn hỗ trợ các tổ chức, nông dân thực hiện sản xuất theo các tiêu chuẩn như VietGAP, GlobalGAP, Organic,...; hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP, thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thị trường trong nước và xuất khẩu...

Năm là, tăng cường công tác phối kết hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng NN&PTNT, Ngân hàng Cổ phần Bưu điện Liên Việt tạo nguồn hỗ trợ cho nông dân được vay vốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục liên kết với các doanh nghiệp triển khai chương trình cung ứng máy nông cụ, vật tư nông nghiệp trả chậm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của nông dân.

Tăng cường hợp tác, liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, tham gia các Hội chợ triển lãm Nông nghiệp, thương mại, các Chương trình hội thảo quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

Trên đây là nội dung tham luận của Hội Nông dân huyện Đơn Dương về ***“Công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thực hiện chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC theo hướng thông minh gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực trạng và giải pháp”***.

Kính chúc các đồng chí về dự hội nghị sức khỏe.

THAM LUẬN

Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu thực hiện tốt chiến lược cải cách tư pháp trên địa bàn huyện trong thời gian đến

Đơn vị: CHI BỘ VIỆN KIỂM SÁT

Kính thưa:

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị. Thay mặt cho chi bộ và lãnh đạo VKSND huyện Đơn Dương tôi xin phát biểu tham luận ***“Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu thực hiện tốt chiến lược cải cách tư pháp trên địa bàn huyện trong thời gian đến”***

Kính thưa hội nghị:

Xác định công tác cải cách tư pháp là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong quá xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vì vậy thời gian qua Đảng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để chỉ đạo như Nghị quyết số 49- NQ/TW Ngày 2/6/2005 Bộ Chính trị về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020. Kết luận số 79- KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ chính trị; Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ chính trị về Tổng kết việc thực hiện NQ 48-NQ/TW của Bộ chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt nam đến năm 2010 định hướng đến 2020; Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ chính trị về Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XV...

Vấn đề cải cách tư pháp đã được quán triệt và trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức cũng như hành động, đồng thời phù hợp với quá trình đổi mới công tác lập pháp và cải cách hành chính, góp phần xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền XHCN

Trong 18 năm qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW tại huyện Đơn Dương được tổ chức một cách đồng bộ, toàn diện. Chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư pháp, trọng tâm là hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên rõ rệt. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tư pháp, nhất là đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp như điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, chấp hành viên được củng cố, tăng cả về số lượng, chất lượng. Vai trò của các cơ quan hỗ trợ tư pháp từng bước được khẳng định. Sự phối, kết hợp của các cấp, các ngành, nhất là các cơ quan tư pháp trong thực thi nhiệm vụ ngày càng được tăng cường và phát huy hiệu quả; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nhìn lại 18 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đơn Dương đã có nhiều giải pháp hiệu quả, đột phá. Từ đó, tạo sự chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực công tác, góp phần nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Sau khi có Nghị quyết số 49 NQ/TW, VKSND huyện đã tổ chức quán triệt, xây dựng các kế hoạch và chương trình hành động triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung xây dựng, củng cố và nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ của từng cán bộ, đảng viên. Hàng năm, đơn vị đều làm tốt công tác quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở từng giai đoạn. Đặc biệt, thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng, giáo dục để xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Quá trình thực hiện, VKSND huyện luôn bám sát các kế hoạch trọng tâm đề ra theo đúng tinh thần cải cách tư pháp. Trong đó, chủ động phối hợp xử lý án và kịp thời kiểm sát điều tra ngay từ giai đoạn mới khởi tố vụ án, đến việc đề ra yêu cầu điều tra gắn công tố với hoạt động điều tra đảm bảo việc điều tra thu thập chứng cứ được khách quan, toàn diện, chính xác, hạn chế việc xử lý oan sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Trong hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự đã phối hợp với tòa án cùng cấp tổ chức các phiên tòa theo tinh thần cải cách pháp đảm bảo các nguyên tắc tranh tụng, qua đó nâng cao năng lực, trình độ cho KSV, Thẩm phán

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp huyện. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành cấp trên thực hiện tốt các văn bản về cải cách tư pháp của cấp trên. Cụ thể đã tham mưu đến Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp huyện để chỉ đạo các cơ quan tư pháp huyện thường xuyên triển khai thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị khóa IX “về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”; kết luận số 92-KL/TW, ngày 12/03/2014 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp hàng năm của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương; Nghị quyết 37/2012/QH13, Nghị quyết 63/2013/QH13, Nghị quyết 111/2015/QH13 của Quốc hội về công tác phòng chống vi phạm và tội phạm, công tác của VKSND, TAND và công tác thi hành án dân sự; Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 29/05/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với các cơ quan tư pháp; Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 16/05/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với việc xử lý, kiểm sát việc xử lý, tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, hoạt động thi hành án hình sự, thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 25/03/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các đạo luật về tư pháp; Kế hoạch số 36-KH/HU, ngày 22/08/2016 của Huyện ủy về triển khai thực hiện chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021; Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị hàng năm.

VKS đã kịp thời tham mưu cho Huyện ủy kiện toàn Ban Chỉ đạo gồm 14 thành viên, do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm phó trưởng ban, đồng chí Viện trưởng VKSND huyện làm ủy viên thường trực. Từ đó Ban Chỉ đạo đã lãnh đạo các cơ quan tư pháp huyện tăng cường công tác

tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; chú trọng công tác xây dựng bộ máy và công tác đào tạo, bổ nhiệm, bố trí cán bộ. Tăng cường công tác xây dựng Đảng gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

Hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và năm, VKS tham mưu cho Ban chỉ đạo cải cách tư pháp huyện hợp đánh giá kết quả và đề ra phương hướng của công tác cách tư pháp huyện trong thời gian tới, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách tư pháp huyện.

Kính thưa hội nghị!

Để tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp trong thời gian tới các cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị trong huyện cần phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, tiếp tục thực hiện mục tiêu, quan điểm, phương hướng cải cách tư pháp nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) vẫn còn phù hợp. Đồng thời phải quán triệt thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng nêu trong các văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về công tác tư pháp.

Các cơ quan tư pháp cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, Đảng viên gắn với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường công tác đào tạo cả về lý luận chính trị, hành chính và chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác tư pháp. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm công tố và kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm, đấu tranh phòng chống tham nhũng. Sắp xếp, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng, đối với công chức tư pháp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan tư pháp, triển khai phiên tòa xét xử trực tuyến trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của TANDTC

Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đảm bảo việc bắt, tạm giữ, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Hạn chế đến mức thấp nhất án bị cấp trên hủy hoặc cải sửa. Số vụ việc thi hành án đạt tỷ lệ cao.

Tăng cường công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp thuộc trách nhiệm của từng ngành và tích cực giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, đúng pháp luật.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác hòa giải, bảo đảm các vụ việc phải được hòa giải hoàn thành ngay từ cơ sở, nhất là các tranh chấp dân sự, đất đai, hôn nhân và gia đình,... các ngành tư pháp huyện phải tăng cường giúp

đỡ, hướng dẫn cơ sở về chuyên môn, nghiệp vụ. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua vai trò hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội.

Tham mưu với cấp ủy địa phương để kịp thời ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với các lĩnh vực còn tồn đọng, kéo dài (như án dân sự, hành chính; hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp...) để các Ngành, địa phương phối hợp thực hiện; Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa Viện kiểm sát, cơ quan điều tra, Tòa án, Thi hành án để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, áp dụng các quy định của pháp luật.

Kính thưa hội nghị!

Trên đây là tham luận của Chi bộ VKSND huyện Đơn Dương “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu thực hiện tốt chiến lược cải cách tư pháp trên địa bàn huyện trong thời gian đến”

Cuối cùng, xin kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Thực trạng và những kết quả đạt được, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với thực hiện kế hoạch trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ HẠT KIỂM LÂM HUYỆN

Kính thưa: - Các đ/c lãnh đạo Ban Thường vụ huyện ủy,

- Kính thưa toàn thể các đồng chí tham dự hội nghị.

Hạt Kiểm lâm Đơn Dương báo cáo nội dung tham luận ***“Thực trạng và những kết quả đạt được; nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với thực hiện kế hoạch trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện”***.

I. Thực trạng.

- Những năm qua ngành Lâm nghiệp trong thời kỳ tái cơ cấu trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực, được cộng đồng xã hội quan tâm nhiều hơn; chủ trương xã hội hóa nghề rừng được hiện thực, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng. Diện tích rừng được giao, cho thuê, khoán quản lý, bảo vệ chiếm tỉ lệ ngày càng cao góp phần duy trì và cải thiện độ che phủ của rừng, bảo vệ và nâng cao tính đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; tỉ lệ độ che phủ rừng giai đoạn 2020-2022 từ 59,31% lên 59,5%. (tăng 0,19 %)

- Đơn Dương có diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có là 40.836 ha, trong đó rừng phòng hộ 17.192 ha, rừng sản xuất 23.644 ha. được giao cho 02 đơn vị chủ rừng nhà nước: Ban quản lý rừng phòng hộ D'ran, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương; có 19 Công ty được thuê rừng và đất lâm nghiệp để đầu tư trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, sản xuất nông-lâm kết hợp, kinh doanh du lịch,... với diện tích trên 4868,55 ha chiếm 11%.

- Lực lượng kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng đã nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ song biên chế còn thiếu so với quy định là 1.000 ha/01 biên chế; lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách 500 ha/01 biên chế.

- Ban lâm nghiệp luôn được củng cố, kiện toàn (theo Quyết định 05/2013/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 của UBND tỉnh), hiện có 09 Ban Lâm nghiệp/159 thành viên; hoạt động của Ban lâm nghiệp xã trong thời gian qua, đã đạt được một số kết quả nhất định trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ rừng, triển khai thực hiện quy ước bảo vệ rừng trong cộng đồng dân cư; là cầu nối giữa UBND xã, thị trấn với lực lượng Kiểm lâm, đơn vị chủ rừng trong việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm mới phát sinh; xây dựng mạng lưới bảo vệ rừng tại cơ sở, gắn liền trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền địa phương.

- Trong tình hình hiện nay, các ngành các cấp đang rất quan tâm đến công tác bảo vệ và phát triển rừng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, hiện tượng sạt lở, lũ quét, cháy rừng đang có chiều hướng xảy ra ngày càng nhiều, làm thiệt hại nhiều diện tích rừng, làm mất đất rừng; đa phần người dân vùng rừng có mức sống thấp, cũng còn dựa vào tài nguyên rừng để sinh sống, tập quán canh tác chưa tiếp cận kỹ thuật sản xuất mới... đã tạo ra sức ép lớn lên rừng tự nhiên.

II. Một số kết quả đạt được

1. Công tác phát triển rừng

Bên cạnh với việc tăng cường các biện pháp trong quản lý bảo vệ diện tích rừng hiện có, đồng thời chú trọng đến việc phát triển rừng bằng nhiều biện pháp như: trồng rừng, trồng cây phân tán, cây xanh. Trong những năm qua được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm nhằm từng bước nâng cao độ che phủ của rừng theo mục tiêu của Nghị quyết đề ra. Ngay từ đầu hàng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch quản lý bảo vệ và phát triển rừng, đề ra các chỉ tiêu trong công tác lâm sinh, trồng rừng, trồng cây phân tán. Trồng rừng giai đoạn 2020-2023 đạt diện tích: 63,79ha . Thực hiện Kế hoạch số 913/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện về việc trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện Đơn Dương. Hiện nay trên địa bàn huyện đã trồng được 1.233.564/4.800.000 cây phân tán, cây đa mục đích, đạt 25,7% so với kế hoạch. Năm 2023 tiếp tục thực hiện theo kế hoạch là 1.632.000 cây

2. Công tác QLBR và PCCCR

a) Bằng các biện pháp tuyên truyền vận động, ký cam kết bảo vệ rừng. các đơn vị chủ rừng khoán bảo vệ rừng đến các hộ dân sống gần rừng, đến nay các vụ vi phạm quản lý bảo vệ rừng; lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp trái phép trên địa bàn huyện được phát hiện và xử lý kịp thời có chiều hướng giảm rõ rệt giai đoạn giai đoạn 2016-2020 số vụ vi phạm: 148 vụ; trong nửa nhiệm kỳ giai đoạn 2020-2023: 48 vụ, giảm 100 vụ giảm 67% so với giai đoạn trước.

b) Công tác PCCCR trên địa bàn luôn được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm thực hiện. Ngay từ đầu mùa khô các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng, phương án PCCCR đã được cấp cho ý kiến kỹ thuật. Các đơn vị chủ rừng đã thực hiện đồng bộ xử lý vật liệu cháy dưới tán rừng; thành lập, tổ chức các lực lượng trực cháy, chữa cháy, theo phương châm 4 tại chỗ gắn với công tác phòng cháy là chính, phát hiện và huy động lực lượng chữa cháy kịp thời trồng. Số liệu thống kê, theo dõi qua các mùa khô hàng năm, diện tích rừng bị cháy chủ yếu là cháy lại thảm cỏ cây bụi dưới tán rừng không thiệt hại về cây rừng.

c) Công tác rà soát diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm, đất trống chưa có rừng; tháo dỡ các công trình, nhà kính, nhà lưới trên diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp cơ bản đã triển khai và hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

3) Công tác khoán BVR

Đã tiến hành khoán bảo vệ rừng với diện 31.132,22 ha giao cho 941 hộ gia đình; 02 tập thể (Công an huyện và Ban Chỉ huy Quân sự) và 03 tập thể lực lượng

vũ trang các xã, thị trấn. Năm 2022 với đơn giá chi trả DVMTR là: 783.000 đồng/ha. Trung bình thu nhập 22 triệu đồng/ năm. Qua đó các hộ nhận khoán rừng có thêm thu nhập cải thiện đời sống, đã góp phần tạo công ăn, việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế, nâng cao chất lượng cuộc sống, giúp người dân gắn bó với rừng. Từ đó giúp ổn định an ninh, chính trị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Đơn Dương.

III. Tồn tại, hạn chế

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác QLBRV vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế; tình trạng vi phạm pháp luật về QLBRV và đất lâm nghiệp diễn biến phức tạp, như: tình trạng phá rừng, hủy hoại rừng bằng phương thức tác động vào thân cây rừng (khoan, tạo vết thương vào thân cây rồi đổ hóa chất) gây chết cây rừng để lấn chiếm đất.

- Một số chính quyền địa phương chưa quyết liệt tổ chức thực hiện những văn bản chỉ đạo của các ngành cấp trên dẫn đến tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa được ngăn chặn, xử lý triệt để.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa được thường xuyên; một bộ phận hộ dân nhận khoán bảo vệ rừng chưa thực hiện đúng trách nhiệm của hộ nhận khoán; chế tài xử lý trách nhiệm người nhận khoán khi để rừng bị phá chưa tạo tính răn đe.

- Công tác trồng rừng sau giải tỏa còn khó khăn trong việc bảo vệ, chăm sóc sau khi trồng; chế tài xử lý đối với đối tượng cố tình phá hoại tài sản (cây mới trồng rừng) chưa có tính răn đe, giáo dục.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với thực hiện kế hoạch trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các chủ rừng và toàn thể nhân dân về BV&PTR, kiện toàn Ban Lâm nghiệp các xã, thị trấn, bố trí lực lượng Kiểm lâm ở các xã, thị trấn để phát huy năng lực, trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật phải được duy trì thường xuyên; dưới nhiều hình thức, phong phú, đa dạng về phương pháp, dễ hiểu và nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư (nhất là các hộ dân sống gần rừng, dựa vào rừng).

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Lâm nghiệp, Ứng dụng khoa học công nghệ cao trong tuần tra phát hiện vi phạm kịp thời như thiết bị thông tin (flycam, công nghệ số)... trong công tác quản lý bảo vệ rừng, để hỗ trợ phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; thường xuyên cập nhật diễn biến rừng, đất lâm nghiệp và công bố hiện trạng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

4. Thực hiện tốt về cơ chế, chính sách về giao khoán QL BV rừng và phát triển rừng để người dân được thụ hưởng quyền lợi từ các chính sách của Nhà nước, tạo sinh kế và giải quyết việc làm nhằm giảm thiểu tác động đến rừng, môi trường rừng.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 913/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện về việc trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện Đơn Dương giai đoạn 2021 – 2025.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Công tác QL BV rừng hiện nay dù đã sự quan tâm chỉ đạo của quyết liệt của các ngành các cấp nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro gắn với trách nhiệm cao lại, thu nhập lực lượng chuyên trách BV rừng rất thấp (biên chế không đủ theo quy định để quản lý diện tích rừng); nên cần có chế độ đãi ngộ, phụ cấp và quyền lợi theo tính chất đặc thù nghề nghiệp cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng nhà nước.

2. Xác định rõ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền địa phương và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Đẩy mạnh công tác trồng rừng của các đơn vị chủ rừng, trồng lại rừng sau khai thác; khoanh nuôi, tái sinh phục hồi, trồng bổ sung rừng có mật độ thưa; nâng cao giá trị đa dạng sinh học và khả năng cung cấp lâm sản, phòng hộ và các giá trị khác của rừng góp phần nâng cao độ che phủ của rừng.

Trên đây một số nội dung báo cáo tham luận ***“Thực trạng và những kết quả đạt được; nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với thực hiện kế hoạch trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện”***

Cuối cùng tôi xin chúc quý vị tham gia hội nghị sức khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

THAM LUẬN

Thực trạng, kết quả; những khó khăn, hạn chế và giải pháp trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện

Đơn vị: ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY

Kính thưa: Chủ trì Hội nghị!

Kính thưa: Quý vị đại biểu tham dự hội nghị!

Thưa toàn thể hội nghị!

Trước hết, tôi xin kính chúc toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp! Được sự đồng ý của Chủ trì hội nghị, tôi xin tham luận về ***“Thực trạng, kết quả; những khó khăn, hạn chế và giải pháp trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện”***.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Thực tiễn hoạt động của Đảng ta đã minh chứng: Kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng; có vị trí rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng, trước hết là của các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Trong mỗi thời kỳ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ đường lối, tư tưởng, quan điểm, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; từng bước kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ***“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*** trong nội bộ, tình trạng tham nhũng, ***“lợi ích nhóm”***, ***“tư duy nhiệm kỳ”***, tha hóa quyền lực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; đồng thời, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng hệ thống chính trị liêm chính, hành động nhằm thực hiện thành công mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tập trung xây dựng, ban hành và tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát; trong đó tập trung vào Kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/09/2019 của Bộ Chính trị về ***“Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”*** và Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về ***“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế (ANKT) trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế”***; việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp (nhiệm kỳ 2021-2026); Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XII và việc thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Giám sát việc xây dựng và triển khai quy chế hoạt động nhiệm kỳ của cấp ủy, UBKT Đảng ủy; việc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy; thực hiện một số quy định của Điều lệ Đảng về công tác phát triển đảng viên, chuyên đảng chính thức; thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện **"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"** trong nội bộ, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương; việc triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị **"Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở"**.

Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện, nhất là người đứng đầu cấp ủy về tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên rõ rệt. Hầu hết các cấp ủy đã xác định rõ vai trò trách nhiệm, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; kết quả có chuyển biến tích cực, toàn diện trên các mặt công tác.

UBKT Huyện ủy đã tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng; chủ động, quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và đã đạt được một số kết quả.

Trong năm 2021, 2022 và những tháng đầu năm 2023, UBKT Huyện ủy đã chủ trì và phối hợp với các Cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy, các cơ quan, ban ngành của Huyện tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát. Cụ thể, tổ chức kiểm tra đối với 44 tổ chức đảng và 12 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 18 tổ chức đảng và 14 đảng viên.

Triển khai thực hiện hoàn thành và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ theo Chương trình của UBKT Huyện ủy hàng năm, cụ thể: Kiểm tra 02 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; Đồng thời, UBKT Huyện ủy kiểm tra 06 đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và 02 đảng viên do cấp cơ sở quản lý.

Kiểm tra tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng; Kiểm tra tài chính đảng đối với 11 tổ chức đảng. Qua kiểm tra yêu cầu truy thu số tiền là: 25.613.000 đồng do thu thiếu đảng phí, không thu đảng phí từ khoản thu nhập tăng thêm nộp ngân sách Huyện ủy theo quy định.

Giám sát chuyên đề đối với 10 tổ chức đảng và 08 đảng viên; Giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối 07 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

* Đối với việc tăng cường tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện, hàng năm UBKT Huyện ủy đều tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình chương tra,

giám sát; đồng thời tham mưu ban hành Nghị quyết chuyên đề, văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác này.

Thông qua công tác nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên, UBKT Huyện ủy kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy định về phòng, chống tham nhũng; kịp thời báo cáo kết quả đạt được cũng như những khó khăn vướng mắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các tổ chức đảng, đảng viên để có hướng chỉ đạo. Thường xuyên chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch tài sản thu nhập.

Từ năm 2021 đến nay, tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 06 tổ chức đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

Trong kết quả chung đó, có sự đóng góp to lớn của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; qua đó, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Có thể nói, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng thời gian qua đã góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị; góp phần nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng, đảng viên, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Mặt khác, qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý; từ đó đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời chấn chỉnh.

Bên cạnh những kết quả, nỗ lực cố gắng của các cấp, ngành, địa phương và UBKT, với tinh thần thẳng thắn, nghiêm túc, nhận thấy công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên cùng cấp, người đứng đầu, người có chức vụ, quyền hạn còn hạn chế; Việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ chưa kịp thời; có nhiều khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện, xử lý.

Một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp, nhất là việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức (một số đơn vị công khai kết quả kê khai chưa đảm bảo, việc thẩm tra xác minh để bảo đảm tính trung thực của tài sản kê khai chưa được thực hiện). Tổ chức và hoạt động của cơ quan có chức năng về phòng, chống tham nhũng chưa được phát huy.

Một số cấp ủy, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Việc tự phát hiện

tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị qua công tác tự kiểm tra còn hạn chế.

Chất lượng công tác giám sát thường xuyên chưa cao, nên những vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện.

*** Bài học kinh nghiệm**

Thứ nhất: Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy phải thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát ở địa phương, đơn vị mình một cách chủ động, thường xuyên, liên tục theo tinh thần “lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không lãnh đạo”. Vai trò của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng là hết sức quan trọng. Thực tiễn cho thấy, ở đâu và khi nào, người đứng đầu cấp ủy quan tâm, coi trọng và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thì ở đó, vai trò trách nhiệm của UBKT được phát huy, hoạt động kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh; nội bộ đoàn kết thống nhất; kỷ luật, kỷ cương được giữ vững, cán bộ, đảng viên ít vi phạm; thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả tốt; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thứ hai: Việc xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát phải thiết thực, toàn diện, đồng bộ, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị trong từng thời kỳ và gắn với giải quyết các vấn đề cán bộ, đảng viên và Nhân dân đang quan tâm.

Thứ ba: Thực hiện đồng bộ giữa kiểm tra và giám sát theo phương châm: **“giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”**; trong đó, coi trọng giám sát để nhắc nhở, cảnh báo, chủ động phòng ngừa. Trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm phải chủ động, kịp thời, chọn đúng thời điểm và đúng đối tượng, nội dung kiểm tra, tập trung vào những địa bàn, lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm để kết luận rõ ràng, chính xác, khách quan, chứng cứ đến đâu kết luận xử lý đến đó. Việc xử lý kỷ luật phải nghiêm minh, song, cần phải trên tinh thần nhân văn, **“trị bệnh cứu người”**, vi phạm của đảng viên nhất là vi phạm có liên quan đến tham nhũng cần phải được phát hiện trước hết trong nội bộ tổ chức đảng để sớm ngăn chặn ngay từ khi mới manh nha. Tránh không để vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn, vi phạm ít nghiêm trọng trở thành vi phạm nghiêm trọng.

Thứ tư: Phải chú trọng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có bản lĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới, đặc biệt là trong các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, lĩnh vực nhạy cảm, quan trọng và xử lý vi phạm về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Thứ năm: Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan chuyên môn của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý vi phạm. Kết quả thanh tra, kiểm tra, điều tra của các cơ quan, đơn vị được xác định là cơ sở, căn cứ quan trọng cho việc kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật của Đảng, đồng thời là cơ sở để tham mưu cho cấp ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Kính thưa hội nghị!

Bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Để góp phần tích cực hơn nữa vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát những năm tới cần được nhận thức đúng, đầy đủ hơn và tập trung thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục khẳng định kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng, phương thức lãnh đạo của Đảng; một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ của toàn Đảng, trước hết là của cấp ủy và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy,

Hai là, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp cần nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tạo bước chuyển mới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Cấp ủy các cấp phải thường xuyên tự kiểm tra, nhất là đối với cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cấp mình quản lý, kịp thời chỉ ra những ưu điểm để phát huy, phát hiện những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh; tăng cường giám sát chuyên đề, trong đó mở rộng giám sát trên tất cả các địa bàn, lĩnh vực, tập trung vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, có vấn đề phức tạp mới nảy sinh, dư luận xã hội quan tâm để chủ động nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm.

Ba là, UBKT các cấp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng; chủ động, tích cực tham mưu, giúp cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBKT với các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

Bốn là, tiếp tục tham mưu cho cấp ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; đặc biệt là công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng...

Năm là, kiện toàn Ủy ban Kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Ngành Kiểm tra Đảng đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tương xứng, ngang tầm thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Để tiếp tục góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng Bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong nửa nhiệm kỳ còn lại, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cần phải được các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp đặc biệt coi trọng, làm hết trách nhiệm, quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả cao nhất.

Với tinh thần đó, một lần nữa, kính chúc Chủ trì hội nghị, quý vị đại biểu và toàn thể hội nghị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Đơn Dương

Đơn vị: BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY

Kính thưa chủ trì Hội nghị!

Kính thưa quý vị đại biểu! Được sự cho phép của chủ trì Hội nghị, thay mặt Ban Tuyên giáo Huyện ủy tôi trình bày trước Hội nghị nội dung: Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Đơn Dương.

Thưa Hội nghị!

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng Cộng sản Việt Nam, Danh nhân văn hóa, Anh hùng giải phóng dân tộc. Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một di sản vô cùng to lớn - đó là tư tưởng về đạo đức cách mạng.

Từ thực tiễn thành công và chưa thành công nhưng những kết quả đạt được trong quá trình lãnh đạo cách mạng và đặc biệt là thành tựu đạt được qua hơn 35 năm đổi mới tiếp tục khẳng định cùng với Chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng ta.

Kính thưa các đồng chí:

Trong 02 năm qua, trên cơ sở Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 20-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy Đơn Dương kịp thời xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban mặt trận tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và nhân dân các dân tộc huyện nhà việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII đã, đang được triển khai sâu rộng và đạt những kết quả quan trọng.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở đã có nhận thức ngày càng rõ hơn về mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, một nội dung của công tác xây dựng Đảng, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền, ngành, địa phương, đơn vị nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Trong 02 năm qua, Ban Tuyên giáo đã phối hợp mở 40 lớp, với 8.838 lượt đảng viên, cán bộ công chức, viên chức tham gia học tập, quán triệt và cam kết làm

theo, tỷ lệ đảng viên tham dự trên 95 %. Các cấp ủy thường xuyên đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ, cơ quan, đơn vị, thông qua chào cờ và sinh hoạt tư tưởng dưới cờ, triển khai thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; các cấp ủy đảng tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, xây dựng văn hóa ứng xử, văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp với phương châm sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ đánh giá kết quả; phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị và gắn với các quy tắc ứng xử, quy định về những điều đảng viên không được làm và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Nội dung việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác đã gắn kết chặt chẽ với thực hiện nhiệm vụ chính trị, các cuộc vận động, phong trào thi đua do Cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành, địa phương phát động. Qua đó kịp thời cổ vũ động viên phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn toàn huyện, nhất là các hoạt động trong việc nâng cao chất lượng và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; đánh giá kết quả thực hiện các nội dung chuẩn mực đạo đức được gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên cuối năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức, thông qua qua hệ thống truyền thanh, truyền hình, cổ động trực quan, các Cuộc thi, Hội thi, tổ chức “Hội nghị biểu dương các điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... Trong đó có Hội thi “Sân khấu hóa tìm hiểu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” huyện Đơn Dương năm 2023 được tổ chức vào tháng 6/2023. Luôn chủ động tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Thông qua công tác tuyên truyền, các gương người tốt, việc tốt xuất hiện ngày càng nhiều, tạo sức lan tỏa ngày càng sâu rộng, từng bước làm chuyển biến nhận thức chính trị, củng cố niềm tin, tăng cường ý thức, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, đảng viên được cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện nghiêm túc; qua đó đã kịp thời hướng dẫn các chi bộ, cơ quan, đơn vị xây dựng, nhân rộng và tuyên truyền các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời ghi nhận, tôn vinh, lan tỏa các mô hình, cách làm hay, các gương điển hình trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Trước những biến động, khó khăn chung của các vấn đề kinh tế - xã hội thế giới, khu vực, trong nước, do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19, nhưng tăng trưởng bình quân trong 02 năm qua của huyện vẫn giữ ở mức cao. Kết quả, trong hai năm qua, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện đều đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, đặc biệt là tỷ lệ hộ nghèo của huyện đã giảm sâu, đến cuối năm 2022 toàn huyện còn 17 hộ nghèo, tỷ lệ 0,07%; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2022 đạt trên 85 triệu đồng; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đạt được

hiều kết quả, có 03 xã được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu (Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập); 03 xã được công nhận nông thôn mới nâng cao (Lạc Xuân, Tutra, Đa Ròn)...tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, nhiệm vụ quân sự quốc phòng thực hiện tốt những nhiệm vụ đề ra, đặt biệt là công tác tuyên truyền đạt 100% chỉ tiêu trên giao hàng năm; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được quan tâm lãnh đạo đạt được nhiều kết quả, qua đó góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị. Trong 02 năm qua phân tích, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tổ chức trong hệ thống chính trị và tổ chức đảng. Tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ tốt tăng, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ giảm, đặc biệt không có tổ chức cơ sở đảng - không hoàn thành nhiệm vụ.

Từ những kết quả trên, có thể khẳng định, sau hai năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ Huyện Đơn Dương đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chú trọng thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú góp phần lan tỏa mạnh mẽ việc học tập và làm theo Bác trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc triển khai thực hiện các mô hình điển hình tiên tiến đã tạo chuyển biến tích cực trong học tập và làm theo Bác gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần thực hiện có hiệu quả các nội dung đột phá, giải quyết những vấn đề nổi cộm được Nhân dân quan tâm, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện. Công tác kiểm tra giám sát, biểu dương, khen thưởng được quan tâm thực hiện thường xuyên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện cũng còn một số hạn chế như: Việc đưa nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ hằng tháng của một số tổ chức đảng, đoàn thể ở cơ sở còn đơn điệu, thiếu sáng tạo. Sự gắn kết học tập và làm theo gương Bác với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn ở một số cơ sở cơ quan, đơn vị còn lúng túng; việc lựa chọn mô hình học tập và làm theo Bác còn chung chung, chưa có tiêu chí cụ thể để triển khai, đánh giá kết quả thực hiện.

Kính thưa hội nghị

Từ những kết quả đã đạt được sau hai năm triển khai thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất: Trong tổ chức triển khai thực hiện cần phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo và trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị và các Chuyên đề hằng năm.

Thứ hai: Xác định đúng và trúng các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo triển khai thực hiện, tạo chuyển biến tích cực trong học tập, làm theo Bác, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị.

Thứ ba: Cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, kịp thời phát hiện và biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong các phong trào thi đua yêu nước, tạo sự lan toả trong Đảng và trong xã hội.

Thứ tư: Phải luôn coi trọng và đầu tư đúng mức việc nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ truyền thông, báo chí (như báo, đài, các trang thông tin nội bộ, mạng xã hội...), các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hội thi; các cuộc thi viết, thi trắc nghiệm trực tuyến... sẽ cộng hưởng, tạo sự lôi cuốn và sức lan tỏa sâu rộng trong Đảng và trong xã hội.

Thưa Hội nghị

Trước những bức xúc về tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn và đẩy lùi, dư luận xã hội coi đây là việc làm có ý nghĩa vừa cơ bản, vừa cấp thiết và lâu dài. Đó là cơ sở quan trọng cho phép chúng ta phát huy sức mạnh tổng hợp và lực lượng to lớn trong toàn Đảng, toàn dân để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác.

Với mục đích cao hơn, lâu dài, rộng lớn hơn là nhằm xây dựng một nền tảng đạo đức, nền tảng tinh thần và động lực phát triển của xã hội. Mục tiêu, phương hướng là đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác đi vào chiều sâu, trở thành nội dung quan trọng trong mọi hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể ở mọi cấp, mọi ngành. Đẩy mạnh việc tổ chức, hướng dẫn làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác với những nội dung cụ thể, thiết thực, tự giác, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, chức trách của tổ chức và mỗi cá nhân. Góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2023-2025, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí về tham dự Hội nghị mạnh khỏe - hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN

Công tác tham mưu, đề xuất sự lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư và các Hướng dẫn, Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của đơn vị

Đơn vị: BAN TỔ CHỨC HUYỆN ỦY

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Lời đầu tiên, cho phép tôi được thay mặt Ban Tổ chức Huyện ủy xin kính chúc Quý vị đại biểu dự Hội nghị cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Hôm nay, Huyện ủy tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, được sự cho phép của đồng chí chủ trì Hội nghị, thay mặt cho Ban Tổ chức Huyện ủy, tôi xin trình bày tham luận với nội dung ***“Công tác tham mưu, đề xuất sự lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư và các Hướng dẫn, Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính của đơn vị”***.

Kính thưa các đồng chí! Thưa toàn thể Hội nghị!

Tính đến nay, Đảng bộ huyện Đơn Dương có 51 TCCSĐ, tăng 06 TCCSĐ so với năm 2022 (Chuyển giao Chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đơn Dương về Đảng bộ khối doanh nghiệp Trung ương; giải thể Đảng bộ cơ quan Huyện ủy Đơn Dương và Chi bộ cơ quan Mặt trận và các đoàn thể huyện Đơn Dương; tách và thành lập 02 chi bộ cơ sở; thành lập mới 08 chi bộ cơ sở); trong đó có 38 chi bộ cơ sở và 13 Đảng bộ cơ sở (10 Đảng bộ xã, thị trấn, 02 Đảng bộ lực lượng vũ trang, 01 đảng bộ đơn vị sự nghiệp); có 190 chi bộ trực thuộc 13 Đảng bộ cơ sở, trong đó: Lực lượng vũ trang có 12 chi bộ, đơn vị sự nghiệp 05 chi bộ, khối xã, thị trấn có 173 chi bộ. Có 104/104 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập. Có 91/190 chi bộ trực thuộc có chi ủy, trong đó 50/104 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi ủy; 32/47 chi bộ trường học trực thuộc có chi ủy. Toàn Đảng bộ có 2.635 đảng viên, trong đó đảng viên nữ là 1.168, đảng viên dân tộc thiểu số là 310, đảng viên có đạo là 588.

Như chúng ta đã biết, sinh hoạt chi bộ là hoạt động quan trọng của chi bộ, tác động đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và quá trình nhận thức của mỗi đảng viên trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, chất lượng sinh hoạt chi bộ thực chất là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, cho nên sinh hoạt chi bộ được xem là một trong những hoạt động chủ yếu của chi

bộ. Không sinh hoạt chi bộ, xem như chi bộ ngừng hoạt động. Sinh hoạt chi bộ có vai trò tác dụng to lớn đối với xây dựng Đảng, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, là diễn đàn phát huy dân chủ, tính sáng tạo và nâng cao trình độ mọi mặt của đảng viên. chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những yếu tố quyết định sức sống, sự tồn tại, phát triển của chi bộ. Không tổ chức sinh hoạt chi bộ hoặc chất lượng sinh hoạt chi bộ thấp thì chi bộ không thể hoàn thành nhiệm vụ. Thực tiễn đã chứng minh, những chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là những chi bộ duy trì sinh hoạt chi bộ nề nếp, có nội dung sinh hoạt chi bộ phong phú, thiết thực, có hình thức đa dạng, sinh hoạt có chất lượng tốt.

Xuất phát từ những nhận thức nêu trên, trong thời gian vừa qua, các chi bộ cơ sở và các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở đã thực hiện tương đối tốt sinh hoạt chi bộ thường kỳ theo quy định của Điều lệ Đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên; nội dung sinh hoạt phong phú, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện **“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”** trong nội bộ; Kết luận số 21 –KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu **hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”** trong nội bộ; Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về **“Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”** gắn với việc thực hiện các nghị quyết của cấp trên và việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị. Sinh hoạt chi bộ đã thực sự được mở rộng và phát huy dân chủ, nhất là việc thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên; tạo không khí dân chủ, cởi mở, chân thành để mọi cán bộ, đảng viên bày tỏ chính kiến, tâm tư, nguyện vọng của mình; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên gương mẫu, có thành tích xuất sắc và giúp đỡ, giáo dục, xử lý những đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm.

Nội dung sinh hoạt ở các chi bộ cơ bản bảo đảm được tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của Đảng; đã kịp thời phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn và chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự trong nước và quốc tế cho đảng viên. Đảng viên tham gia thảo luận, thể hiện chính kiến của mình, luôn tạo được không khí cởi mở, chân thành; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nâng cao sức chiến đấu trong sinh hoạt Chi bộ. Phương pháp điều hành sinh hoạt, điều hành thảo luận, gợi mở vấn đề khoa học hơn. Vai trò, trách nhiệm người chủ trì, cấp ủy được thể hiện rõ nét hơn.

Trên cơ sở đó, từ đầu nhiệm kỳ đến nay toàn huyện có 02 Chi bộ trường Tiểu học Lạc Viên và Chi bộ thôn Lạc Xuân 2 trực thuộc Đảng bộ Lạc Xuân 5 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng bằng khen năm 2022. Ngoài ra, hàng năm có nhiều chi bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều chi bộ chưa thực hiện tốt chế độ sinh hoạt định kỳ, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thấp. Một số nơi, nội dung sinh hoạt chi bộ còn đơn điệu, mang tính hình thức, chiếu lệ, nặng về kiểm điểm công tác chuyên môn, chưa chú trọng đánh giá kết quả công tác của chi bộ, vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của chi ủy và tính tiên phong gương mẫu của đảng viên.

Một số chi bộ chưa có kế hoạch và thông báo trước nội dung sinh hoạt đến đảng viên, chưa phân công nhiệm vụ cụ thể trong sinh hoạt, chưa phát huy được ý thức, trách nhiệm của đảng viên, vì vậy tính đấu tranh phê bình và tự phê bình của đảng viên còn yếu, nhiều đảng viên né tránh, nể nang, không dám góp ý, phê bình đảng viên là cán bộ lãnh đạo.

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề chưa đảm bảo; việc ghi biên bản nội dung sinh hoạt ở nhiều chi bộ còn sơ sài, chưa phản ánh đầy đủ nội dung và diễn biến của buổi sinh hoạt. Một số nội dung cần đảm bảo tính chính xác để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát nhưng không được thể hiện đầy đủ như: ý kiến phát biểu của đảng viên, lý do đảng viên vắng mặt, số ý kiến đồng ý, không đồng ý khi chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín... Một số cấp ủy chưa thực sự tâm huyết, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, bí thư chi bộ chưa nắm vững nghiệp vụ công tác đảng. Công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên hằng năm còn bị coi nhẹ và chưa có sự kiểm tra, giám sát.

Những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ chưa được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ công tác đảng; nhiều chi bộ chưa coi trọng công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý và phân công nhiệm vụ cho đảng viên; một bộ phận đảng viên chưa tự giác, gương mẫu chấp hành chế độ sinh hoạt đảng. Công tác chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với việc sinh hoạt chi bộ chưa thường xuyên dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm chậm được khắc phục.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thời gian qua, thiết nghĩ các cấp ủy đảng cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ:

Một là, nâng cao nhận thức của chi bộ, chi ủy hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ về vai trò, mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ

Chi ủy, chi bộ tiếp tục quán triệt sâu sắc đến toàn thể đảng viên và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư (khóa X) về **“Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”**; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 6-7-2018 của Ban Tổ chức Trung ương về **“Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”** gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII). Đặc biệt thực hiện tốt Quy định số 04-QĐi/TU ngày 15/11/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng về Hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ... cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, văn bản chỉ đạo để chi ủy chi bộ nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, triển khai đến đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, trách

nhệm cho cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, của chi bộ, ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ và yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong chi bộ để đảng viên đóng góp trí tuệ, công sức vào hoạt động của chi bộ.

Hai là, tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ

Nội dung sinh hoạt định kỳ cần cụ thể, thiết thực, sát với nhiệm vụ của đơn vị. Do vậy, việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt định kỳ phải thực sự chu đáo, hiệu quả, tránh hình thức. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy), trước hết là bí thư chi bộ phải bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để lựa chọn đúng, trúng nội dung sinh hoạt, bảo đảm tính toàn diện, xác định đúng những vấn đề trọng tâm, trọng điểm cần lãnh đạo, chỉ đạo, tránh trùng lặp giữa nhiệm vụ công tác đảng và nhiệm vụ công tác chuyên môn.

Chi ủy, chi bộ họp thống nhất về nội dung phân công người chuẩn bị nội dung, xác định thời gian và lựa chọn hình thức sinh hoạt cho phù hợp - sinh hoạt nhiều nội dung hay đi sâu một vấn đề, tùy mức độ quan trọng của nội dung sinh hoạt. Đây là công việc tác động mạnh nhất đến thành công của buổi sinh hoạt chi bộ. Với buổi sinh hoạt thường kỳ thông thường thì có thể chỉ mình đồng chí bí thư chuẩn bị. Với những buổi sinh hoạt chuyên đề, nhất là những vấn đề quan trọng, phức tạp thì có thể phải được phân công cụ thể cho từng đảng viên trong chi bộ hoặc mời người có chuyên môn để đảm bảo chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ. Khi đó, cấp ủy, chi bộ thông báo trước nội dung quan trọng có thể thông báo trước và kèm thêm bản kế hoạch chi tiết thì đầu tiên có thời gian nghiên cứu khi ra cuộc họp tập trung, chất lượng.

Về nội dung sinh hoạt chuyên đề, chi bộ cần lựa chọn chuyên đề phù hợp, sát với tình hình thực tế của chi bộ, tập trung vào các vấn đề, như: Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các giải pháp nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên; việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, cơ quan, đơn vị; việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy chi bộ

Chi ủy cần thường xuyên quan tâm tạo nguồn, củng cố, kiện toàn cấp ủy, nhất là bí thư chi bộ bảo đảm số lượng, chất lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực tổ chức thực hiện. Hằng năm, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng về nội dung nghiệp vụ công tác đảng và tập huấn chuyên đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đồng thời thực hiện tốt công tác đảng viên trên cả 3 mặt: Công tác giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác quản lý đảng viên và công tác phát triển đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/1/2019 của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy

trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương về những điều đảng viên không được làm... Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiên trì, kiên quyết, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bốn là, nâng cao kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ đối với cấp ủy chi bộ

Cử các đồng chí bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng do Huyện uỷ tổ chức, đặc biệt là nghiên cứu kỹ Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ xác định 5 tiêu chí khung để làm cơ sở ban hành tiêu chí đánh giá một buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ đạt chất lượng. Trong đó có tiêu chí công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ. Do đó, người điều hành buổi sinh hoạt chi bộ cần có các kỹ năng, từ khâu chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị sinh hoạt, đến việc thông tin, điều hành thảo luận, tổng hợp và đưa ra kết luận. Ngoài ra cần có kỹ năng nắm tình hình và rút kinh nghiệm sau sinh hoạt chi bộ để điều hành sinh hoạt chi bộ đạt hiệu quả cao nhất.

Năm là, phát huy dân chủ trong sinh hoạt chi bộ gắn với kỷ luật phát ngôn của đảng viên

Trước khi sinh hoạt chi bộ, các đồng chí trong chi uỷ hoặc đồng chí bí thư chi bộ phải chuẩn bị thật chu đáo nội dung cuộc họp, theo trình tự - đây là nội dung quan trọng để góp phần thành công của buổi sinh hoạt chi bộ. Một số nội dung cần chú trọng như: Đánh giá tình hình tư tưởng và diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong chi bộ; về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ trong tháng; tình hình đảng viên thực hiện chủ trương, nghị quyết của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ được cấp trên và chi bộ phân công. Đánh giá tình hình đảng viên thực hiện phương hướng vận động học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và các tiêu chuẩn phấn đấu của tập thể. Qua đó nêu gương những đảng viên tiêu biểu gương mẫu, phê bình góp ý những đảng viên còn hạn chế thiếu sót chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Sáu là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Hằng năm, các cấp uỷ đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nền nếp chế độ sinh hoạt; việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi uỷ cấp dưới và chi bộ, nhất là nội dung chuẩn bị của chi uỷ; sổ biên bản sinh hoạt chi uỷ, chi bộ. Sau kiểm tra, giám sát phải thông báo kết luận kiểm tra, giám sát để các chi bộ biết, đồng thời có các giải pháp, hình thức phù hợp để trao đổi kinh nghiệm, biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt để nhân rộng và phát động thi đua giữa các chi bộ, kịp thời chấn chỉnh chi bộ còn hạn chế, xem xét xử lý đối với bí thư chi bộ để chi bộ yếu kém. Đảng uỷ Học viện cần thực hiện kiểm tra, giám sát sinh hoạt ở tất cả các chi bộ trực thuộc trước khi đánh giá, phân loại chất lượng chi bộ hằng năm.

Cuối cùng, thay mặt cho Ban Tổ chức Huyện uỷ, một lần nữa xin kính chúc Quý vị đại biểu dự Hội nghị cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp trong công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG LAO ĐỘNG - TB&XH

Kính thưa: Đồng chí chủ trì hội nghị.

Kính thưa: Quý vị đại biểu.

Được sự cho phép của Ban tổ chức hội nghị, tôi xin thay mặt Chi bộ Phòng Lao động - TB&XH tham luận về vai trò của Chi bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp trong công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn huyện.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Giảm nghèo và giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những nhiệm vụ chính trị lớn, có sức ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, là nhiệm vụ cần có sự tham gia lãnh, chỉ đạo của các cấp và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chi bộ Phòng Lao động – TB&XH trong thời gian qua đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện tốt công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm cho người lao động.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trên cơ sở lãnh chỉ đạo của Chi bộ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện công tác tham mưu và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, đưa công tác giảm nghèo, công tác giải quyết việc làm trên địa bàn huyện đạt hiệu quả tốt, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, cụ thể:

+ Hàng năm, tập trung đầu tư hỗ trợ cho các hộ nghèo vào lĩnh vực chăn nuôi, hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề, tạo việc làm, mua vật tư nông nghiệp trung bình 10 triệu đồng/01 hộ; Cụ thể, từ năm 2020 đến nay đã hỗ trợ 150 hộ với tổng số tiền là 1 tỷ 500 triệu đồng. Nhìn chung các hộ đã sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích và hiệu quả.

+ Các hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện trong sản xuất và sinh hoạt với mức 49.000 đồng/tháng. Cụ thể, từ năm 2020 đến nay hỗ trợ cho 371 hộ nghèo với tổng số tiền là 218.148.000 đồng.

+ Thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP một cách kịp thời. Từ năm 2020 nay hỗ trợ 1.531 học sinh với số tiền hơn 1 tỷ đồng, giúp các em giảm bớt khó khăn và ổn định trong học tập.

+ Phối hợp cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, người đang sinh sống vùng đặc biệt khó khăn... tạo điều kiện cho họ được chăm sóc sức khỏe và ổn định cuộc sống. Cụ thể,

từ năm 2020 đến nay đã cấp cho 131.491 thẻ, đã tạo điều kiện cho người dân được chăm sóc sức khỏe và ổn định cuộc sống.

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo còn được quan tâm hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở. Từ năm 2020 đến nay đã hỗ trợ cho 38 hộ làm mới và sửa chữa nhà với số tiền là 1.920.000.000 đồng, trung bình mỗi hộ hơn 50.000.000 đồng.

+ Ngoài ra, hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển sản xuất cũng như tạo việc làm với mức trung bình mỗi hộ được vay 60 triệu đồng/năm. Các hộ nghèo, hộ cận nghèo đã sử dụng nguồn vốn vay phù hợp và hiệu quả, góp phần ổn định sản xuất và vươn lên thoát nghèo.

Kính thưa quý vị đại biểu !

Một trong những giải pháp góp phần thực hiện công tác giảm nghèo trong thời gian qua chính là công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Hàng năm, Chi bộ đã lãnh đạo cơ quan tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch và triển khai công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của người lao động và phù hợp với tình hình của địa phương. Cơ quan thường xuyên phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Lâm Đồng và các đơn vị liên quan tuyên truyền, tư vấn chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động, giúp người lao động nắm bắt được các thông tin thị trường lao động và các chính sách của Đảng và Nhà nước về giải quyết việc làm và đào tạo nghề.

+ Kết quả là từ năm 2020 đến nay thực hiện 11 lớp nghề cho lao động nông thôn với 308 học viên và kinh phí thực hiện là 748.725.000 đồng. Các học viên sau khi học nghề đều nắm vững kiến thức các nghề được đào tạo, hình thành được kỹ năng nghề, ứng dụng kiến thức và kỹ năng vào công việc, có việc làm và thu nhập ổn định.

+ Chi bộ đã chỉ đạo cơ quan thường xuyên phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Lâm đồng, các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp thông tin, tuyên truyền và tư vấn giải quyết việc làm cho người lao động. Thường xuyên cung cấp thông tin tuyển dụng của các cá nhân, doanh nghiệp để người lao động tìm kiếm việc làm. Hàng năm, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Lâm Đồng và các đơn vị liên quan tổ chức các Phiên Giao dịch việc làm để người lao động tham gia nghe tư vấn và tìm việc làm. Phối hợp Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay tự tạo việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm cho người lao động. Từ năm 2020 đến nay với hàng trăm dự án được thực hiện và giải quyết việc làm cho trên 600 người. Trung bình mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 900 lao động có thu nhập ổn định.

Do thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề nên đến nay tỷ lệ thất nghiệp của huyện Đơn Dương tương đối thấp, chỉ khoảng 0,46%; tỷ lệ lao động qua đào tạo là 77,8% và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29,3%.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Công tác giảm nghèo được Chi bộ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quan tâm và lãnh đạo cơ quan tham mưu, thực hiện hiệu quả đồng bộ các giải pháp đã góp phần rất lớn trong việc giảm tỷ lệ nghèo chung của toàn huyện, cụ thể là:

- Đầu năm 2020, toàn huyện có 1.020 hộ nghèo và cận nghèo, trong đó 233 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,99% (hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) là 119 hộ, chiếm tỷ lệ 1,85%), 787 hộ cận nghèo chiếm 3,33% (hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) là 353 hộ, chiếm tỷ lệ 5,5%). Đến đầu năm 2023, hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn huyện chỉ còn 318 hộ (trong đó hộ nghèo: 17 hộ chiếm 0,07%; hộ cận nghèo 301 hộ, chiếm tỷ lệ 1,24%, trong đó hộ nghèo đa chiều DTTS là 167 hộ chiếm tỷ lệ 2,38%). Hiện nay chỉ 03 xã còn hộ nghèo là xã Prô, Ka Đơn và Đa Rôn.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trong thời gian qua đạt được nhiều thành công, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn nhất định. Đó là phần lớn các hộ nghèo trên địa bàn huyện đều là những hộ nghèo do thiếu lao động, nghèo do bệnh tật. Do đó, công tác đầu tư, hỗ trợ cho những hộ này gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, một số nội dung của Chương trình giảm nghèo hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể nên chưa thực hiện được, phần nào ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo chung của địa phương.

Để tiếp tục thực hiện thắng lợi trong công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trong thời gian tới, Chi bộ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội mong tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị để Chi bộ, Phòng Lao động – TBXH tiếp tục tham mưu thực hiện tốt công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn huyện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Tôi vừa tham luận về vai trò của Chi bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp trong công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn huyện. Cuối cùng, xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe và chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Được sự cho phép của Ban tổ chức hội nghị, Chi bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo tham luận về Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện như sau:

Trong thời kì xã hội hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng thế hệ người Việt Nam mới, tạo nguồn lực con người cho công cuộc phát triển đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh là một việc rất quan trọng.

Trong thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Chương trình GDPT 2018, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, hệ thống chính trị, sự đồng lòng của nhân dân, các bậc phụ huynh học sinh toàn huyện; cùng với sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh ngành giáo dục huyện nhà đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được nâng lên. Mạng lưới trường lớp được quy hoạch lại đảm bảo hợp lý; toàn huyện có 50 cơ sở giáo dục, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo ngày càng vững mạnh, cơ bản đã giải quyết được tình trạng thừa, thiếu giáo viên ở các trường, nhất là việc giải quyết thừa, thiếu cục bộ. Cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng các thể giảm, tỷ lệ bán trú tăng so với năm 2020. Bình quân hàng năm có từ 60% học sinh tiểu học trở lên đạt loại Tốt về đánh giá các môn học; 50% học sinh xếp loại tốt về năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình hàng năm đạt 100%. 98,0% học sinh THCS đạt hạnh kiểm khá, tốt; 70% học sinh đạt học lực khá, giỏi; tỷ lệ học sinh yếu 2,4 %, không có học sinh đạt loại kém. Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025 đã ban hành và triển khai thực hiện, hiện nay có 45/50 trường trực thuộc đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 91,6%. Duy trì và nâng cao tỷ lệ PCGD-XMC cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2, trong đó đã có 8/10 xã, thị trấn đạt mức độ 3. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục huyện nhà còn một số hạn chế, yếu kém đó là: Chất lượng đại trà tuy được nâng lên song chưa đồng đều ở các vùng miền, nhất là các trường học khu vực vùng sâu, vùng đông dân tộc thiểu số; chất lượng mũi nhọn được quan tâm nhưng chuyển biến chậm, thiếu bền vững. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ phương pháp đổi mới, nhất là đổi mới chương trình giáo dục phổ thông còn thiếu nhiều. Mặt trái của cơ chế thị trường, những vấn đề xã hội, việc lựa chọn ngành, chọn nghề và giải quyết việc làm

sau tốt nghiệp đại học, cũng như việc phụ huynh học sinh đi làm ăn xa để phát triển kinh tế cũng tác động không nhỏ đến giáo dục huyện nhà trong thời gian qua.

Từ thực trạng nêu trên, để chất lượng giáo dục đổi mới và đi vào phát triển bền vững, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của yêu cầu đổi mới hiện nay, ngành Giáo dục huyện Đơn Dương cần tập trung thực hiện nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời có chất lượng, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ kế hoạch chung của ngành. Thực hiện nghiêm túc việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn ngành gắn với việc xây dựng và nhân rộng các tấm gương điển hình trong ngành giáo dục về sự hiếu học, sáng tạo, vượt khó vươn lên trong học tập và giảng dạy.

Hai là, Tập trung quán triệt và thực hiện hiệu quả phương châm “Kỷ cương và Chất lượng” đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tạo sức lan tỏa trong toàn ngành và xã hội. Gắn kỷ cương với “lễ”, “đức”, làm việc nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng; kỷ cương sẽ chọn được thầy giỏi, có tâm, có đức, chấp hành nghiêm các quy định; kỷ cương để bồi dưỡng, phát hiện trò hay, trò giỏi đưa giáo dục vượt lên. Thực hiện kỷ cương sẽ làm xã hội an lòng, các nguồn lực được tập trung. Người đứng đầu nêu gương, nhà trường có kỷ cương sẽ góp phần cho xã hội thêm nền nếp, thế hệ tương lai có niềm tin và biết mình phải làm gì cho xứng với kỳ vọng của cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân. Gắn kỷ cương với chất lượng từng nhà trường; chất lượng là cái gốc của mỗi nhà trường, nhà trường muốn khẳng định được vị thế của mình phải khẳng định được chất lượng giáo dục; đó là, chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng sản phẩm đầu ra...Chất lượng giáo dục phải tránh hình thức, xa rời thực tế.

Thực hiện các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các nhà trường. Triển khai kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc với 3 yếu tố cốt lõi trong xây dựng trường học hạnh phúc, đó là: yêu thương, an toàn và tôn trọng.

Ba là, chú trọng công tác xây dựng, bồi dưỡng và sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục - lực lượng cơ bản tham gia xây dựng và phát triển giáo dục, có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ yêu cầu mới. Tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp; bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh; đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu;

Bốn là, Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục: Tăng cường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo;

thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp 3 môi trường, nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; coi sự phối hợp là việc thực hiện thường xuyên, liên tục ở mọi thời điểm và quá trình giáo dục là quá trình lâu dài, không ngừng phát triển; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng môi trường giáo dục; mỗi môi trường giáo dục phải ý thức luôn sẵn sàng phối hợp, chủ động phối hợp mà không có thái độ trông chờ hay ỷ lại vào môi trường giáo dục khác; việc giáo dục cho học sinh là nhiệm vụ chung của nhà trường, gia đình và xã hội; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục cho con em mình, tránh tư tưởng ỷ lại, khoán trắng giáo dục học sinh cho nhà trường; xây dựng cơ chế phối hợp, qua đó tạo sự đồng thuận cao và huy động sự tham gia của toàn xã hội cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Năm là, Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, giữ vững và duy trì kỷ cương, nề nếp, sự ổn định trong các nhà trường, đồng thời phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng đi vào thực chất, học thực, thi thực, danh hiệu thực.

Sáu là, Tiếp tục rà soát và quy hoạch lại hệ thống trường, lớp học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học. Thực hiện tốt các chương trình giáo dục phổ cập, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 có 100% trường học đạt chuẩn; phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025.

Bảy là, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục, đa dạng hóa các loại hình giáo dục trên cơ sở quản lý thống nhất của Nhà nước, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, tích cực kêu gọi, vận động hệ thống chính trị, xã hội, nhân dân cùng vào cuộc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trên các phương diện: Hiến kế cho ngành giáo dục - Kiểm tra, giám sát giáo dục - Tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục - Cùng với ngành giáo dục phối hợp giáo dục con em vì mục tiêu trồng người, xây dựng quê hương Đơn Dương, xây dựng đất nước ngày càng phát triển.

Trên đây là báo cáo tham luận về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện Đơn Dương./.

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn huyện; những khó khăn, vướng mắc.

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG

Kính thưa

Kính thưa quý vị đại biểu.

Được sự cho phép của Hội nghị, thay mặt Chi bộ. Xin tham luận với nội dung: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn huyện; những khó khăn, vướng mắc

Kính thưa Hội nghị!

Quán triệt các quan điểm, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 13-NQ/HU, ngày 15/12/2022 của Huyện uỷ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2023. Để thực hiện thành công các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thì công tác quy hoạch nói chung và phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phải đi trước một bước, là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong thời gian qua, được thể hiện như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đối với công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch:

1.1. Công tác quy hoạch giai đoạn trước năm 2020:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện và các ngành. Hiện nay trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của huyện cơ bản đã có quy hoạch, đây là cơ sở tiên đề quan trọng để chúng ta căn cứ đề ra chủ trương, xây dựng kế hoạch cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Cụ thể đã thực hiện trên những lĩnh vực như:

- Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- Quy hoạch sử dụng đất.
- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho 08 xã đến năm 2020 và các năm tiếp theo.
- Quy hoạch chung XD 02 thị trấn đến năm 2020 (Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 và Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng).

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quy hoạch đối với sự phát triển lâu dài của địa phương, quy hoạch được xác định như là một trong những động lực cho tăng trưởng vì vậy, để tạo được động lực tăng trưởng mới, khai thác hết tiềm

năng cho phát triển, quy hoạch cần phải dài hơn và đi trước một bước, coi quy hoạch là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội, đến nay cơ bản các nhiệm vụ thực hiện theo quy hoạch của từng ngành, lĩnh vực trong giai đoạn qua đã đạt được những kết quả nhất định.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên cho giai đoạn tiếp theo, đến nay phải rà soát, điều chỉnh lập lại QH cho phù hợp với thực tế phát triển KT-XH của địa phương, với vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự vào cuộc của các phòng ban chuyên môn và các đơn vị có liên quan. Trong đó phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện là đơn vị đầu mối đã và đang tham mưu, thực hiện công tác lập đồ án quy hoạch vùng huyện Đơn Dương đến năm 2040; quy hoạch chung xây dựng nông thôn của các xã giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040; quy hoạch chung thị trấn D' Ran đến năm 2030; quy hoạch chi tiết thị trấn Thạnh Mỹ đến năm 2035 và xây dựng quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đối với hai thị trấn làm cơ sở trình các Sở chuyên ngành cho ý kiến, trình HĐND huyện xem xét làm cơ sở để trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

1.2. Công tác quản lý quy hoạch:

Sau khi các quy hoạch được phê duyệt, UBND huyện đã giao cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện, quản lý và hướng dẫn của các ngành cấp trên đến nay cơ bản đã thực hiện theo quy hoạch.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trên, hàng năm theo nhiệm vụ được giao các phòng ban đã tham mưu đề xuất công tác đầu tư theo quy hoạch như: ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, các công trình GT, trường học, thủy lợi, trụ sở cơ quan..., Trong thực hiện đã công khai, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện theo quy hoạch, trong đó có công tác quản lý trật tự xây dựng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng...

Với chức năng là cơ quan tham mưu giúp việc cho UBND huyện trong công tác QLNN về quy hoạch, xây dựng ... đã chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm để thực hiện công tác quản lý quy hoạch, đặt biệt là công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, trong thực hiện đến nay đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trong quản lý quy hoạch.

2. Đối với xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn huyện:

Trong thời gian qua giai đoạn 2015-2020 và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030, kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện đã có nhiều phát triển vượt bậc, toàn diện trên mọi lĩnh vực để phát triển KT-XH, từ cấp huyện đến cấp xã. Đặc biệt hệ thống giao thông và bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, kết quả thể hiện một số lĩnh vực cụ thể như:

2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện:

- Đối với quốc lộ, đường tỉnh: Đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng (gồm tuyến QL 20, 27: 34km; ĐT 727, 729: 54km). Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa kết hợp bê tông hóa đạt: 54,2 km/63,6 km - đạt 85% cơ bản đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Đường GTNT (đường trục thôn, ngõ xóm, trục chính nội đồng): 283 km, trong đó: giai đoạn 2011-2019 thực hiện 151 km; giai đoạn 2020-2023 thực hiện 115 km.

- Giao thông đô thị: Có 61 tuyến với tổng chiều dài 37,9 km. Trong đó: 20,1 km đường nhựa; 16,3 km đường bê tông; còn lại 1,5 km cấp phối sỏi và đường đất - đạt 72% bê tông hoá.

2.2. Lĩnh vực xây dựng dân dụng - hạ tầng:

- Trụ sở cơ quan, trường học, Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng mới nhiều công trình, trên địa bàn huyện đến nay cơ bản đã đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất để phục vụ hành chính, giảng dạy và học tập, khám chữa bệnh ...;

- Trên lĩnh vực văn hoá – thể thao đã được xây dựng khu liên hợp Trung tâm VHTT huyện và nhiều nhà văn hoá xã, thôn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và giải trí của cộng đồng nhân dân;

- Hệ thống điện, viễn thông cơ bản đã phủ kín trên địa bàn, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân;

- Về hạ tầng và nhà ở của nhân dân, được đầu tư hàng năm gắn với xây dựng NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh. Cùng với sự phát triển đô thị hoá ngày càng cao, nhu cầu xây dựng của nhân dân năm sau cao hơn năm trước (theo tính toán tăng 20%/hàng năm);

- Bến xe khách tại trung tâm huyện đã được nhà đầu tư triển khai, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và đạt tiêu chuẩn bến xe loại III;

2.3. Lĩnh vực Chợ:

Trên địa bàn huyện có 03 chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 (thị trấn D’Ran; thị trấn Thanh Mỹ và xã Ka Đô), 9/10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện có chợ, hiện đang hoạt động bình thường nhằm phát triển KT-XH của địa phương. Công tác quản lý chợ tiếp tục được bảo đảm theo quy chế của Ban quản lý.

* Tuy đạt được nhiều kết quả như trên, nhưng xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn huyện cũng còn tồn tại như:

- Hệ thống đường giao thông cơ bản đã được cứng hoá, đảm bảo được nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân, nhưng năng lực khai thác không theo kịp tốc độ phát triển KT-XH, đặc biệt là các tuyến Quốc lộ, Huyện lộ và hệ thống bến bãi tập trung chưa có để trung chuyển hàng hóa như nông sản tại địa phương; hệ thống đường đô thị còn nhiều bất cập như thiếu vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng công cộng ở khu trung tâm 02 thị trấn;

- Hệ thống thoát nước chung ở các xã, thị trấn chưa được đầu tư nhiều, tình trạng lấn chiếm dòng chảy còn xảy ra, đặc biệt tại thị trấn Thanh Mỹ;

- Hệ thống điện, viễn thông hiện nay vẫn còn bẽ bộn, chằng chịt ít nhiều gây mất mỹ quan đô thị;

* Một số khó khăn, hạn chế trong quản lý quy hoạch:

- Một số cấp uỷ, cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của quy hoạch nên công tác lãnh chỉ đạo trong công tác quản lý chưa thật sự quyết liệt, tình trạng phát triển tự phát trong xã hội còn xảy ra;

- Một số nội dung trong đồ án quy hoạch còn bất cập, không phù hợp so với tốc độ phát triển KT-XH (Quy hoạch chung đô thị Finôm- Thanh Mỹ theo quyết định 637/QĐ –UBND, ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh)

- Công tác rà soát, điều chỉnh chậm thực hiện làm ảnh hưởng đến quá trình thực thi nhiệm vụ; Đội ngũ CBCC được giao phụ trách thiếu về số lượng và yếu về năng lực chuyên môn trong quy hoạch, đa phần là kiêm nhiệm;

- Nhận thức và ý thức chấp hành của nhân dân còn hạn chế, thường suy nghĩ về lợi ích cá nhân hơn lợi ích chung của cộng đồng.

II. GIẢI PHÁP

Đạt được những kết quả trên có thể khẳng định sự đúng đắn và tầm nhìn trong lãnh chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự phối hợp tích cực của các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã. Từ nhìn nhận như trên không được phép thỏa mãn với kết quả đã đạt được, mà phải tiếp tục phấn đấu nhiều hơn nữa để khắc phục những hạn chế, tồn tại như đã nêu ra. Xin nêu ra một số giải pháp cơ bản như sau:

1. Đối với công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch:

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền về tầm quan trọng của công tác quy hoạch để từ đó có những lãnh chỉ đạo tốt hơn và kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH trong tình hình mới;

- Tập trung rà soát lại quy hoạch cho phù hợp với thực tiễn, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xem xét lập quy hoạch ở những lĩnh vực chưa có làm tiền đề cho định hướng nghiên cứu để phát triển;

- Công khai quy hoạch và tăng cường công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu và tuân thủ quy hoạch, song song với đó là công tác kiểm tra, giám sát.

2. Đối với xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 13/9/2021 của Huyện uỷ về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đơn Dương, Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND huyện về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể trong đầu tư theo giai đoạn, ưu tiên đầu tư những công trình bức xúc, công trình phục vụ dân sinh để phát triển kinh tế xã hội chung của huyện;

- Sử dụng có hiệu quả các công trình đã được đầu tư, quan tâm công tác duy tu bảo dưỡng; từng bước chỉnh trang đô thị, tạo môi trường cảnh quan văn minh, sạch đẹp;

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, hoàn thiện một số tuyến đường giao thông liên xã, liên thôn và nội đồng theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2023-2025.

III. CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Trung tâm xử lý rau, quả sau thu hoạch gắn với chợ đầu mối nông sản hàng hóa.

Hiện tại dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 05/5/2020, nhưng hiện nay chưa có mặt bằng (dự kiến XD tại cụm công nghiệp Ka Đô sau khi bồi thường, hỗ trợ GPMB). Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2023-2025.

2. Nhà máy nước sạch.

Đến nay dự án tạm dừng do chưa thống nhất về mặt bằng thực hiện dự án hồ chứa nước Ka Zam (thực hiện sau khi hoàn thành lấy đất tại vị trí bãi vật liệu số 01 thuộc dự án – nhà đầu tư đã thống nhất). Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2023-2025.

3. Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thanh Mỹ.

Đề nghị đổi tên thành dự án xây dựng đường tránh thị trấn Thanh Mỹ (theo dự án phê duyệt). Hiện nay đang thực hiện điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án và tiếp tục thực hiện các bước theo quy định, dự kiến khởi công tháng 6/2023.

4. Dự án xây dựng hồ chứa nước Ka Zam.

Đang hoàn thành các thủ tục theo quy định, tiếp tục thực hiện công tác GPMB, dự kiến khởi công tháng 6/2023.

5. Công trình đường ĐT 729.

Dự án do Sở GT làm chủ đầu tư, gồm huyện Đơn Dương - Đức Trọng nối với QL 28B. Riêng địa bàn huyện Đơn Dương dài 29,5 Km đã thực hiện cải tạo, nâng cấp là 22 Km đoạn từ (thị trấn D' Ran đến trung tâm xã Quảng Lập từ năm 2017 đến năm 2022 và đoạn từ Trường THPT Pró đến UBND xã Pró trong năm 2023). Còn lại 7,5 Km chưa được đầu tư (bao gồm đường hiện trạng 4,5 Km và đường mòn 3,0 Km). Năm 2021, UBND huyện xin đầu tư khoảng 3 Km (tờ trình số 2065/TTr-UBND ngày 16/11/2021 gửi Sở KH-ĐT nhưng chưa được giải quyết). Tiếp tục xin đầu tư giai đoạn 2023-2025.

6. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn Thanh Mỹ.

Hiện nay dự án đang tạm dừng đầu tư theo Văn bản số 477/KHĐT-ĐTTĐ ngày 17/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Dự kiến sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư trung tâm thị trấn Thanh Mỹ được duyệt để thực hiện. Tiếp tục đề xuất xin đầu tư giai đoạn 2023-2025.

Kính thưa Hội nghị.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ là nhiệm vụ chính trị lớn trong phát triển kinh tế xã hội của huyện. Nhận thức rõ trách nhiệm của đơn vị phải cố gắng phấn đấu, đoàn kết nội bộ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Rất mong trong thời gian tới tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện và các ngành liên quan để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Với quyết tâm chính trị của Huyện Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện nhà, chúng ta tin tưởng huyện Đơn Dương sẽ ngày một khang trang, giàu đẹp, văn minh và từng bước hiện đại cho các năm tiếp theo.

Cuối cùng, thay mặt cho đơn vị. Xin kính chúc quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt;

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh; xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, xây dựng huyện Nông thôn mới kiểu mẫu

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG NN&PTNT

Chương trình xây dựng Huyện Nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh là một trong 5 chương trình trọng tâm của Đảng bộ Huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chương trình được thực hiện trên cơ sở Đề án xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 - 2025; Nghị quyết số 12/NQ-HU về xây dựng Huyện Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 - 2025.

Thực hiện đề án và Nghị quyết có 2 nhóm nội dung đó là nhóm nâng chất toàn diện các tiêu chí nông mới và nhóm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

Thời gian qua, Chi bộ phòng Nông nghiệp & PTNT đã tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng Huyện Nông thôn mới kiểu mẫu và Phát triển nông nghiệp toàn diện bền vững đã đạt kết quả khá tốt.

1. Kết quả xây dựng và phát triển mô hình công nghệ cao theo hướng thông minh

1.1. Kết quả triển khai các mô hình điểm

Từ khi triển khai thực hiện đề án, đã xây dựng trên 30 mô hình điểm về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh; các mô hình cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa. Trên cơ sở mô hình điểm đã tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ nhằm triển khai nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn huyện.

1.2. Kết quả ứng dụng nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh

Từ năm 2019 – 2022, với nguồn ngân sách nhà nước và nhân dân đóng góp đã đầu tư lắp đặt 93 hệ thống tưới thông minh (125 ha), 71 hệ thống tưới châm phân tự động (60 ha), 61 ha nâng cấp hạ tầng tưới nhỏ giọt, 02 hệ thống trồng rau thủy canh (0,2 ha); 40 máy trộn thức ăn, 56 máy vắt sữa đôi, 5 máy vắt sữa hệ thống 6 con/lần vắt; xây dựng 07 trạm quan trắc thời tiết, 5 hệ thống quản lý vi khí hậu IoT trong nhà kính nhà màng (1,6 ha); 2 hệ thống trung hòa nước tưới (3,3 ha); phân tích 200 mẫu đất; 100 mẫu nước; cấp 48 giấy chứng nhận VietGAP; 17 kho lạnh, 5 nhà xưởng, 12 hệ thống máy sấy rau củ quả sau thu hoạch, ...).

Thông qua việc thực hiện phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh nhiều công nghệ mới được đầu tư vào sản xuất, diện tích ứng

dụng công nghệ cao theo hướng thông minh phát triển mạnh, không chỉ tập trung ở các địa bàn trọng điểm sản xuất rau, hoa mà phát triển tới cả các vùng sâu, vùng ĐBDTTS, nhiều loại hình công nghệ đã được ứng dụng rộng rãi trong toàn huyện và ngày càng có nhiều hộ nông dân đầu tư đồng bộ các loại hình công nghệ.

Đến cuối năm 2022, tổng diện tích sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao đạt 11.174 ha/11.763 ha đất canh tác rau, hoa toàn huyện (chiếm 95%), trong đó diện tích nhà kính, nhà lưới là 2.728 ha; tưới tự động, nhỏ giọt ngoài nhà kính, nhà lưới là 8.177 ha, diện tích điều khiển nhiệt độ, ánh sáng độ ẩm trong dân là 215 ha, diện tích canh tác không dùng đất là 21 ha, nông nghiệp hữu cơ là 32ha.

Từ việc xây dựng mô hình điểm và hỗ trợ kinh phí nhân rộng mô hình, người dân đã mạnh dạn đầu tư vốn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chủ yếu các khâu công nghệ tưới thông minh, tưới tiết kiệm kết hợp châm phân tự động 2-3-5 pha, giúp tưới tiết kiệm và bón phân, dinh dưỡng chính xác. Trong chăn nuôi bò sữa đã ứng dụng rộng rãi máy vắt sữa đôi, vắt sữa hệ thống 6 con/lần vắt, máy trộn thức ăn... giúp cho các nông hộ giảm chi phí, thu hoạch sữa nhanh chóng, thuận tiện, giảm thiểu nguy cơ mắc các bệnh về viêm tuyến vú trên bò sữa, nâng cao chất lượng sữa tươi nguyên liệu.

Đặc biệt có những mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ thông minh hoàn chỉnh, canh tác kết hợp với nuôi thiên địch nhằm loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên vườn, chăn nuôi bò sữa bằng đệm sinh học để bảo vệ môi trường, hướng đến sản xuất bền vững.

Với việc tham mưu ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh bằng bước đi phù hợp, từ ứng dụng một tiêu chí đến nhiều tiêu chí công nghệ cao, thông minh trên một đơn vị diện tích đã tạo cho người dân dễ tiếp cận tiến bộ khoa học, tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ và có điều kiện đầu tư từng bước vào sản xuất. Từ đó, hầu hết các công nghệ sản xuất hiện đại đều đã được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất với các mức độ khác nhau phù hợp với điều kiện canh tác từng nông hộ, từng vùng và sớm đạt mục tiêu đề ra.

Trên địa bàn huyện hiện có 03 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đã được UBND tỉnh công nhận, trong đó có 2 vùng sản xuất rau công nghệ cao được công nhận tại xã Lạc Xuân và Lạc Lâm với 284.87 ha, 01 vùng chăn nuôi bò sữa tại các xã Tu Tra và Dạ Ròn với quy mô trên 15.000 con. Hiện nay tiếp tục tham mưu đề xuất xây dựng thêm 04 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở Lạc Xuân, Quảng Lập, Ka Đô, Pró.

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, việc xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản an toàn là giải pháp hữu hiệu nhằm đưa các sản phẩm an toàn đến tay người tiêu dùng, là con đường ngắn nhất thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Liên kết giúp HTX, hộ nông dân mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm bền vững, ổn định kinh tế cho các hộ thành viên, hộ nông dân góp phần tích cực thực hiện tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, gắn sản xuất với tiêu

thụ sản phẩm trong nông nghiệp, giải quyết đầu ra cho nông sản và an toàn thực phẩm cho người dân.

Trên địa bàn huyện hiện đang phát triển 36 chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với các mặt hàng rau củ quả, trái cây, củ năng, sữa tươi, cà phê, cây dược liệu.

Chương trình phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Toàn huyện có 17 sản phẩm đăng ký tham gia chương trình, trong đó có 13 sản phẩm được đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP: có 9 sản phẩm đạt 4 sao ; 4 sản phẩm đạt 3 sao, 2 sản phẩm đang chờ UBND tỉnh ra phê duyệt, 02 sản phẩm đang củng cố hồ sơ để phê duyệt.

2. Kết quả xây dựng Huyện Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu:

2.1. Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao theo quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ Tướng Chính phủ.

a) Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đạt

b) Có 6/8 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt 75% (Yêu cầu tiêu chí là 50%) Đạt

c) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao của huyện đạt 96% (Yêu cầu tiêu chí là 95%) Đạt

d) Kết quả thực hiện đến hết năm 2022 theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao có 4/9 tiêu chí đạt toàn diện là: Quy hoạch; Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Điện; An ninh trật tự-Hành chính công. Còn 12 chỉ tiêu nhỏ trong 5 tiêu chí chưa đạt theo quy định sẽ tiếp tục tham mưu các giải pháp thực hiện phần đầu hoàn thành các tiêu chí xây dựng Huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2024.

2.2. Kết quả thực hiện đề án xây dựng Huyện Nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh

- Giai đoạn 2019-2022:

+ Kết quả thực hiện các mục tiêu theo Đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh cơ bản hoàn thành 08/08 mục tiêu giai đoạn 2019 – 2022 của Đề án cụ thể là:

1- Có 75% số xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao (6/8 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao). Đến hết năm 2022 đã được công nhận gồm các xã Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập, Lạc Xuân, Đạ Ròn và Tu Tra). **Đạt**

2- Có 03 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Đến hết năm 2022 toàn huyện đã được công nhận 03 xã Lạc Lâm, Ka Đô và Quảng Lập. **Đạt**

3- Có 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (đối với rau, hoa) được ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh: Tổng diện tích sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ toàn huyện, chiếm 95% diện tích. Đạt mục tiêu của cả giai đoạn đến năm 2025.

4- Giá trị sản xuất bình quân 01 ha đất sản xuất nông nghiệp 220 triệu đồng/năm. **Đạt**

5- Mỗi xã có ít nhất 01 HTX nông nghiệp ứng dụng CNC hoạt động có hiệu quả gắn với cung cấp dịch vụ đầu vào và liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả: Qua rà soát mỗi xã có 01 HTX trở lên có ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. **Đạt**

6- Có 1 vùng sản xuất công nghệ cao được công nhận: hiện nay được UBND Tỉnh công nhận 3 vùng. Đạt mục tiêu cả giai đoạn đến năm 2025.

7- Có ít nhất 05 mô hình doanh nghiệp/trang trại sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh: Hiện nay trên địa bàn huyện trên 10 doanh nghiệp tiêu biểu. Đạt mục tiêu cả giai đoạn đến 2025.

8- Thu nhập bình quân đầu người năm đầu nhiệm kỳ năm 2020 là 72 triệu đồng/người/năm đến cuối năm 2022 thu nhập bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng/người/năm tăng 13 triệu đồng/người/năm so với năm đầu nhiệm kỳ. (Mục tiêu của Đề án năm 2022 là 82 triệu đồng/người/năm). Đạt

+ Giai đoạn 2023- 2025:

Năm 2023: Có thêm 3 xã đạt xã Nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp đó là xã Tu Tra, Dạ Ròn; Lạc xuân

Năm 2024 : có 2 xã Đạt Nông thôn mới nâng cao đó là Xã Ka Đơn; Pró.

Huyện Đơn Dương được công nhận là Huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

3. Phương hướng nhiệm vụ

3.1. Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu

a) Tập trung hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

b) Xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 318, 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

- Năm 2023: Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí 6/8 xã đạt nông thôn mới nâng cao (Lạc Xuân, Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập, Tu Tra, Đạ Ròn) trong đó 3 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu (Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập); 02 xã Ka Đơn và xã Pró xây dựng tiệm cận các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Đến hết năm 2023: Xây dựng hoàn thiện các tiêu chí và lập hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận tăng thêm 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp là xã Lạc Xuân, Tu Tra, Đạ Ròn, nâng tổng số trên toàn huyện có 6/8 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu (Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập, Lạc Xuân, Tu Tra, Đạ Ròn).

- Đến hết năm 2024: Xây dựng hoàn thiện các tiêu chí và lập hồ sơ trình công nhận tăng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã Ka Đơn và xã Pró nâng tổng số toàn huyện có 8/8 xã đạt nông thôn mới nâng cao (Lạc Xuân, Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập, Tu Tra, Đạ Ròn, Ka Đơn, Pró) trong đó 6 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu (Lạc Xuân, Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập, Tu Tra và Đạ Ròn);

3.2. Xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh

a) Giai đoạn 2023-2024 tham mưu UBND huyện tập trung xây dựng hoàn thiện chất lượng đạt chuẩn tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục Triển khai thực hiện Nghị quyết của 09-NQ/HU ngày 06/10/2021 của Huyện ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030

b) Xây dựng hoàn thiện chất lượng mục tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

Lập hồ sơ trình Chính phủ công nhận Huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

THAM LUẬN

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

Kính thưa quý vị Đại biểu!

Xây dựng, phát triển văn hóa, văn nghệ, thể thao có vai trò vô cùng quan trọng đối với mục tiêu phát triển và tiến bộ xã hội vì nó góp phần kiến tạo nền tảng tinh thần cho đất nước; tạo động lực, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững đất nước và khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế, Đảng ta luôn chú trọng công tác xây dựng, phát triển văn hóa, văn nghệ, thể thao đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa hiện nay.

Kính thưa quý vị Đại biểu!

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị, tôi xin phát biểu tham luận với nội dung: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn.

Kính thưa quý vị Đại biểu!

Xác định công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch là một trong những nhiệm vụ quan trọng của địa phương. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch đã đạt được những kết quả như sau:

Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, tiến bộ, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội được chú trọng triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả thiết thực. Số gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan đạt danh hiệu văn hóa ngày càng tăng. Công tác gia đình trên địa bàn huyện tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt với nhiều mô hình, cách làm mới, nội dung phong phú, hiệu quả.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao trong những năm qua được đẩy mạnh, toàn huyện có 01 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện, 9/10 xã, thị trấn có nhà Văn hóa - Thể thao đảm bảo hoạt động tốt, có 102/104 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa thôn (nhà sinh hoạt cộng đồng), 08 sân bóng đá xã, 12 sân bóng đá mini, 45 sân bóng chuyền.

Đẩy mạnh phát triển phong trào văn hóa đọc trong cộng đồng, chất lượng hiệu quả phục vụ của thư viện huyện, phòng đọc sách, báo tại các xã, thị trấn ngày càng được nâng cao với số lượng đầu sách phong phú trên 12.400 cuốn gồm các đầu sách, tài liệu phục vụ tham khảo cho bà con nông dân về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt kết

hợp với tử sách pháp luật, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người dân. Hệ thống Trạm Truyền thanh cơ sở hoạt động hiệu quả. Toàn huyện có 04 di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh; làng nghề truyền thống Gốm Chu ru tại xã Pro, nghề làm nhẵn bạc tại xã Tu Tra, nghề làm rượu cần... Cùng với những giá trị văn hoá vật thể, nhiều loại hình của giá trị văn hoá phi vật thể cũng được phát huy như: Văn nghệ dân gian đặc sắc của các dân tộc, Không gian công cộng chiêng tây nguyên...

Đội ngũ công chức văn hóa - xã hội ở các xã, thị trấn luôn được quan tâm, tạo điều kiện tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý thức gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, nhiều hoạt động văn hóa của người Chu ru, K'ho, Cill... tiếp tục được duy trì, phát triển. Đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, khơi dậy lòng tự hào các dân tộc trên địa bàn. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động về văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Tổ chức thành công Liên hoan các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ ở thôn, tổ dân phố, Đại hội Thể dục, thể thao huyện Đơn Dương lần thứ VI năm 2022. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của huyện tổ chức các giải thể thao, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, duy trì hoạt động các câu lạc bộ bóng bàn, bóng đá, võ thuật, tổ chức thi đấu bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, bóng đá mini...

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị Quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025, huyện Đơn Dương xác định Du lịch là một trong những ngành mũi nhọn để phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, tham mưu cho Huyện ủy Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 29 tháng 7 năm 2022 về thực hiện Nghị Quyết số 18-NQ/HU ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tham mưu cho UBND huyện Kế hoạch số 1872/KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 về triển khai thực hiện phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đơn Dương và các kế hoạch nhằm phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Trong đó tập trung xây dựng huyện Đơn Dương trở thành địa điểm du lịch mới, hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, đặc biệt là du khách trẻ tuổi ưa tìm tòi và khám phá những điều mới lạ. Hiện nay, trên địa bàn huyện có trên 10 điểm du lịch bao gồm các hộ cá thể và doanh nghiệp phát triển du lịch theo hướng canh nông và phát huy giá trị văn hóa của người bản địa. Trung bình mỗi năm Đơn Dương đón khoảng 60.000 đến 80.000 lượt khách đến tham quan. Công tác quản lý Nhà nước về du lịch luôn được quan tâm, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Nhà nước về du lịch cho các xã, thị trấn và các thành phần tham gia kinh doanh du lịch trên địa bàn.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Bên cạnh những kết quả đạt được trong tham mưu thực hiện các giải pháp để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du

lịch trên địa bàn còn tồn tại, hạn chế: Sự xâm nhập của nền văn hóa từ bên ngoài làm ảnh hưởng tới đời sống văn hóa, tinh thần của các dân tộc. Việc đầu tư cho công tác bảo tồn các di sản văn hóa còn hạn chế, chưa thúc đẩy được các hoạt động sưu tầm, khai thác. Công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng tham gia giữ gìn văn hóa dân tộc chưa được tiến hành thường xuyên, sâu rộng. Đội ngũ cán bộ quản lý và làm công tác văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực là người dân tộc, các nghệ nhân lâu đời ngày càng giảm dần. Các dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống, vui chơi giải trí, thể thao tại các khu, điểm tham quan du lịch còn nhiều hạn chế... Chưa có nhiều khu vui chơi giải trí, thể thao hấp dẫn du khách. Sự tham gia của người dân vào các hoạt động du lịch còn mang tính tự phát; nhiều tài nguyên du lịch chưa khai thác nhất là du lịch canh nông, du lịch cộng đồng gắn với việc bảo tồn bản sắc văn hóa bản địa. Chất lượng dịch vụ du lịch còn nhiều hạn chế, sức cạnh tranh còn thấp, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế trong tham mưu thực hiện các giải pháp đề tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn trong thời gian tới. Phòng Văn hóa và Thông tin đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về gắn kết văn hóa, văn nghệ, thể thao với phát triển du lịch ở các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân. Triển khai các dự án hỗ trợ phát triển cộng đồng; bảo đảm hài hòa lợi ích mang lại từ phát triển du lịch văn hóa cho cả người dân tham gia ở địa phương.

Thứ hai, phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch dựa trên lợi thế của từng địa phương. Xây dựng hoàn thiện các sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch tâm linh gắn với các loại hình du lịch MICE (du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện), du lịch làng nghề, sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao, mua sắm, ẩm thực, chữa bệnh... theo hướng du lịch xanh, bền vững, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa của các di tích lịch sử, các công trình văn hóa; bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tạo thành điểm đến du lịch hấp dẫn phục vụ khách du lịch. Đổi mới cải tiến các sản phẩm lưu niệm gắn với các di sản văn hóa, các làng nghề truyền thống. Nâng cấp các điểm đến thuộc di tích, danh thắng phục vụ khách du lịch. Triển khai chi tiết quy hoạch bảo tồn không gian di tích (không gian văn hóa, trong môi trường xã hội và cảnh quan tạo nên giá trị tổng hòa và đặc trưng của di tích). Tăng cường đầu tư nguồn vốn (nguồn vốn của Nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa) và nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa.

Thứ tư, rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch phát triển du lịch. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về du lịch, bảo tồn di sản văn hóa, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành liên quan trong công tác quản lý du lịch văn hóa; kiên quyết giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật. Nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ cho hoạt động du lịch. Có chiến lược, kế hoạch

dài hạn để tuyên truyền, quảng bá du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa với quy mô lớn hơn, chất lượng, hiệu quả cao hơn.

Thứ năm, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp du lịch và cộng đồng dân cư làm du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp du lịch đầu tư trực tiếp vào các điểm đến văn hóa để phát triển du lịch văn hóa cũng như các loại hình du lịch khác. Xây dựng quy chế cụ thể khai thác du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường. Gắn kết phát triển du lịch với nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn xã hội, quốc phòng an ninh.

Thứ sáu, đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch. Đa dạng hóa các hình thức quảng bá du lịch thông qua các phương tiện truyền thông, tổ chức các sự kiện mang tính văn hóa. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong hoạt động quản lý, kinh doanh du lịch, đào tạo nhân lực du lịch, nghiên cứu thị trường, xúc tiến, quảng bá du lịch, số hóa hoạt động quản lý di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch bền vững.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Tôi vừa tham luận về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn

Cuối cùng kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị chúng ta thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Công tác lãnh, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện

Đơn vị: CHI BỘ PHÒNG NỘI VỤ HUYỆN

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Lời đầu tiên tôi xin gửi tới quý vị đại biểu lời chào, lời chúc sức khỏe đến toàn thể các đồng chí. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Được sự cho phép của Chủ trì Hội nghị, thay mặt Chi bộ Phòng Nội vụ, tôi xin được phát biểu tham luận về ***“Công tác lãnh, chỉ đạo và tham mưu thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện”***.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trước tiên tôi hoàn toàn thống nhất với các Báo cáo vừa được trình bày. Để làm rõ hơn về công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện các giải pháp để thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, tôi xin được trao đổi một số nội dung sau:

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận, hàng năm, Chi bộ đã lãnh đạo cơ quan đã chủ động tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, Kế hoạch số 11 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị và phong trào thi đua dân vận khéo giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện đã tập trung tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận đến cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xây dựng các kế hoạch để thực hiện như: KH thực hiện “Dân vận khéo” ở các cơ quan, địa phương, đơn vị, KH phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong phòng, chống dịch bệnh Covid - 19”, Kế hoạch phát động Phong trào thi đua “Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân huyện Đơn Dương chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh” giai đoạn 2022– 2025, KH thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2022 – 2025, KH tổ chức Phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện Đơn Dương” giai đoạn 2021 – 2025...

Vì vậy trong những năm qua việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền đã được cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện khá đồng bộ từ huyện đến cơ sở. UBND huyện đã đề ra nhiều giải pháp để tập trung xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, đồng thời thực hiện việc đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện nên đã tạo bước chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về công tác dân vận, hiệu quả công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan hành chính Nhà nước được nâng lên; góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Đối với công tác CCHC, UBND huyện đã tiến hành rà soát, kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện theo đúng các quy định của Chính phủ; xây dựng và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc huyện; xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính quyền luôn được chú trọng. Hàng năm, UBND huyện luôn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực thực hiện công vụ.

Đến nay, 100% cơ quan hành chính nhà nước và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết TTHC qua hệ thống một cửa điện tử hiện đại ở cấp huyện và 10 đơn vị cấp xã, thị trấn. Vì vậy, Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của huyện đều đạt ở mức cao, chỉ số hài lòng của người dân ngày càng được cải thiện. Năm 2021 chỉ số CCHC của đứng tứ tư/12 huyện, thành phố.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện chúng ta cần tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương về "Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp"; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

2. Thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho người dân. Xác định công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền các cấp. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là những thủ tục hành chính trên các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân và các doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hoá công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; xây dựng và thực hiện phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin". Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác hòa giải trong nhân dân.

5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận. Các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận, đặc biệt là việc thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

6. Đẩy mạnh thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 03- KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Tổ chức phát động phong trào Ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp".

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trên đây là nội dung tham luận của Chi bộ Phòng Nội vụ về công tác tham mưu giải pháp công tác dân vận chính quyền gắn với cải cách hành chính tại địa phương.

Cảm ơn các đồng chí đã chú ý lắng nghe.

Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu, cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe - hạnh phúc – thành công trong cuộc sống.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Vai trò của Chi ủy chi bộ trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đặc biệt là hiệu quả của việc thực hiện kiểm tra đảng viên chấp hành.

Đơn vị: CHI BỘ TRƯỞNG THPT ĐƠN DƯƠNG

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Chi bộ cơ sở là hạt nhân chính trị của Đảng, trực tiếp lãnh đạo việc thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên và của chi bộ. Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ là thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, là một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Do đó, nâng cao chất lượng, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Chi bộ trường THPT Đơn Dương là tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Đơn Dương. Tổng số đảng viên của chi bộ hiện nay là 16 đảng viên. Trong những năm qua, Chi bộ trường THPT Đơn Dương đã làm tốt công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đặc biệt là việc kiểm tra đảng viên chấp hành đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

- Chi bộ đã phát huy được vai trò trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Nhận thức của đội ngũ đảng viên về vai trò, tầm quan trọng và chức năng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát được nâng cao.

- Sau Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, Chi bộ đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm. Hàng năm, căn cứ vào chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đơn Dương, Chi ủy chi bộ đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ được giao. Chi ủy chi bộ phân công đồng chí Phó bí thư Chi bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra, giám sát được chi bộ tiến hành thường xuyên, đúng quy trình, quy định, đảm bảo công khai, dân chủ. Sau kiểm tra, giám sát, chi bộ đã có kết luận, thông báo kết quả kiểm tra, giám sát cụ thể, rõ ràng về những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đảng viên được kiểm tra, giám sát.

- Nội dung công tác kiểm tra, giám sát hàng năm được chi ủy tập trung vào các vấn đề: việc đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; việc thực hiện

nhệm vụ của người đảng viên, việc chấp hành quy định Đảng về những điều đảng viên không được làm; việc đóng đảng phí; việc nêu gương của đảng viên; việc thực hiện nghĩa vụ công dân và giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Kết quả, công tác kiểm tra, giám sát từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, Chi bộ đã kiểm tra theo Điều 30, Điều lệ Đảng đối với 16 lượt đảng viên, đạt 100% chỉ tiêu đề ra trong chương trình, kế hoạch đã xây dựng. Cụ thể 16/16 đảng viên được kiểm tra, giám sát định kỳ hàng tháng và hàng năm. Đảng viên được kiểm tra, giám sát chấp hành tốt Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Quy chế, Kết luận của cấp ủy cấp trên và chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt Chỉ thị 05 về việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác chuyên môn. Trong những năm qua, chi bộ không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, không có đảng viên nào vi phạm Điều lệ Đảng và bị xử lý kỷ luật Đảng. Đảng viên được kiểm tra, giám sát nghiêm túc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm của bản thân, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tạo sự đoàn kết thống nhất, phát huy dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đến toàn thể đảng viên và quần chúng. Chi bộ kịp thời phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm của đảng viên, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đặc biệt là hiệu quả của việc thực hiện kiểm tra đảng viên chấp hành góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và thực hiện tốt việc nêu gương, luôn nỗ lực cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Công tác kiểm tra, giám sát đã giúp chi bộ nhà trường làm tốt công tác xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh hàng năm. Trong các năm 2020; 2021; 2022, Chi bộ nhà trường được Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương xếp loại: TCCS Đảng HTXSNV và được Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương tặng Giấy khen Chi bộ đạt tiêu chuẩn HTXSNV tiêu biểu các năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ nhà trường vẫn còn bộc lộ một số mặt hạn chế như:

- Vẫn còn một số ít đảng viên nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật đảng chưa đầy đủ.

- Đồng chí Phó bí thư chi bộ được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát ít nhiều có ảnh hưởng đến tính hiệu quả.

- Việc kiểm tra đảng viên chấp hành có lúc thực hiện không đảm bảo thời gian làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của chi bộ đã xây dựng.

- Vẫn còn một số ít đảng viên còn mang tư tưởng nể nang, nặng về tình cảm với đồng chí, đồng nghiệp nên chưa thẳng thắn, dân chủ, khách quan trong việc đóng góp ý kiến cho đồng chí, đồng nghiệp của mình.

- Chi bộ chưa làm tốt công tác biểu dương khen thưởng đối với đảng viên thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trên tinh thần phát huy những kết quả đã đạt được, những kinh nghiệm của công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là việc kiểm tra đảng viên chấp hành trong thời gian qua, Chi bộ trường THPT Đơn Dương xin được trao đổi một số giải pháp để tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian tới như sau:

- **Một là**, tiếp tục phát huy, nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của đội ngũ đảng viên về vai trò, tầm quan trọng và chức năng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là công tác kiểm tra đảng viên chấp hành. Thực tế cho thấy, nơi nào cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát thì nơi đó tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng nội bộ đoàn kết tốt, công tác xây dựng Đảng được thực hiện hiệu quả, tình hình đảng viên được ổn định, ít có khuyết điểm, sai phạm.

- **Hai là**, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tập trung, chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, việc học tập, nghiên cứu quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của Đảng, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng của đảng viên.

- **Ba là**, công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ phải được tiến hành thường xuyên, đúng quy trình, quy định, công khai, dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát của quần chúng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân nơi đảng viên cư trú. Chủ động, kịp thời nắm rõ những vấn đề về tư tưởng, tình hình của đảng viên, những dấu hiệu vi phạm nếu có để phát hiện, xác định và quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm một cách chủ động, kịp thời nhằm xem xét xử lý đối với những đảng viên vi phạm những điều đảng viên không được làm theo quy định.

- **Bốn là**, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đặc biệt là công tác kiểm tra đảng viên chấp hành đối với người đứng đầu cấp ủy, đảng viên có chức vụ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý. Chi bộ tăng cường công tác phối hợp với cấp ủy cơ sở địa phương nơi đảng viên cư trú để kiểm tra, giám sát đảng viên thực

hiện nhiệm vụ nơi cư trú, kịp thời nhắc nhở, phê bình hoặc xem xét xử lý đối với những đảng viên chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- **Năm là,** Chi ủy chi bộ phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Quy định số 101-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII và nghị quyết đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ đảng viên.

- **Sáu là,** Chi bộ quan tâm, chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát. Kịp thời phát huy những ưu điểm, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra vi phạm của đội ngũ đảng viên, chủ động phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm những đảng viên có sai phạm.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là việc kiểm tra đảng viên chấp hành có vai trò rất quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện Điều lệ Đảng, việc phổ biến, quán triệt, thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định, Kết luận của Đảng, góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên và của chi bộ. Thực hiện tốt công tác kiểm tra đảng viên chấp hành, chi bộ sẽ làm tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Trên đây là báo cáo tham luận của chi bộ trường THPT Đơn Dương về vai trò của Chi ủy chi bộ trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đặc biệt là hiệu quả của việc thực hiện kiểm tra đảng viên chấp hành

Xin trân trọng cảm ơn.